

LẦN THỨ NHỨT 5000 CUỐN

GIÁ MỖI CUỐN 0\$50

INDO-CHINOIS

18

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

LÒNG NGƯỜI NHAM HIỀM

ẤT-SỬU-NIÊN MỘ-XUÂN (1925)

TÁC-GIẢ : NGUYỄN-CHÁNH-SÁT TỰ BÁ-NGHIÊM

Tânchâu

TÁC-GIẢ GIỮ HỮU-QUYỀN, KHÔNG AI ĐƯỢC
IN THEO NGUYÊN-BẢN.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

Nº 1749



IMPRIMERIE DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỬA
13, Rue Lucien Mossard, 13. — SAIGON

Ngày 28 Octobre 1926 xuất bản

Nom d'auteur *Sát (Nguyễn Chánh)*

Titre de l'ouvrage *Lòng người nhảm liếm*
(*Un cœur dangereux*)

Hỏi

Cái nghĩa
buổi cạnh-tr
mãi và chán
nhà.

Vậy thì c
công-nghệ c
rất quan trọ

Dân già

NG

Nhà m
hội Saigon.

Diền-chủ cũng mấy ông mua bán lúa, xin hãy vui lòng đem lúa đến tại nhà máy chúng tôi mà bán, chúng tôi rất sẵn lòng hoan nghinh.

Buổi sớm mai chúng tôi thường ở lại phòng việc nhà giấy của chúng tôi, số nhà 52 đường Pellerin Saigon, tục kêu là phố sáu-chục-căng.

Còn buổi chiều thì chúng tôi thường ở lại nhà máy Nguyễn-Thanh nơi kinh Vinh-hội Saigon.

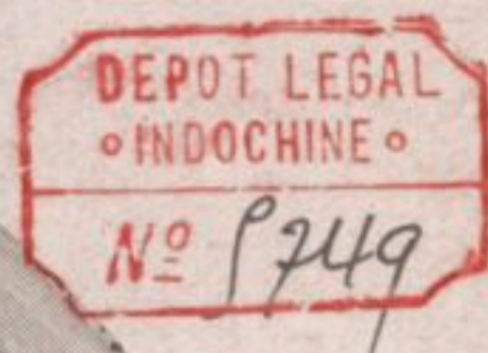
NGUYỄN-THANH-LIỆM và TRẦN-VĂN-NHIỀU

Kính Bạch.

XÃ HỘI TIỂU-THUYẾT

LÒNG NGƯỜI NHAM HIỀM

ẤT-SỬU-NIÊN, MỘ-XUÂN (1925).



Tác-giả: Nguyễn-chánh-Sắt

✻ Tự Bá-Nghiêm ✻

Tânchâu

Số Inđ. Ch -

18

5971 251

TIÊU-THUYẾT

CỦA

Tác-giả: Nguyễn-chánh-Sắt

❧ TỰ BÁ-NGHIÊM ❧

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI

Gái trả thù cha (*Trình-thám Tiêu-thuyết*).

(Trọn bộ 4 cuốn).

Tài mạng tương đố (*Tâm-lý Tiêu-thuyết*).

(Trọn bộ 2 cuốn).

Lòng người nham hiểm (*Xã-hội Tiêu-thuyết*).

(Trọn bộ một cuốn).

SẼ XUẤT BẢN

Nghĩa Hiệp kỳ duyên (*Gia-dình Tiêu-thuyết*).

Trình Hiệp lương mỹ (*Nghĩa-Hiệp Tiêu-thuyết*).

*Ai muốn mua sỉ về bán lại, hay là mua lẻ,
xin gửi thơ cho Madame Nguyễn-thị-Truyện,
103, Rue d'Espagne, Saïgon.*

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

LÒNG NGƯỜI NHAM HIỀM

ẤT-SỬU-NIÊN, MỘ-XUÂN 1925.

Tác-giả: NGUYỄN-CHÁNH-SẮT,
TỰ BÁ-NGHIỀM.

Gần bước tháng tư, hơi xuân còn dầm ảm, trên núi mai lán rơi lác đác, dưới hồ sen đương lổ xổ đơm bông. Thuở ấy vừa tiết tháng ba, chánh là ngày cúng vía Bà nơi trên núi Điện. (1) Lúc bấy giờ, khắp trong lục tỉnh, xiết bao kẻ tới người lui, nườm nượp xe xe ngựa ngựa.

Thật là: *Dập điều tài-tử giai-nhân,*

Ngựa xe như nước áo quần như nệm.

Nhưng, cũng có người vì lòng thành đến dò mà dăng hương, cũng có kẻ bởi du-lịch nên tìm đường khiên hững.

Đang buổi trời mai, vắng dòng ánh rạng; *lổ xổ đời ngàn sương điểm cỏ, lơ thơ mấy cụm gió đùa cây.* Kia một con đường ngay thẳng rặng, hai bên hoa thảo thanh u, chính giữa đường những khách đi dăng hương, đua nhau kẻ trước người sau, nào là ngựa, nào là xe, rất nện náo nhiệt; còn những khách đi chơi, thì cứ huởn huởn dò lần, tán bộ nhàn hành, rảo bước thung dung, để ngắm xem phong-cảnh. Trong đám này lại có một người trai-tơ, tuổi vừa quá hai mươi, khăn áo trang hoàng, và đi và ngắm nhia hai bên, dường như đã say mê san thủy. Còn đương thơ thần, mắng xem nước bích non xanh, thoát đầu nghe phía sau lưng, có tiếng chuông reo thúc leng-keng, lại có tiếng người la lớn tiếp theo: « Ê ếp! » Người trai ấy giật mình liền nhảy trái qua

(1) Nội Nam-kỳ chỉ có hòn núi này là cao hơn hết, bề cao đến 884 thước tây, ở về tỉnh Tây-ninh, cách tỉnh thành chừng 10 ngàn thước. Trên núi có một cảnh chùa Bà. Thánh-hiệu của Bà gọi là Bà Đen, cho nên người ta cũng gọi núi này là núi Điện-Bà hay là núi Chơn-Bà-Đen. Tục truyền rằng Bà linh lắm, cho nên người ở trong tỉnh Tây-ninh đều cứ tên Bà, chẳng hề dám nói tới tiếng đen; hễ màu đen thì gọi là màu thâm, như vải đen thì kêu là vải thâm và vân.....

một bên lề đường mà tránh; bề trong chàng tuy có ý bất bình, mà bề ngoài chàng cũng cứ giữ nét khoan hòa, bèn day lại xem coi, thấy một cái xe mui, thảng một cặp ngựa kim, ở đằng sau chạy tới, trong xe có một người đờn-bà ngồi giữa, độ chừng lối năm mười ngoài tuổi, mình mặc áo nhung đen, tay đeo cà-rá có nhận hột xoàn, nét mặt tươi cười, trông ra rất có vẻ phong-lưu đài-các. Hai bên lại có hai cô thiếu-nữ, ăn mặc cũng đang hoàng, trạc chừng 17, 18 xuân-thu, diện-mạo phương phi, dung-nghi tề chỉnh. Xe vừa đi trờ tới, người đờn-bà trên xe liền ngó người trai-tơ ấy mà gặt đầu, chúm-chím miệng cười, tỏ lòng khiêm nhượng, dường như muốn nói lời chi, ngặt vì xe chạy thoát qua mau, nên chưa kịp nói.

Khi xe qua khỏi rồi, chàng-ta và đi và suy nghĩ một mình rằng: «Thật nghĩ mà tức cười cho cái buổi ưu thắng liệt bại này, hễ mạnh hiếp yếu, lớn hiếp nhỏ, giàu hiếp khó, sang hiếp hèn; cho nên xe lửa thì hiếp xe-hơi, còn xe-hơi thì hiếp xe mui và xe kiến, mà rồi xe kiến với xe mui lại lấn lướt người đi bộ; ấy là lẽ tự nhiên, đâu đâu cũng vậy; ối thôi, ta cũng chẳng hơi đâu mà phiền trách cái thói dối-giả trong buổi huỳnh-kim thế-giải này mà làm chi cho mệt.» Và đi và nghĩ mà cười thầm một mình, rồi cũng cứ việc rảo bước thung dung, đi lần lên trên Điện. Vừa bước đến nơi thì thấy một tòa Cô-tự, điện vô nguy nga, chung quanh thảo mộc diềm-dà, tòng cúc sum sê, rất nên u nhã; phía trước có một tòa Đại-điện, phía sau lại có hai tòa nhà thính cất hai bên đối diện với nhau, rộng lớn thính thính, rất có vẻ oai nghiêm tráng lệ. Gần bên đó là Điện thờ Bà, ngày đêm hương đốt đèn chong huy hoàng sáng lạng. Còn những thiện-nam tin-nữ, kể ra người vào, thật không biết số nào mà đếm cho xiết được; trong chùa tăng chúng cũng đông, chuông trống rinh-rang, kể đốt hương người lay phật.

Chàng-ta, vừa mới bước vào, xẩy nghe có tiếng nói nhỏ nhỏ mà giọng rất thanh thoả rằng: «Kìa má, thầy hồi nầy cũng lên tới rồi kìa kìa má!» Chàng-ta nghe nói, bèn ngược mặt ngó lên, xem rõ lại té ra là ba người ở trên cái xe mui mà làm cho mình giựt-mình khi nầy. Còn đương ngờ ngẩn chưa biết là ai, bỗng thấy người đờn-bà ấy đứng dậy thi lễ và nói rằng: «Tôi xin lỗi cùng thầy, vì khi nầy xe đang chạy giữa đường, mà đường thì chật, xe thì đông, bởi sợ việc rườ

ro, lại thêm trong lúc bất cập mà thẳng đánh xe của tôi nó cũng vô lễ, đã rung chuông mà lại còn la cho rộn, làm cho thầy giựt mình giựt mảy; vậy mà trong lúc ấy tôi thấy thầy cũng hòa nhan duyệt sắc, chẳng tỏ ý giận hờn, thì tôi biết thầy là người có học, cho nên tuổi tuy còn nhỏ, mà có độ lượng khoan hồng, biết dung nơn dung vật, hữu trưởng-giả chi phong, tôi hết lòng kính phục; thật tự nãy đến giờ, tôi lấy làm ái ngại chẳng cùng, lúc ấy tôi cũng muốn xin lỗi với thầy, ngặt vì xe đang tròn chạy qua mau, nên tôi không kịp nói; vậy xin thầy hoang hỉ thứ cho. Nhưng tôi chẳng rõ thầy năm nay xuân-thu được mấy, qui-tánh, đại-danh, làm việc sở nào, quê-quán tại đây, hay là ở đâu tới đây mà ngoạn cảnh?» Chàng-ta thấy người đờn-bà ấy diện-mạo đoan trang, cử chỉ ôn tồn, thì biết là người sang trọng, lại thêm nói năng phong-nhã rất có lễ-nghi, nên cũng chấp tay và xá và nói rằng: «Bẩm bà, ấy chẳng qua là việc nhỏ mọn tầm thường, gằm chẳng đáng chi, song đó cũng là tại chú đánh xe, chớ chẳng phải lỗi ấy xuất tự nơi bà, xin bà chớ để ý làm chi mà lao phiền qui-thể. Còn cháu đây tiện-danh là Hoàng-hữu-Chi, tuổi mới 22, quê quán ở Long-hồ, học-sanh trường Sư-phạm Saigon, mới thi lãnli Bằng-tất-nghiệp và đòi lại dạy tại trường tỉnh Tây-ninh đây, vừa được mấy tháng nay, nơn lúc rảnh rang, nên mới lên đây, trước ngoạn cảnh, sau coi cúng vía. Vậy cháu cũng xin vô lễ mà hỏi thăm bà, chẳng hay bà là người bực chi, qui-ngụ tại đây, hay là ở trong lục-châu đến cúng vía Bà, còn hai cô này có phải là lịnh-ái của bà, hoặc em cháu chi, hay cũng người quen mà đồng đi cúng phật; dám xin bà phân hết cho tận tường, kẻo trong lúc xưng hô, tôi e không biết mà lỗi lầm, ắt mang câu vô lễ.» Người đờn-bà ấy mỉm cười, rồi nói rằng: «Tôi không nói dấu chi thầy, tôi đây vốn là một người srong-phụ, (1) cha bầy trẻ tôi xưa làm quan Tri-phủ,

(1) Srong-phụ là đờn-bà góa (vá).

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Nhi khoa căng cơ tán

Thuốc tán này để trị con nit bị kinh-phong thiệt hay thần hiệp.

Mỗi gói giá là 0\$25

cũng ngồi tại quận này, mà ông đã mất lộc (2) hơn ba năm rồi, có để sự-nghiệp lại cho tôi chút đỉnh, cũng vừa đủ xài xài, khỏi lo bề hạt; lại cũng may nhờ có hai đứa con gái của tôi đây, mẹ con hủ hỉ sớm trưa, cũng giải khuây được trong cơn phiền muộn.» Hoàng-hữu-Chi nghe nói dứt lời, liền day lại chấp tay, xá hai cô con của bà Phủ và nói rằng: «Nói vậy hai cô đây đều là linh-ái của bà, vậy mà tôi không biết, xin hai cô miễn chấp cho tôi.» Hai nàng ấy vội vàng đứng dậy liêm-dung đáp lễ lại, rồi cũng cứ ngồi lặng ym như cũ. Bà phủ lại nói rằng: «Thật tôi thấy thầy tuổi tui còn nhỏ mà ăn nói khôn ngoan, nên tôi cũng phục, tưởng là thầy ở đâu xa, chớ thầy cũng ở đây tại đây, thì tôi mời thầy bữa nào có rảnh, xin đến nhà tôi một phen mà chơi cho biết.» Hoàng-hữu-Chi nói: «Bà đã có lòng chiêu cố, cháu đâu dám chẳng vâng lời, vậy xin bà để xế mai, cháu sẽ tìm đến hầu bà mà tạ ơn huê-cố.»

Chiều bữa ấy việc cúng Phật xong rồi, bà Phủ bèn già từ tăng chung với mấy mục ni-có, rồi dắt 2 cô con xuống núi ra về; bà lại đình ninh dặn dò Hoàng-hữu-Chi, sao sao xế mai cũng đến nhà bà mà chơi, chớ có quên lời hứa mà để cho bà nhọc lòng trông đợi. Hoàng-hữu-Chi dạ dạ vâng lời, lại theo đưa bà ra khỏi cửa chùa một đời xa xa, rồi mới cúi đầu chấp tay từ già bà mà trở lại.

Nguyên bà này là vợ của quan Phủ Nguyễn-hữu-Ân, tánh-tình vui vẻ, thái-độ ôn hòa, nhà tuy sang mà không kiêu khô:g lân; thấy người giàu cũng chẳng nịnh chẳng dua; nói tóm một lời, bà thật là người đạo đức hoàn toàn, ít ai sánh kịp. Tiếc có một điều là bà làm bạn với quan Phủ gần trót ba mươi năm mà chẳng có con. Từ ngày quan Phủ mất lộc, bỏ bà lại một mình, vắng trước quanh sau, rất nên thê thảm, phàm những việc nhà bất câu lớn nhỏ, ngoài ruộng trong vườn, tới trai tới gái, bà liệu lý có một mình, hôm sớm cần cù, lấy làm cực nhọc. Cách chừng 4, 5 tháng trước, bà cũng như đi dâng hương trên núi Điện, thời may bà gặp được hai cô thiếu-nữ, cũng dắt nhau lên Điện mà dâng hương; bà hỏi thăm ra mới biết là con nhà danh-gia lạc nạn, nên bà động lòng thương-tâm, mới đem hết cả hai về nuôi làm con, từ ấy đến sau, mới có người thay

(2) Làm quan mà chết gọi là mất lộc.

thế cho bà mà xem sóc việc nhà và sớm trưa hủ hỉ với bà, thì bà cũng được thỏa lòng nơi ngày vãn-cảnh.

Còn hai cô thiếu-nữ này là chị em ruột với nhau, chị tên Thu-Cúc, em gọi Xuân-Lan, chị mới mười tám tuổi xuân, còn em thì mười bảy; vẫn là con gái của một quan huyện kia, mỹ-danh là Nguyễn-trọng-Luân. Quan huyện ấy là người đã thanh-liêm mà cang-trực, giàu chẳng bợ, khó chẳng khi; những kẻ nghèo hèn mà trong sạch thì ông thương, còn những kẻ giàu-có mà tham-lam thì ông lại ghét; ông tuy tà người trong phái tân-học, làm quan giúp việc cho Đại-pháp chánh-phủ thì mặc dầu, mà bên Nho-học ông cũng siêng quần bạt tụy; phàm một câu văn, một bài phú, hoặc một quyển sách chi của ông viết ra thì ai nấy cũng hoang nghinh, thấy đều vui xem vui đọc; ông thật là người tài-tinh lợi-lạc, lại quảng giao thiên hạ anh-hùng, tánh-tình hào hiệp, ngôn ngữ như lưu; lại còn một điều này nữa mới kỳ: Là hơi ông hát cũng thanh, mà giọng ông ngâm thì cũng nhã. Bởi đó cho nên, những hàng thức-giả trong lục-châu, đều gọi ông là Nam-kỳ tài-tử. Còn bà Huyện cũng là người dòng-dõi thơ-hương, bà làm bạn với ông từ ngày bà tuổi mới hai mươi, sanh con cái cũng nhiều; nhưng mà còn nuôi được có 1 trai và 4 gái. Hai cô gái lớn đã có đôi bạn gia-thất tư riêng, duy còn có 2 cô gái nhỏ là Thu-Cúc với Xuân-Lan và một cậu trai út tên là Nguyễn-trọng-Liêm, mới 14, 15 tuổi, vẫn còn đi học.

Bà Huyện này là người hiền đức, nhưn thấy ông hay trọng đức thanh-liêm, nên bà hay lo về ngày tương lai, sợ e lúc tuổi già, không có chi dành để, bởi đó cho nên bà hay tiện tặng, nhưt dạ cần-cù, cứ mỗi tháng nhìn bớt trong số bạc lương của ông, chắt lót từ đồng, đem gửi vào kho Tiết-kiệm (Caisse d'Epargne).

Đến khi ông tuổi được năm mươi, ông mới bàn tính với bà, rồi gửi đơn xin giải chức hồi hưu mà dưỡng lão. Khi được giấy hưu rồi thì ông liền dắc hết gia-quyển về cất nhà cửa tại Vĩnh-an-hà là nơi hương-quản của ông. Lúc này ông đã được rảnh rang, cho nên ngày chi tối ông chỉ cứ lo trồng cây lập vườn mà chơi cho tiêu khiển; chung quanh nhà thì ông trồng rông những kỳ-hoa dị-thảo, thơm nức trong ngoài, nơi ao cá, chỗ chậu sen; dòm vào cái cảnh gia-dình của ông thật rất thanh u nhân nhã

Vã lại ông là một người vẫn có danh thanh bạch đã lâu, cho nên từ ngày ông về ở đó đến sau, tự quan chi dân bất luận là ai, cũng đều kính phục. Lúc bây giờ, ối thời, biết bao những thân bằng cố hữu, người xu phụ kẻ phùng nghinh, nói sao xiết những nhơn-tình thế-thái.

Ông lại nghĩ rằng: Phạm sanh ra làm người mà muốn cho tư-cách hoàn toàn, để đối đãi cùng xã-hội nơi buổi giao-thời này, thì bất luận là trai hay gái, đều phải nhờ học-thuật mà bồi bổ lấy tinh-thần; bởi đó cho nên trọn năm người con của ông, bốn gái một trai, thầy đều có học. Nhưng lúc ông còn làm quan, nhơn vì công sự buộc ràng, nên ông chỉ lo dạy sơ hai cô con-gái lớn của ông vừa biết đọc biết viết và biết chút đỉnh trong đạo làm người vậy thôi. Duy có ba người con nhỏ sau đây, là hai cô: Thu-Cúc với Xuân-Lan và cậu Nguyễn-trọng-Liêm là con trai út. Cậu trai thì ông cho học tại trường tỉnh An-giang, còn hai cô gái thì ông lại cho vào Nữ-học-đường Saigon mà học nữ-công và trau giồi kinh sử. Vã lại lúc này ông đã được về hưu, nên ông có rỗi ngày giờ, lúc ông buồn thì ông chỉ cứ ngâm thi vịnh phú mà chơi, khi ông rảnh thì ông lại viết những sách dạy về luân-lý để bảo tồn phong-hóa. Mỗi khi bãi trường mà ba người con của ông nghỉ học về nhà, thì ông lại đem sách nhỏ ra mà dạy; ông dạy làm thi làm phú, dạy phong-hóa lễ-nghi, dạy từ lời ăn tiếng nói, dạy cho tới cách cư xử và giao thiệp với đời.

Có lúc trời trong trăng tỏ, gió mát đêm thanh, ông lại khiến đưa ở dọn bàn nhấc ghế đem ra nơi vườn hoa và pha trà ngon cho ông uống, rồi ông mới kêu hết cả ba người con ông ra, dạy kéo ghế ngồi kề bên cạnh. Ông và xơi trà và giảng luận việc đời cho ba người con của ông nghe, một chặp lâu ông lại chip miệng mà than rằng: « Mấy con ời! Tưởng khi mấy con đã biết ý cha, vã cha là một người da sần da cảm, nay cha đã già yếu, tuổi quá tri-thiên rồi, ngồi mà nghĩ lại, bình-sanh cha, chỉ có một cái bịnh lo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Sâm nhung bồi nguơn vệ-sanh-huờn

Huờn thuốc này có Bắc-lộc-nhung và nhơn-sâm, hễ uống nó thì đại bổ nguơn-thần, hay lắm, hay lắm.

Mỗi hộp 4 huờn giá là 1\$20

đời, năm chi cuối, những mãng âu sầu mà chẳng có giờ khắc nào cho thơ cái tri được. » Xuân-Lan nghe cha than như vậy, bèn rĩ-rén thưa rằng: « Con vẫn biết ý cha lắm, bởi cha thấy cái trình-độ của quốc-dân ta hiện nay mà vẫn còn thấp hèn như thế, nên cha lo buồn cũng phải lắm chút; nhưng con nghĩ lại cái sự lo ấy là phận sự của mấy cậu học-sanh, và mấy nhà tư-bồn, chớ chẳng phải một mình cha mà lo cho xiết được; huống chi tuổi cha nay cũng đã lớn rồi, nếu cha cứ chác lấy cái sự lo ấy mãi trong mình, thì con e cho cha một ngày kia rủi phải sanh bệnh hoạn, vạn nhứt mà cha có bề nào thì còn ai mà dạy dỗ mấy chị em con; vậy nên con khuyên cha một lời, xin hãy bảo trọng lấy thân già, sớm khuya hủ hỉ với chị em con mà an hưởng cái hạnh-phước nơi chốn gia-đình, ấy là một điều cần nhứt của con ước nguyện đó cha. » Thu-Cúc nghe Xuân-Lan nói dứt lời, thì phản đối lại rằng: « Nếu em tưởng vậy thì em chẳng phải là con tri-kỷ của cha mình rồi đó; bởi tri em còn thấp lắm; vậy để chị nói lại cho em nghe: Phàm những kẻ vì sự lo rầu mà sanh ra bệnh hoạn đó là những bọn lục lục dung thường, phàm-phu tục-tử, giá áo túi cơm kia! Bởi những hạng người ấy nhứt sanh chỉ cầu có một sự no cật ấm thân mà gọi là ăn sung mặc sướng đó thôi, thoản như có rủi mà phải bước truân-chiên, gặp cơn nguy-biến, thì ắt nó áo nào âu sầu, bù-xa bù-xít, vào thở ra than, bần hãn bó hó, chắt lưỡi hít-hà, có khi rầu quá mà phát điên, thậm chí phải thác oan mới là ồng mạng. Chớ như cha của chị em mình đây là người học-thức hoàn toàn, chí khí cao thượng; cho nên, dầu cho có gặp cơn nước lửa, phải bước điên nguy thế nào đi nữa, thì tấm lòng thiết-thạch, cái chí liệt-hoanh của cha mình đây cũng tro như đá vững như tròng, ai xô cho động, ai rúng cho xiêu; chớ có phải như bọn thô-bỉ kia đầu mà bị lụy hằng ngày, cho đến đời phải sanh ra bệnh hoạn lặn hay sao mà em hồng lo như thế; vậy chẳng là tầm thường lắm chăng em? Nhưng mỗi khi cha mình có buồn, thì chị em mình cứ lựa những thứ nhứt-báo nào cho có giá-trị, hoặc những sách triết-học nào cho kỳ thật là hay, hoặc những Tiểu-Thuyết nào câu văn cho tao-nhã, lý-tưởng cho thanh-cao, rồi đem ra mà đọc; hoặc ngâm ít luật thi, hoặc vịnh vài câu phú cho cha mình nghe chơi cho tiêu khiển; vì nhứt-báo với sách là một món thuốc

bồ nguon, thật rõ ràng là một phương tinh não dễ thắm của nhà triết-học đó đa em à! Song mà chị em ta cũng còn phải đề phòng, chớ đừng có vô ý rồi nhè những nhứt-báo nói xằng, và những sách lả-lơi vô vị mà đọc thì ắt là làm cho cha mình phải long óc nhưc dầu, mà rồi chị em mình đây cũng bắt xây xăm mặt mày mà phải khốn đa em; nên phải cẩn thận cho lắm mới được. » Thu-Cúc nói chưa dứt lời, quan huyện liền vỗ vai con, mỉm cười mà nói rằng: «Thật con biết rõ cái tâm-bình của cha, vậy mới phải là con tri-kỹ của cha đó. » Thu-Cúc lại ngó Xuân-Lan mà nói tiếp thêm rằng: « Này em, chỉ như những lời của em đã thưa với cha khi nầy rằng cái nghĩa-vụ lo đời đó là phận-sự của mấy cậu học-sanh và của mấy nhà tư-bồn; hùỵ chao ôi! Học-sanh làm chi, mà tư-bồn lại làm chi? Em cũng thường hay xem nhứt-báo, vậy chớ trong khoản chín mười năm mà trở lại đây, em có nghe cái ảnh-hương gì không? Em có thấy những ông học-sanh nào đi du-học ở ngoại-quốc đến khi tất nghiệp mà trở về xứ rồi, họ có quan tâm gì với xã-hội ta chưa? Tưởng khi chưa. Một chưa, hai chưa, ba bốn cũng chưa. Cái tôn-chỉ của các ông đi du-học đó đều lấy có một sự vinh thân phì gia mà làm chủ-nghĩa, cho nên mỗi khi lo học cho thành tài rồi thì cứ bầu theo đua chen nhau trong đám quan-trường, chỉ mong có một sự vinh hiển xấp thời rồi trở lại khinh khi khoát.nạt đồng-bào mình mà chơi cho thỏa-thích; chớ em đã có thấy ông nào mà lưu-tâm đến sự mở mang cho em cháu mấy ông hay chưa? Tưởng khi cũng chưa nữa mà! Lại còn thăm một nỗi cho bọn nữ-lưu Nam-Việt ta, có nhiều cô lại thắm trông trộm ước, mong sao cho được làm bà Tú, bà Cữ, mà nhờ chút thoma lây của mấy ông du-học ngoại-quốc mới về. Nhưng, em hãy thử ngẫm lại mà coi; nào, có mấy ai mà đạt được cái hi-vọng ấy bao giờ! Chỉ có một hai cô có phước mà sanh nhằm nhà cự-phú, lúa ruộng mỗi năm cho được một hai trăm ngàn giạ kia, thì mới còn mong đem cái sự-nghiệp ấy mà đổi lấy cái chức bà Tú, bà Cữ, để chưng chơi cho rứt rỏ với đời; chớ kỳ dư phần nhiều, hễ ông nào học vừa được thành tài, thì đờn-bà ngoại-quốc họ hướt hết đã bao giờ rồi, chớ có còn đâu mà bỏ sót lại cho tới tay con gái nhà Nam-Việt! Cho nên cái sự du-học của mấy ông đó bất quá hồ là họ mưu lấy có hai chữ **Vị** **Kỹ** đó mà thôi, chớ cũng chưa

thấy bỏ ích gì cho xã-hội ta đâu mà em hông trông mong đến mấy ông. Còn nói qua tới mấy nhà tư-bồn, thì chị lại càng chua xót não nùng. Em nghĩ đó em coi, những nhà tư-bồn của người ta bên Âu bên Mỹ, thường hay xuất bạc muôn ra mà làm đều công-ích, bồi đắp cho quê-hương; kẻ lo lập nhà bảo-cô để nuôi những trẻ mồ-côi, cho khỏi cơ-hàng tất-tưởi, người lại lập học-đường, để giúp con nhà nghèo khổ, chuyên lo ung đúc nhân tài; hoặc cất nhà bảo-sảng bảo-sanh, mà bảo tồn nhân-loại; hoặc hiệp lực với nhau, lo lập Ấu-tri-viên để nung nấu cái khí hạo-nhiên cho trẻ bé. Chớ như những nhà tư-bồn trong nước ta đây thì phần đông lại dăm mè bên đường danh-lợi, năm chi cuối, cứ lo thâu liễm, rồi để dành tiền bạc sẵn đó cho nhiều mà chờ cho có cái cơ-hội nào, hoặc tranh cử Hội-đồng, hoặc dành ra Cai Phó tổng, dăm liều tốn cho đến năm bảy chục ngàn, có nhiều khi phải đến tán sản khuynh gia mà chưa biết ngán. Còn nói qua việc công-ích đáng làm, thì một đồng su cũng không ai muốn lợi; thế thì em còn tinh tới mấy nhà tư-bồn mà làm gì? Hóa cho nên những đấng tru thế mãn thời, ai là người không áo nào áo sần, chớ chẳng phải có một mình cha mình dày mà thôi đâu em. » Quan Huyện nghe Thu-Cúc nói dứt lời thì gặt đầu và chúm-chím miệng cười mà nói rằng: « Thật con đã động tất nhọn-tinh thế-cổ rồi đó. Vả con là gái mà con lại có cái kiến-thức cao thượng như vậy, thì cái sự mừng của cha còn có chi bằng; nhưng cái lời của em con nó khuyên cha khi này đó cũng không phải sai, vì nó còn nhỏ hơn con, nên nó chỉ biết có một điều hiếu kính với mẹ cha, chớ nó chưa biết được cái nghĩa-vụ trung thành cùng xã-hội. Thôi, trời cũng đã khuya rồi, mấy con hãy kêu trẻ dẹp đồ, rồi đi nghỉ ngơi cho sớm. »

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Bánh cam tích

Thức bánh này ngon ngọt thơm tho, cho con nít ăn thì nó ưa lắm. Ăn nó thường mỗi ngày thì nó đuổi hết sên lỏi ra, con trẻ sẽ nở da thắm thịt mạnh giỏi an chơi, sống lâu mập mạp.

Giá mỗi gói mười bánh là 0\$10

Một hộp mười gói là 0,90

Thật cái cảnh gia-đình của quan huyện lúc này, gồm đủ cả phụ từ tử hiếu, phu xướng thê tùy; cái hạnh-phước này còn có chi bằng.

Nào dè đầu Tạo-vật khéo khuấy chơi, anh-hùng đa ma chiết; đất bằng sóng dậy, cảnh chẳng chịu người. Nhà ông đương buổi yên vui, trên êm dưới thuận, thoát đầu ông vùng tiếp được một tin điện-báo ở Saigon, đánh lại cho ông hay rằng: Ông Phan-mần-Đạt là bạn-hữu của ông mà ông đã có đứng ký tên bảo lãnh một số nợ của một hãng buôn kia hơn 5 ngàn đồng, mà nay Phan-công rủi bị hỏa-tai, một nhà buôn bán rất to, vì có một ngọn lửa vô tình, mà trong giây phút phải hóa ra một đồng tro tàn rất nèn thê thảm, vì vậy mà mỗi nợ của hãng không phượng trả nổi. Bởi đó cho nên nay hãng ấy nó buộc ông về sự bảo lãnh liền cang, phải trả cho đủ số, bằng chẳng thì nó sẽ kiện xin giam thâu, hoặc xin biến mãi gia-sản của ông mà trừ cho đủ nợ.

Lúc bấy giờ, cả nhà ông đều bấn loạn, dường như sét đánh thình lình; đã vậy mà năm ấy ruộng của ông đã chìm, rầy của ông lại thất; thật rõ ràng là *phước bất trùng lai, họa vô đơn chí*; thế thì ông còn có tài nào mà giải cái nguy này cho khỏi được.

Đương lúc này Nguyễn-trọng-Liêm tuổi còn thơ ấu, chưa biết việc chi, còn bà huyện và hai cô Thu-Cúc với Xuân-Lan, hôm sớm àu sầu, lấy làm bối rối. Duy có ông, bề trong tuy cũng lo buồn, mà bề ngoài ông vẫn cứ an nhiên, chẳng ai rõ được.

Đầy ký-giả xin nhắc qua việc ông Phan-mần-Đạt, nguyên ông này vẫn cũng là một người chí khí cao thượng, trước kia ông cũng có làm quan, tức là bạn đồng-liêu mà cũng là bạn đồng-tâm đồng-chí với quan Huyện. Ông hơn nghĩ vì mình sanh nhằm trong buổi huỳnh-kim thế-giải này là buổi tru thăng liệt bại, mạnh vì gạo bạo vì tiền; những kẻ có chí lo đời, ai ai cũng đều đem hết sự-nghiệp ra mà tranh tru tranh liệt, vùng vầy nơi đám thương-trương, hầu có bảo tồn quyền-lợi cho quê-hương; kiếm tư-bồn cho nhiều, đề hiệp nhau mà lập Ấu-trử-viên, hoặc lập thêm Cao-đẳng học-đường mà ung đúc nhân-tài; dầu được dầu hư cũng chẳng nệ, quyết hiến thân cho xã-hội, chỉ cầu cho đạt được cái

mục-dịch của mình mà làm gương cho đám thanh-niên đó thôi; phần thì ông cũng đã chán ngán bên phía hoạn-dồ, nên ông mới xin từ chức, để ra ngoài lo dựng nghiệp dinh thương. Trong khoản 5, 6 năm trường mà cái cuộc buôn của ông đã lần lần khoản trương ra rất nên to tác. Ông lại có một người con trai, tên là Phan-quốc-Chấn thiên, tư dinh ngộ, học thức thông minh, tuổi vừa 24, hiện đang học tại Thương-nghiệp cao-đẳng học-đường ở bên nước Pháp, còn một năm nữa mới thi lãnh bằng Tất-nghiệp. Trước kia ông vẫn có hứa kết sui gia với quan Huyện, định đến ngày nào con ông học tất-nghiệp mà về, thì chừng ấy ông sẽ cưới Thu-Cúc cho Phan-quốc-Chấn.

Chẳng dè vận thời diên đảo, phú quý tợ phù vân, một nhà buôn vốn liếng ước năm ba muôn, mà trong giây phút đã hóa ra tro bụi.

(Viết tới đây ký-giã cũng ngùi ngùi, để bút xuống chip miệng mà than dài, rồi lại ngược mặt lên mà hỏi thử Hóa-công, vậy chớ cái chướng-loại này, hãy còn mắc cái tội tình gì mà ông nỡ để cho những kẻ có chí lo đời, thường bị việc rủi ro, cho đến nỗi phải bại gia tán sản? Còn những kẻ khản-tài-nò cùng những phường công-tử-bộ; thì ông lại để cho chúng nó ăn sung mặc sướng, xuống ngựa lên xe, kẻ thì đem bạc vạn mà chòn theo mấy đám trăng hoa, người thì vát bạc muôn mà đi thua cờ bạc; điếm dăng dĩ thỏa, vô ác bất vi; những trang ưa thế mần thì, có đáng buồn cho chướng-tộc ta chằng?)

Ngày giờ thấm thoát, lật bật chẳng bao lâu mà đã thấy Trương-Tòa đến biên tịch nhà cửa quan huyện Nguyễn-trọng-Luân, không chừa một món. Bà huyện thấy vậy thì than trách ông rằng: « Ngày nọ tôi có căng' ông mà ông không nghe, nay đã đến cơ đời như vậy, sự-nghiệp ắt tiêu-diêu, còn chi là danh-giá. » Ông nghe bà than phiền như vậy, thật ông cũng động lòng, song ông cũng lấy lời chánh đáng mà an ủi bà rằng: « Bà nó ời! Phạm làm người đứng trong võ-trụ, hễ mặc lột người thì phải biết thương người; rất đời là người cùng một da, dân cùng một nước mà còn phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau thay! Huống chi là bạn đồng-tâm đồng-chí. Vả Phan-công là trung-hậu quân-tử, có chí khí trượng-phu; trước kia người vẫn có ân nghĩa với nhà ta, lại thêm lời với người đã cùng nhau hứa kết

sui-gia; đến nay mà người có gặp việc rủi ro, ấy cũng bởi vận thời diên đảo, cơ biến nơi trời, chớ chẳng phải tại người rượu trà cờ bạc, tửu điểm trà đình chi mà sanh ra việc diên nguy như vậy. Ôi thôi! Hễ là đứng trượng-phu xử thế, thì ta phải vì nghĩa mà chung lo chung chịu với anh em, dầu cho có tán sản khuynh gia cũng cam tâm mà chịu, cho tròn cái nghĩa-vụ, chớ biết sao bây giờ! Thôi, vợ chồng ta cũng nên thuận theo lẽ trời mà tùy ngộ nhi an, bà nó chớ có phàn nàn mà phải võ vàng gầy ốm. Tuy vậy chớ chúng ta cũng hồ mà nghe cái tiếng trống vô tình, họ sẽ đem tới mà giống inh inh nơi trước cửa; vậy thì bà nó hãy xuống Sa-déc hoặc vô Bạc-liêu mà tránh đỡ một ít lâu, chừng nào qua hồi dòng gió, rồi sẽ trở về cũng chẳng muộn chi.» Bà huyện cũng thuận theo ý chồng, liền thu xếp việc nhà rồi từ giã chồng con mà đi lánh nạn.

Bà đi rồi vừa được ít ngày, một đêm kia ông vì buồn bực, thốn thức bồi hồi, nằm không yên giấc, như nghĩ lại từ ngày ông mới đề bước vào đường đời cho tới nay, đã hơn ba mươi mấy năm trời, ông nếm đã đủ mùi, ngọt, bùi, cay, đắng, chua, chát, mặn, nồng; đến nay tuổi quá tri-thiên rồi mà hãy còn gặp cơn gian khổ, phải bước truân chiên, nên ông ngụ ý đặt ra một bài thi, rồi ngồi dậy bước lại thư-phòng, lấy giấy mực viết ra như vậy:

*Khuấy khỏa làm chi hồi Hoá-công?
Ba mươi năm mấy chửa vừa lòng,
Tuổi xanh luôn chịu đều cay đắng,
Tóc bạc còn mang tiếng mặn nồng,
Thân phận đã dày cơn gió bụi;
Công danh chửa toại chi tang bồng,
Xiết bao xô đẩy người như thế;
Không lẽ mà ông khuấy tới cùng.*

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Vệ-sanh tửu

Thuốc rượu này thiết là hay, bổ dưỡng tinh-thần, điều hòa huyết-mạch, nở da thắm thịt, bá bệnh tiêu trừ.

Giá mỗi ve lớn là..... 1\$20

Còn mỗi ve nhỏ là..... 0,25

Ông viết rồi vừa đọc vừa ngâm một mình, chẳng dè Thu-Cúc cũng vì lo buồn mà ngủ chẳng yên, còn đương mơ màng, bỗng nghe tiếng cha ngâm thi, liền ngồi dậy lòng tai nghe rõ hết đầu đuôi, vung sa nước mắt, bèn bước ra rĩ rên thưa rằng: « Chừ trời cũng đã khuya rồi, sao cha chưa nghỉ, còn thức làm chi cho mệt vậy cha? » Ông đáp rằng: « Cha hơn buồn lòng, nên ngụ ý mà nghĩ ra được một bài thi, nên phải rán viết ra đây, kéo sợ để sáng ra ngày mai rồi mà quên mất đi thi uổng lắm. » Và nói và lấy bài thi trao ra cho Thu-Cúc xem. Thu-Cúc với tay tiếp lấy bài thi đọc đi đọc lại và suy nghĩ một hồi lâu rồi thưa rằng: « Luôn đây con cũng nghĩ được một bài, song chẳng phải là con họa vận; con lấy theo điệu liên-huân mà nối với bài thi của cha, họa may có nhờ cái hơi phù hững trong đấy mà về sau cha con ta có thể phục hồi cựu nghiệp lại chăng? Vậy xin để con viết ra cho cha xem, ngõ nhờ cha phủ chánh. » Nói rồi liền lấy giấy viết ra, bài thi ấy như vậy:

*Tới cùng rồi ắt có ngày xong,
Người phải trời đâu nhờ phụ lòng;
Xô đây thế nào rồi lại đỡ,
Lấp ngăn cho mấy cũng là thông,
Lá lay trời kẻ loài đen bạc,
Son sắt lòng ta cứng tựa đồng,
Thẳng rằng đường đời xăm xúi mãi;
Còn khi may gặp hội mây rồng.*

Ông xem hết bài thi rồi day lại ngó Thu-Cúc mà nói rằng: « Trọn bài thi của con làm đây cũng là khá, duy có cặp luận, con đối chưa được mấy chỉnh; nhưng đó cũng bởi cái lòng của con, vì quá ghét những lũ vong ân bội nghĩa, phản phúc tiểu-nhân, nên nó lộ ra trong hai câu thi ấy; thôi, cũng nên để vậy, chớ chẳng cần phải tô điểm lại làm chi mà làm cho mất cái tinh-thần của con trong cơn cảm hứng. »

Lúc ấy Xuân-Lan cũng vừa thức dậy, nghe cha với chị mình còn đang luận thi, bèn vội vàng chồi dậy đi nhóm lửa lò, bỏ than quạt lửa, nấu nước pha trà rồi đem cho cha uống. Ông vừa uống trà vừa nhìn sừng hai cô con, rơi đôi giọt lụy mà nói rằng: « Hai con ôi! Cha vẫn yêu thương chị em con lắm, bấy lâu một bước cha chẳng nở lia, đến nay mà vận nhà diên đảo, gặp lối hiểm nguy, cái thế nó buộc cha con ta phải tạm lia nhau; vậy trước khi cha để bước lên đường,

cha có mấy lời dặn bảo chị em con đây, chị em con phải chữ dạ ghi lòng mà giữ gìn cho tròn danh-giá; ấy là một điều cha ước mong hơn hết. Vả em con là Trọng-Liêm vẫn còn thơ ấu, khờ dại chẳng biết chi, chớ như hai chị em con đây tuổi đã trọng rồi, cũng vừa đúng cái thời-kỳ nghi-gia nghi-thất; theo lẽ thường thì lúc này là lúc cha mẹ phải kèm thúc giữ gìn, chớ chẳng nên rời ra trong giây phút; nhưng mà, đó là những con-gái nhà tầm-thường kia, chớ như hai chị em con là gái biết điều, nói ít hiểu nhiều, cha cũng khỏi lo cho lắm.» Nói tới đây ông liền nhìn sừng Thu-Cúc một hồi rồi ông lại lau nước mắt mà nói rằng: « Này con, còn một việc này nữa là một việc rất quan hệ về cuộc trăm năm của con mà bấy lâu cha thấy con vẫn còn thơ-ấu, mãng lo ăn học, nên cha chưa tỏ cho con hay, đến nay con cũng đã khôn lớn rồi, lại thêm cha con ta cũng gần phải lia nhau; vậy thì cha cũng nên nói cho con rõ mà giữ gìn danh-tiết cho nhà người. Nguyên lúc con còn ăn học trong trường, cha nhìn thấy thằng Phan-quốc-Chấn là con trai của anh Phan-mần-Đạt, thông-minh đĩnh ngộ, hữu quốc-sĩ chi phong; lúc nó chưa đi du-học bên nước Pháp, thì nó vẫn thường theo cha nó tới lui cơm nước nơi nhà mình, tưởng khi con cũng đã thấy biết nó rồi. Bởi vậy cho nên cha đã hứa hôn với cha nó mà định gả con cho nó. Nay tuy là rủi vì tai biến của cha nó mà liên lụy cho tới nhà mình thì mặc dầu, song ta cũng phải giữ gìn lời hứa cho trọn trước trọn sau; chớ chẳng nên học cái thói giả-man, hễ mỗi lần đi làm sui, thì cứ xách cái bàn toán ra mà tính trước, chừng thấy người lỡ bước sây chơn rồi ngã lòng thối chí; ấy là một điều mà bình-sanh cha vẫn ghét lắm đả con. Thôi, cha cũng chẳng cần phải nói chi cho nhiều nữa; cha chỉ xin hai chị em con phải biết rằng người đời họ thường lấy bạc tiền mà làm sự-nghiệp, còn cha con nhà mình đây thì chỉ có lấy cái thanh-danh mà làm sự-nghiệp đó thôi; ấy vậy phận hai con là gái, thì phải trọng lấy tiết trinh, làm làm sao cho trong như giá trắng như ngần; được như vậy thì chẳng những hai con đây là một cặp ngọc báu của nhà mình, mà lại cũng là một đôi gương lành của Việt-Nam Xã-hội đó đả hai con à!» Lúc bấy giờ, hai chị em Thu-Cúc với Xuân-Lan, tuy đã thoát cái thường-tình nhi-nữ thì mặc dầu; song mà, vì phụ-tử tình-thâm, cho nên trong cơn tử-biệt sanh-ly, dầu cho có thiết thạch tâm trường, cũng khôn

ngấn giọt lụy. Khi Xuân-Lan nghe ông nói dứt lời, liền khóc tấ-tức tấ-tưởi mà hỏi rằng: « Chẳng hay cha tính đi đâu? Trú ngụ xứ nào, xin nói cho chị em con biết, phòng sau cho tiện bề tin-tức viếng thăm.» Ông nghe lời hỏi rất chơn thành, bèn lau nước mắt vuốt ve con mà nói rằng: « Xuân-Lan con ôi! Bốn biển là nhà, cha chưa biết đâu mà định trước; cha chỉ khuyên con có một điều là phải chử dạ cho hèn mà ghi nhớ những lời của cha đã định ninh dặn bảo, chớ như cha đi phen này đây, có lâu lắm là một năm, bằng mau nữa cũng năm bảy tháng, dầu thế nào cha cũng ráng lo cho phu thê phụ tử đoàn viên; hai con hãy an lòng, để cho cha dời gót.» Xuân-Lan nghe vậy liền ôm cứng cánh tay cha, khóc nức-nở và nói rằng: « Cha ôi! Lời cha đã ân cần dạy bảo, thì chị em con phải tạc dạ ghi xương, ngặt có một điều là mẹ con đi đã trót tuần, chưa nghe tin tức ở đâu, nay cha lại đành bỏ chị em con mà đi nữa; mà cha cũng chưa quyết định cư xử nơi nào, ôi! Thế thì, *từ đây góc biển ven trời, nắng mưa thui thui quê người biết đâu.* Thoản như trong cơn mưa gió, may rủi lẽ nào, thì chị em con mới biết đâu mà thăm viếng.» Nói tới đó rồi lại khóc mũi; làm cho ông cũng phải động lòng mà rung rung nước mắt. Thu-Cúc cũng sụt sùi lụy ngọc, bước tới thưa rằng: « Cha ôi! Nay cha phải lia chị em con mà đi lánh nạn, vậy thì từ đây thiên các nhứt phương, mẹ cha góc biển, con cái ven trời; từ xưa đến nay, thật con chưa hề thấy cái thăm-cảnh nào như cái thăm-cảnh của cha con ta lúc này. Tuy vậy, song chị em con cũng phải nhắm mắt đưa chơn, ôm lòng mà chịu, chớ biết sao bây giờ. Nhưng con chỉ có lo là lo cho cha già yếu, tuổi quá tri-thiên, nơi xứ lạ quê người, khi ương yếu biết lấy ai mà nương cậy.» Thu-Cúc nói tới đây nước mắt chan hòa, liền úp mặt trong mình cha mà khóc mũi khóc mần, chẳng nói chị được nữa. Lúc bấy giờ, dầu cho quan Huyện mà có

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Tế sanh Dược-thủy

*Thuốc nước này, rất hay thần hiệu, để trị bệnh đau bụng, hoặc
mửa ợa, trúng hàng, trúng thử, 4 mùa cảm mạo thảy đều dùng được.*

Mỗi ve nhỏ giá là 0\$10

cái gan bền như sắt, ruột cứng tựa đồng đi nữa, cũng phải xiêu lòng, vì con mà rung rung giọt lụy.

Còn đương bình rịnh, đồng-hồ đã gõ 3 giờ, ông liền lau nước mắt, lấy lời nghiêm chánh mà khuyên giải con rằng: «Hai con ơi! Hai con đừng bận bịu làm chi, vả người sanh trong Hoàn-võ, bi hoan ly hiệp là lẽ thường; thôi, hai con hãy an lòng, để cho cha dờn gót. » Miệng ông tuy nói vậy, mà lòng ông cũng vẫn ngùi ngùi, còn hai cô con thì giọt lụy sụt sùi, ruột đau từ đoạn.

Ấy mới thật là:

Đau lòng kẻ ở người đi,

Lụy rơi thấm đá, tơ chia rã tấm.

Khi ông đi rồi, chẳng mấy ngày thì sự-nghiệp cửa nhà của ông đều bị phát mãi hết, mà trừ cũng chưa đủ số nợ ấy, thật khổ biết dường nào! Thật là cuộc đời đời đời, thương hải tang điền; một cái cảnh gia-đình của ông xem rất vẻ vang, trong vui ngoài đẹp như vậy; bỗng nhiên vùng đất bằng sông dầy, trong một phút mà phải tiêu điều; những kẻ có lương-tâm, thấy cái cảnh-tượng như vậy, ai mà chẳng đau lòng xót dạ.

Lúc này Thu-Cức với Xuân-Lan cũng nhờ có chút đỉnh bạc tiền của ông để lại, bèn đem ra mua một cái nhà tranh cũng gần lối đó, chị em khuya sớm hủ hỉ với nhau, thêu gổi mạng khăn bán lấy đồng tiền mà đắp dờn với nhau và nuôi em là Trọng-Liêm ăn học.

Mà thật cũng ngán cho cái thói đời, lúc ông mới về tạo lập gia-cư, trong nhà thì tới trai tới gái đã rần rần, ngoài ngõ những khách quý bạn sang thêm rộ rộ. Đến nay nhà ông rụi mà gặp hồi lưu-ly điên-bái, sa cơ thất thế đi rồi; ối thôi! *Một khóm lều tranh không kẻ đoái, hai gian nhà lá chẳng ai màng.* Thật rõ ràng là:

Nhơn-tình tựa chỉ trương trương bạc,

Thế sự như kỳ cuộc cuộc tàn. (1)

Một đêm kia, hai chị em chong đèn đem mặt gổi căng ra, rồi ngồi lại vừa thêu vừa trò chuyện với nhau, như nhắc tới những chuyện đầu đầu, xiết bao trăm thăm ngàn sầu,

(1) Nhơn-tình bạc-bẽo mỏng-mẻo như giấy;
Thế-sự đời đời chẳng khác cuộc cờ.

đòm lại trong nhà, vắng trước quạnh sau, liền nhớ tới mẹ cha, vụng sa nước mắt.

Òi! Xưa sao nhiều kẻ ra vào?

Chừ sao vắng trước quạnh sau một mình.

Một chặp lâu Xuân-Lan bèn lau nước mắt rồi nói với Thu-Cúc rằng: « Nè chị! Hồi mình còn ở đằng cái nhà ngói lớn của mình đó, đã có cha mẹ mình ở nhà, lại thêm bạn bè rần rần rộ rộ, lúc ấy em thấy những bạn hữu của cha mình sao mà họ tới tới lui lui thường quá; mà ông nào ông nấy coi bộ cũng anh anh em em, làm ra như tuồng thân-thiết với cha mình lắm vậy. Thật hồi đó em mắng lo có một việc cơm cơm nước nước mà mệt đa chị. Rồi bây giờ sao không thấy mấy người ấy họ tới lui nữa, có nhiều khi em đi chợ, em cũng có gặp họ, mà họ lại ngó ngang, họ coi em như kẻ thù của họ, chớ họ không có mừng mừng rỡ rỡ và kêu em bằng cháu cháu con con như hồi đó vậy nữa đâu chị à! Thật cái nhơn-tình gì mà vô đoan quá chị há! » Thu-Cúc nghe Xuân-Lan nói mấy lời, liền chip miệng mà than rằng: « *Nhơn-tình lãnh noãn, thế-thái viêm lương*, hơi sức đâu mà nói cho mệt vậy em! Nhưng, cũng có một hai người vẫn còn nghĩ tình giao hảo với cha mình mà chiếu cố chị em mình đó là những người trung hậu quân-tử, hữu thi hữu chung. Chớ còn nói chỉ những bọn phàm-phu tục-tử, phản phúc tiểu-nhân, hễ lúc thanh thời thì nó lân la lui tới, xu phụ phùng nghinh, nào là rượu thịt, nào là cơm canh, chị chị anh anh, tình thân-mật biết bao là khẩn-khít. Tới hồi vận bĩ, hễ nó nghe chùng có sa sút lẽ nào, thì chẳng những nó đã lánh xa, lại còn khua môi ướng lưỡi, kiếm chuyện dèm pha, nói chùng nói lén, khi bạc dề đuôi, thêm thừa thêu dệt, chiết bác người, làm cho hư danh-giá của người, cho vira cái lòng gian ngoan giả dối của nó; ấy là loài nhơn diện thú tâm, nói sao cho xiết. Lúc đó chị thấy những bọn ấy thường tới lui bợ đỡ, làm ra tuồng anh em thân-mật, dặng có cậy cha mình giùm giúp cho chúng nó những việc nọ việc kia, thì chị biết nó là bọn *dĩ-lợi-giao*, (1) bọn dối giả bề ngoài, nên chị có lấy câu: *Luận giữ thi độc*,

(1) *Dĩ-lợi-giao*, là tính làm bạn với ai mà có lợi cho mình thì mới kết bạn.



quân-tử giả hồ? Sắc trang giả hồ? (1) mà khuyên can cha mình đừng có chơi bời giao thiệp với chúng nó làm chi, thì cha mình lại cười mà nói với chị rằng: « Cha vẫn biết chán hơn con, đợi gì con phải nói. Nhưng, cha nghĩ cái câu: *Điều thú bất khả giữ đồng quần, ngộ phi tư nhân chi đồ giữ, nhi thùy giữ?* (2) Bởi vậy cho nên cha phải lấy theo cái độ lượng của đức Phu-Tử mà đối đãi với người đời, chớ hơi sức dàu mà cố chấp lắm vậy con. » Cái lời nói ấy đến nay vẫn còn văng vẳng bên tai; thật chị nghĩ lại cái độ lượng của cha mình tỉnh tỉnh như biển, đối với quân-tử cũng xong, mà đối với tiểu-nhân cũng được. Thôi, chừ trời cũng đã khuya rồi, hãy dẹp đồ đi mà nghỉ ngơi cho sớm em. »

Lần hồi ngày tháng tợ thoi đưa, bóng thiều-quang như tên bắn, từ ngày quan Huyện đề bước lên đường, lật bật mà tinh đã ngoài hai tháng.

Bữa nọ chị em đương ngồi trong nhà, vưng nghe tiếng chó sủa vang, ngược mặt ngó ra thấy có tên trạm ở ngoài sân bước vào, trao một phong thơ. Xuân-Lan tiếp lấy, thấy chữ đề ngoài bao, nhìn biết là tường chữ của cha mình, chị em mừng rỡ vô cùng, liền xé ra đọc chung với nhau.

Bức thơ ấy như vậy:

Tây-ninh, le..... 192...

« *Mấy con yêu dấu ôi!*

« *Từ ngày cha xa cách mấy con, thăm thoát mà đã quá*
« *hai trăng rồi, từ ấy nhằng nay, chẳng có giờ phút nào*
« *mà cha không áo nã âu sầu, nhớ thương con trẻ; nỗi*
« *lo cho phận mẹ con, nường nấu nơi nhà người, đói no*
« *ấm lạnh, nỗi lo cho phận trẻ ở nhà, hiều quạnh trước sau,*
« *nỗi lo cho cái tiền-đồ của cha sau này chưa biết rủi may*
« *may rủi lẽ nào; vì vậy mà nó làm cho cha thân tâm*
« *lưỡng địa, tình chữ đa đoan; ngồn ngang trăm mối bên*

(1) Ngồi nói chuyện với mình mà hay dùng những lời trung-hậu thiên-đốc; thì người ấy có quả thật là quân-tử chăng? Hay là người làm bộ đối-giả bề ngoài (Hypocrite) chăng?

(2) Điều thú là khác loại, chẳng nên chung lộn với chúng nó, thì đã đành rồi; chớ còn bọn này dàu gì nó cũng là loài người. Nếu ta chẳng cùng với nó thì cùng với ai bây giờ? (Ấy là lời của đức Không-Phu-Tử nói với học-trò của ngài là thầy Tử-Lộ).

« lòng, vui vui đất khách nào nồng cổ hương. Thật đương
« đứng trong cái cảnh cùng sầu này, dầu cho hình đất tượng
« cây, cũng phải nhăn mặt nhàu mày; huống chi cha là
« một người đa sầu đa cảm.

« Một đêm kia, mấy ông bạn của cha, ban đầu còn khuyên
« giải chuyện trò, sau lần lần trời đã khuya rồi, mấy ông
« đều ngáy pho pho, mê man giấc điệp.

« Lúc bấy giờ, còn cha ngồi đó trơ trơ, một người một
« bóng, lo tới tinh lui, *đường kia nổi nọ ngọn ngang bời bời.*
« Cha nhơn lấy cái cảnh buồn này mà ngụ ra một bài thi,
« nên cha gởi luôn về cho mấy con, để tỏ tấm lòng hoài
« cảm.

« Thi rằng :

« *Mấy bước quan-san mấy bước sầu,*
« *Ngồi đây mà tưởng chuyện đầu đầu,*
« *Tắc lòng bận-bịu chia đôi ngã,*
« *Trăm mối ngọn-ngang chứa một bầu,*
« *Chúng bạn mê man rền tiếng ngáy,*
« *Mình ta trần trọc trót canh thâu,*
« *Biết ai gởi phứt nùi tâm sự :*
« *Còn chác làm chi cái bệnh rầu.*

« Nói cho phải, từ hôm cha lên ở đây tới nay, những anh
« em chúng bạn họ thấy cái tình-cảnh của cha gian-truân như
« vậy, họ sợ cha buồn rầu mà sanh ra bệnh hoạn chẳng;
« cho nên mấy ông thường hay kiếm lời khuyên giải cha,
« nay rủ đi chỗ này, mai kêu đi chỗ nọ, hoặc xơi trà mà
« đàm luận việc đời, hoặc ngồi ngựa mà đi giao xem mấy
« nơi thắng-cảnh. Nhưng, đi thì đi vậy, chớ bề ngoài tuy cha
« cũng nói nói cười cười, cho vui lòng chúng bạn, mà bề
« trong cha vẫn cứ riêng tưởng một mình, dầu cho ai cũng
« vậy; đương lúc lưu-ly diên-bái như vậy, nếu có may mà
« được đến chốn Bồng-lai, được xem những kỳ hoa dị thảo,

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Thần hiệu nhân dược thủy

*Thuốc nước này để trị con mắt nhặm, bất luận lâu mau, hễ nhỏ
vào thì thấy hay liền, công hiệu như thần, bá phát bá trúng.*

Giá mỗi ve lớn là..... 1\$00

Giá mỗi ve nhỏ là..... 0,30

« thủy tú san thanh đi nữa, thì trong lòng buồn vẫn cũng
« hoàn buồn, vì vậy mà cha lại nhớ tới câu:

« Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu?

« Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

« Rồi cha lại nhơn lấy câu ấy mà làm đề, ngụ ra một
« bài thi nữa, họa là nó có hã hơi chút đỉnh chi chẳng. Nay
« cha cũng biên hết mà gởi về cho mấy con; đặt đề làm
« kỷ-niệm cái ngày của cha con ta phải bước lưu-ly này.

« Thi rằng:

« Cảnh nào là cảnh chẳng đeo sầu,

« Người gặp lúc buồn cảnh cũng âu;

« Mây tỏa muôn chòm non núi ỹ,

« Mưa sa mấy giọt cỏ hoa xâu,

« Voi voi lối cũ lòng ngao ngán,

« Thui thui quê người dạ đờn đau.

« Thoản mảng nhớ thương ba trẻ dại,

« Trống thành nghe đã giục canh thâu.

« Nguyễn-Trọng-Luân. »

Hai chị em xem hết đầu đuôi rồi, nước mắt chảy ra đầm-
đề, tấm lòng thương mẹ nhớ cha, chẳng có bút mực nào
mà tả ra cho rõ được.

Chị em than thở một hồi. Thu-Cúc bèn lấy giấy mực họa
vận theo bài thi sau để tỏ tấm lòng thương cha nhớ mẹ,
ngâm đi đọc lại một hồi lâu rồi mới phong lại gởi lên cho
cha.

Bài thi ấy như vậy:

Cảnh sao cảnh khéo giục cơn sầu,

Ngắm cảnh thêm buồn dạ phải âu;

Thơ kim theo mình lòng cũng toại,

Cỏ hoa trông chủ sắc như xâu;

Thương cha bảy lá gan chua xót,

Nhớ mẹ trăm chiu ruột quặn đau,

Kính lạy thung-đường xin bảo trọng;

Đất đông dầu mắt đất dầu thâu.

*Bất-hiểu-nữ, Thu-Cúc,
phụng hòa nguyên vận.*

Chẳng dè cái nhà của quan Huyện, đương gặp hồi vận
bĩ, tai nạn dập dồn, hết nạn này tới nạn kia, thật là Tạo-vật
khéo khuấy người, chua cay cho đến thế. Trong lúc hai
ông bà, đều đi lánh nạn, còn công-tử Trọng-Liêm cũng
mắc đi học, ở nhà chỉ còn có hai chị em Thu-Cúc với Xuân-
Lan là gái đương chừng sen-ngó đào-tơ; những quân lang-
tử giả-tám, thấy vậy nên mới đem lòng khi dễ, ban đầu nó
còn cậy mấy con mẹ đờn-bà dài cầm rộng miệng, lần mò lui
tới lân la, kiếm những lời nói rất êm tai mát dạ, dùng những
câu văn như giọng quyền tiếng kèn, mà phỉnh phờ dụ dỗ.
Nhưng mà, hai chị em cô đều nhờ có nếm mùi học-thức;
gia dĩ cái gia-đình giáo-dục của quan Huyện rất nghiêm-
trang, rất doan-chánh; hóa cho nên hai chị em cô đã ra mặt
gái hiền, đức-hạnh hoàn toàn, nét trinh-bạch lâu lâu như
ngọc đức. Nhờ vậy mà những quân vô-loại ấy, dầu cho cái
miệng ngọt tợ đường, cái lưỡi bén như gươm di nữa, cũng
khó mà nói cho hai chị em cô xiêu lòng được. Sau thét đi
rồi, chúng nó lại sanh cái thói giả-man, khoét vách rình hè,
làm cho hai chị em cô chẳng có đêm nào mà dám ngủ cho
yên giấc.

Một bữa kia, Thu-Cúc mới tính với Xuân-Lan rằng: «Nè
em, chị thấy như-tình nham hiểm, thế-đạo kỳ khu, mà chị
ngán ngăm; nay chị nghĩ lại dầu cho chị em ta mà có rần
gan cách nào đi nữa thì ở đây cũng bất tiện, cho nên hôm
trước đây chị đã lo gởi gắm Trọng-Liêm ăn học đã yên nơi
yên chỗ rồi; vậy nay hai chị em mình phải cùng đi với nhau,
thẳng lên Saigon, hoặc lên Tây-ninh mà tìm kiếm cha mẹ
chẳng là tốt hơn, chớ ở đây tuy cũng có một vài ông bạn
tri-thức của cha mình chiếu cố mặc dầu; nhưng mà trong
lúc đêm vắng canh khuya, những loài lòng thú dạ lang nó
bấu theo khoét vách rình hè mà khuấy nhiều chị em mình
mãi như vậy, thì mấy ông có hơi đầu mà đề phòng cho
châu đáo được; ý em nghĩ sao?» Xuân-Lan nghe nói nét
mặt tươi cười, tấm lòng phơi phở, mừng rỡ vô cùng, bèn
đáp rằng: «Em vẫn cũng tính như vậy hôm nay, song em
không biết ý chị thế nào, nên em chưa dám nói, nếu nay
mà chị cũng có lòng như thế, thì rõ ràng là ý hiệp tâm đầu,
tình thân-ái của chị em mình còn ai hơn nữa. Nè chị, mà
em nghĩ lại thật chị em mình có phước quá chị há!» Thu-
Cúc vẫn biết ý em, song cũng giả ý sững sờ, bèn nghiêm

nét mặt mà hỏi rằng: « Sự-nghiệp nhà mình nay đã tiêu điều, sao em còn gọi rằng có phước? » Xuân-Lan cười chùn chùn mà đáp rằng: « Chị khéo hỏi mắc em thì thôi đa! Vậy chớ mọi lần chị dạy em những gì, mà nay chị lại hỏi em như vậy? Sự-nghiệp dầu còn dầu mất ấy là tại lẽ trời, hưởng chi tiền tài là thân ngoại chi vật, mất còn còn mất cũng chẳng sá chi; vì con người ta ở đời, chẳng phải là lo nghèo, một lo không có đức hạnh mà thôi chớ! Chi như cha mình thật là một người đạo đức hoàn toàn, cư xử với con, lòng dạ rất hiền từ; cha như vậy thì rất dễ cho chị em mình hiếu thuận, vậy nên em mới gọi là có phước. Chớ còn nói chi những kẻ bạo tàn, tánh tình lỗ mắng, ăn nói dọc ngang, cờ bạc rượu trà, say sưa vất vả, đối đãi với vợ con rất là khắc bạc; những kẻ như vậy, dầu cho có con mà thật đại hiếu đại thuận như vua Thuấn đi nữa, cũng khó mà ở cho hiếu thuận được; phải vậy không chị? Bởi em so sánh như vậy, nên em yêu thương cha mình thật là vô hạn. Nay nghe chị tinh dắc nhau đi tìm kiếm mẹ cha, thì em mừng lắm, vậy thì chị em mình hãy lo thu xếp việc nhà, đừng có tinh đi cho sớm nghe chị. »

Chị em bàn tính xong xuôi, bèn gọi nhà cửa lại cho một bà già hàng xóm, rồi dắt nhau ra đi. Lên tới Saigon tìm kiếm trót tuần mà không nghe tin tức mẹ cha ở đâu cả. Hỏi thăm ông Phan-mần-Đạt, thì người ta lại nói ông vì nhà cháy mà buồn, nên phải ra Vũng-tàu mà chơi cho giải muộn; ông đi nay cũng trót tuần, mà chưa thấy ông về. Chị em bơ ngơ báo ngáo, liền nhứt định thắp tưng xe ô-tô đưa bộ hành, tuốt lên Tây-ninh mà kiếm.

Khi lên đến nơi rồi thì hai chị em cứ hỏi thăm tìm tới mấy nhà anh em quen thuộc của cha mình, chắc sao hai ông bà nếu còn tại Tây-ninh thì ắt ở nơi mấy nhà người ấy.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Thần hiệu phát lãnh hườn

Thuốc hườn này để trị bệnh nóng lạnh, hoặc cảm mạo phong hàn, cũng là bệnh rét, thiệt hay thần hiệu; những thơ của thần-chủ gửi đến lặng khen, chất đóng như hòn núi.

Giá mỗi gói là 0\$16

Chẳng dè hỏi thăm ba bốn nhà quen mà ai ai cũng đều mới y có một lời rằng ông lên ở đó đã hơn hai tháng, còn bà thì lại xuống Ba-liêu. Nay lại nghe ông tính hiệp với Phan-Công mà ra Bắc, nên ông đã trở xuống Saigon hôm nay cũng hơn trót tuần rồi, song không biết hai ông đã cùng nhau xuống tàu hay chưa. Hai chị em nghe nói hồi ôi, hai hàng nước mắt rung rung, khó đứng khôn ngồi, lấy làm thất vọng. Phần thì trong lưng tiền bạc chẳng có bao nhiêu, mà hôm nay lớp đi tàu lớp đi xe, cũng gần muốn hết. Lúc bấy giờ, hai chị em không biết liệu thế nào, tới khôn đường tới, lui khó nẻo lui, dưng dằng dờ ở dờ về, rất nên khốn đốn. Xuân-Lan bèn nói với chị rằng: « Em có nghe người ta đồn đãi rằng Bà trên núi Điện rất linh, vậy thì tiện đây hai chị em mình cũng nên lên đó mà xin một lá xăm, thử coi cha mẹ mạnh giỏi thế nào và cha đã xuống tàu ra Bắc hay chưa, cho tiện bề tìm kiếm; chị nghĩ sao? » Thu-Cúc bình sanh ít hay tin những việc xin xăm hỏi bói, mà nay vì lòng quá thương cha mẹ, nên cực chẳng đã, phải thuận theo lời em, bèn mượn một cái xe kiến đi lên núi Điện.

Vào tới chơn núi rồi, thấy có một cái xe mui cũng đậu tại đó, lại nghe tên đánh xe của mình kêu tên đánh xe bên kia mà hỏi rằng: « Anh đi với bà phải không anh? » Tên kia trả lời có một tiếng rằng: « Ừ », mà thôi. Hai chị em nghe vậy thì liệu biết cái xe ấy là xe của một bà nào sang trọng chi đây, song cũng chẳng lưu ý đến làm chi, cứ việc xuống xe rồi dắt nhau đi bộ lần lần lên Điện.

(Chẳng dè cái xe ấy là một cái xe rất có nhiều duyên-có, rất có quan-hệ với cái tiền-đồ của hai chị em. Nhờ nó mà hai chị em được bảo tồn danh-giá, nhờ nó mà hai chị em được no dạ ấm thân; nhờ nó mà hai chị em khỏi lở bước trái chơn, lưu linh đất khách; nhờ nó mà cái kết cuộc của hai chị em sau này rất may mắn, rất vẻ vang, biết bao là hạnh phước; ấy là cái xe của một vị cứu-tinh của hai chị em mà không ai ngờ đó).

Khi lên tới Điện, hai chị em khép nép bước vào, thấy có một bà ni-cô ngồi giữa thình-đường, độ chừng năm mươi ngoài tuổi, chơn mây đen, con mắt sáng, miệng vuông da trắng, cốt cách thanh kỳ, thật rõ ràng là một bà đạo đức ni-cô, rở rở có thần tiên khí tượng; đang ngồi trò chuyện với một bà tuổi cũng lối năm mươi, ăn mặc đàng hoàng, nét na

tề chỉnh. (Bà này tức là bà Phủ Nguyễn-hữu-An mà ký-giả đã có nói rồi trước kia vậy). Hai chị em liền bước tới chào bái cả hai bà, rồi mới tỏ ý mình. Bà ni-cò cũng chấp tay đáp lễ, rồi hỏi người dắt hai chị em vào nơi chánh Điện, đốt nhang lên đèn, gióng trống đánh chuông, hai chị em bèn ra qui lạy nơi giữa Điện, thắp thỉ vái van, rồi lấy ống thẻ xăm đưa ngay lên trảng, lúc lắc một hồi, thấy có hai cây xăm nhảy ra một lược. Hai chị em liền đứng dậy lạy Bà, rồi vói lược hết cả hai cây xăm cầm lên mà coi, thấy một cây Thượng-thượng, số 92; còn cây kia là cây Trung-bình, số 84. Rồi đó, hai chị em lại đề huề dắt nhau trở ra thính-đường, hỏi mượn quyển sách bàn xăm dỡ ra mà đoán. Thấy trong lá xăm số 84 là lá xăm Trung-bình, có bốn câu nơi bài giải như vậy :

*Tim thân mà chẳng gặp,
Lại gặp chỗ người dung;
Một năm dài đặng đặng,
Cha con mới đặng gần.*

Đó là cái đại ý trong lá xăm ấy giải rằng: Muốn đi tìm cha mẹ, nhưng mà không gặp cha mẹ, lại gặp người dung. Trong một năm nữa cha con mới gặp nhau.

Còn lá xăm Thượng-thượng, số 92 lại có bốn câu như vậy :

*Việc không cầu lại được,
Đều chẳng ước mà xong;
Có qui-nhân phò hộ,
Gặp may-mắn lạ lùng.*

Theo lá xăm này thì tốt lắm. Cứ theo đó mà đoán ra thì hai chị em sẽ gặp được cái hạnh-phước thịnh linh. Cái việc mình không vọng cầu mơ ước mà tự nhiên lại được, lại nên, lại nhờ có qui-nhân cứu vớt giúp đỡ nữa.

Hai chị em coi rồi trong lòng bán tin bán nghi, bàn tới bàn lui, nghĩ vơ nghĩ vẩn; nghĩ tới cái câu: Tim thân mà chẳng gặp, thì buồn quá đời buồn. Chừng nào gặp đều hạnh-phước đâu chưa biết, chớ hiện bây giờ đây, lấy theo cái câu xăm này thì quyết nhiên chưa gặp được mẹ cha, nghĩ tới đó vụng sa nước mắt. Bà Phủ thấy vậy cũng động lòng, bèn kêu hai chị em mà hỏi thăm duyên cớ. Thu-Cúc thấy bà tư-cách đàng hoàng, thì biết bà là người trong nhà trâm-anh phiệt-duyệt. Bèn đem hết trước sau lai lịch của mình

mà thuật rõ lại cho bà nghe, nói tới mấy chỗ gian truân thì lại động lòng mà rung rung nước mắt. Bà Phủ nghe rõ đầu đuôi, cũng phải động lòng vàng mà ngậm ngùi cho người trong cơn hoạn nạn; bèn nhắm nhía Thu-Cúc với Xuân-Lan, thấy hai chị em nàng tuổi tuy còn nhỏ mà phẩm hạnh đoan trang, cho nên bà cũng khen thầm rằng: « Thật chẳng uổng sanh nơi nhà thi-lễ. » Rồi đó bà cứ đứng vuốt ve cả hai chị em mà trầm trồ khen mãi. Một chặp lâu rồi bà mới nói với hai chị em nàng rằng: « Nè, hai cháu, qua thấy hai cháu tuổi còn thơ ấu mà lại gặp cái khổ cảnh như vậy, thật qua thương lắm; tưởng là ai kia, chớ như quan Huyện là ông thân của hai cháu đây, qua tuy chưa biết mặt, chớ qua vẫn có nghe cái đại danh của người vẫn cũng đã lâu; lúc ông Phủ của qua ở nhà còn sanh tiền, mỗi khi ông bình luận mấy ông danh-sĩ Nam-kỳ, thì ông vẫn thường nhắc nhở cái qui danh của ông thân cháu luôn, cho nên qua cũng là kính phục. Nay mà hai ông bà mắc đi tị nạn phương xa, còn hai cháu đây là phận gái thơ ngây, để gì mà đi tìm cho được. Nay qua có một lời muốn nói cùng hai cháu, chẳng hay hai cháu có sẵn lòng mà nghe qua nói hay chẳng? » Thu-Cúc liền đáp rằng: « Bẩm bà, vãn bà là người tuổi tác, cũng như cô bác mẹ cha, còn chị em tôi đây là phận cháu con, như bà muốn nói đều chi, nếu phải thì chị em tôi vâng, bằng có điều chi mà chẳng vừa lòng thì tôi xin bà dạy lại, chớ có hệ chi mà bà phòng ngại. » Bà Phủ mỉm cười mà nói rằng: « Nè hai cháu, từ ngày ông Phủ nhà qua mất lộc đến nay, bỏ qua lại bơ vơ, con cái gì cũng không có, trước sau quanh quẻ có một mình qua, thật qua buồn quá. Còn hai cháu đây vẫn là con nhà hàn mặc thơ hương mà lại gặp hồi lưu ly diên bái, mẹ cha lưu lạc, cui cút bơ vơ; thật qua không nỡ để cho con gái nhà tử tế mà phải gian truân tất tưởi như vậy thì cũng là tội nghiệp, nên qua muốn

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Sâm nhung bổ thận hườn

Thuốc này để bổ dưỡng thân-thể con người, linh-thần tráng kiện, sanh con cái rất nhiều.

Mỗi hộp 6 hườn giá là:

Hộp giấy	0\$60
Hộp cây mun.....	1,00

đem hai cháu về nhà gá nghĩa minh-linh (1) mà hủ hủ với qua cho có bạn; còn thằng em trai của hai cháu mà cháu nói rằng cháu còn gửi nó ở học tại An-giang đó, thì thỉnh thoản rồi cháu cũng phải viết thư mà kêu nó về đây, qua cũng nuôi luôn giùm cả ba chị em mà làm nghĩa, rồi qua sẽ đem nó xuống Saigon đóng bạc gửi nó vào trường mà cho nó học. Bao giờ mà cháu nghe được tin tức hai ông bà quan Huyện là song thân của cháu ở đâu, thì chừng ấy sẽ hay. Chẳng biết ý cháu thế nào, có vui lòng hay không thì nói, không ngại chi.» Thu-Cúc nghe lời bà nói rất có nhơn, liền tỏ ý cảm tạ ơn bà và thưa rằng: «Bà có lòng thương tưởng, thật tôi rất đội ơn, vậy xin bà để cho tôi bàn tính với em tôi trong một vài phút đồng-hồ, rồi tôi sẽ trở về mà bẩm lại cho bà rõ.» Rồi đó Thu-Cúc liền bước ra kêu em mà hỏi rằng: «Bà Phủ nói như vậy, ý em tính sao?» Xuân-Lan đáp rằng: «Nếu được như vậy thì em tưởng chị em mình đây cũng là có phước lắm đa chị à! Vả bà là nhà sang trọng, lại thêm tánh hạnh rất từ hòa, trong nhà bà lại chẳng có con cháu chi, nếu nay mà bà muốn nuôi chị em mình làm con; mà cái tâm tánh và cái cử chỉ của chị em mình đây chắc là ở lâu chừng nào thì bà lại càng thương lắm. Vả lại lúc này chị em mình đương cơn khuôn bức túng cùng, thì có tài nào mà nuôi em ăn học cho được; thế tất nó phải hư. Mà nay bà lại còn hứa xuất tiền nuôi nó ăn học, thế thì em Trọng-Liêm mình biết bao là hạnh phước. Huống chi chị em mình là phận đào-tơ liễu-yếu, rất đời là ở trong nhà, lại là xứ sở của mình, mà hầy còn bị những quân lang-tử giả-tâm nó khuấy nhiễu thay. Phương chi là nay đi chỗ này, mai ở chỗ kia, trôi nổi bình bồng, lưu linh đất khách. Vậy thì chị em mình cũng nên cáo lỗi cùng trời đất và mẹ cha, dặng vào chịu ở làm con bà này cho yên phận mà chờ tin cha mẹ; chị nghĩ lại coi, có phải vậy chẳng?» Thu-Cúc nghe lời em nói có lý, song cũng còn tần thối lưỡng nan, cứ ngồi làm thinh nhìn sừng Xuân-Lan mà suy nghĩ trong lòng hoài, chớ chưa kịp mở miệng. Xuân-Lan lại vỗ vai Thu-Cúc mà nói tiếp thêm rằng: «À chị! Mà em còn quên đây nữa chớ! Bây giờ em mới nghĩ lại cái lời Bà dạy trong lá xăm số 92 đó, thật là linh quá đa chị à...» Và nói và lấy lá xăm trao ra cho Thu-Cúc

(1) Minh-linh là con nuôi.

xem, rồi lại chỉ từ câu mà nói rằng : « Đây này : *Việc không cầu lại được. Điều chẳng ước mà xong.* Đó, chị nghĩ lại mà coi, tự thuở đến giờ, chị em mình có cầu có ước cho ai đem chị em mình về mà nuôi làm con bao giờ? Mà nay tình cờ lại gặp bà Phũ này thương chị em mình mà tình như vậy thật cũng là kỳ! Ấy có phải là : *Việc không cầu lại được; Điều chẳng ước mà xong* đó chẳng? Trong ấy lại có câu : *Có qui-nhơn phò hộ; Gặp may-mắn lạ lùng.* Đó, chị nghĩ lại cái câu này cho chính mà coi, qui-nhơn là ai? Chắc là bà Phũ này đây rồi chứ ai? Mà quả thật như vậy rồi da chị à! Ấy có phải là lòng trời đã định, mà thánh-thần mách bảo cho mình biết đây chẳng chị. Thôi, chị em ta cũng chẳng còn dự dự làm chi, hãy về mà ở với bà cho an phận; nếu bà quả thật là người đạo đức từ hòa, thì cái ơn dùm bọc của bà đây, chị em mình cũng nên kết cỏ ngậm vòng, tôn bà làm mẹ, sớm trưa hủ hỉ với bà và xem sóc việc nhà cùng là thần tỉnh mộ khan trong khi bà ương yếu; kéo dề một người hiền đức như bà vậy, mà không có con cái chi, trước sau hiều quạnh một mình, thật cũng là tội nghiệp. » Thu-Cúc nghe Xuân-Lan nói rớt một hồi; câu nào cũng có lý, lời nào cũng chẳng sai, bèn vỗ vai em mỉm cười mà nói bõn rằng : « Thật cái miệng em nói xuôi như nước chảy; ấy rõ ràng là nữ Tùỵ-Hà (1) đó. » Xuân-Lan cũng cười xòa. Rồi đó hai chị em bèn dắt nhau vào lạy bà Phũ mà kêu bằng mẹ. (Nguyên bà Phũ này thuở nay không có con cái chi hết, nay tình cờ mà được một cặp con gái rất mỹ miều, rất qui đẹp như vậy, lại thêm phẩm hạnh đoan trang, nói năng thanh nhã; thì bà mừng rỡ biết là dường nào!)

Thật là : *Điều đâu may mắn biết bao!*

Mừng này còn có mừng nào cho hơn?

Rồi đó bà liền từ giã ni-cò, dắt hai chị em Thu-Cúc đi xuống núi, lên xe ra về.

Về tới nhà vừa đúng buổi cơm chiều, bà liền hối kẻ dọn cơm, rồi kêu hai chị em ngồi lại ăn chung với bà; thật là bà mừng quá. Bà ngồi và ăn và nhắm nhia mãi hai cô, gấp món này bỏ vào chén cho cô này, gấp món nọ bỏ vào chén cho cô kia, ân cần ép uống; coi ra ý bà thật là thương yêu

(1) Tùỵ-Hà là Sứ của vua Hớn-Cao-Tổ, cái văn nói rất có tài.

tưng tiền lắm vậy. Bà lại gửi thư xuống Saigon mà hỏi thăm tin Phan, Nguyễn hai ông, thử coi còn ở tại Saigon hay là đã đi ra Bắc. Cách chẳng mấy ngày mà bà đã được tin hồi âm cho bà hay rằng: Hai ông đã tháp tùng chiếc tàu Paul Lecat mã ra Bắc đã bốn ngày, tưởng khi nay cũng đã tới Hải-phòng rồi. Vì vậy cho nên hai chị em Thu-Cúc mới an lòng, đành ở đó mà làm con bà Phủ.

Từ ngày hai chị em Thu-Cúc với Xuân-Lan vào ở làm con bà Phủ rồi thì việc nhà của bà bất câu lớn nhỏ, tự trong tới ngoài, tự gần tới xa, đều nhờ có hai chị em ân cần xem sóc. Mà cũng chẳng lạ gì, hễ thỉnh khi trưng cầu, thì thế tất phải tâm đầu ý hiệp; bởi đó cho nên, mẹ con mà gần gũi nhau chừng nào thì lại càng tin cậy mến yêu nhau chừng nấy. Thậm chí, chìa khóa tủ sắt của bà mà bà cũng phú thác cho hai chị em giữ gìn thâu xuất, bà chẳng hề nghi ngờ một mảy. Tuy vậy mà, phàm những công việc nào khác thì hai chị em cũng còn chưa lấy chí làm quan tâm cho lắm, chớ hễ động tới việc bạc tiền, thì hai chị em lại đầu đầu nơi lòng, cần cần nơi chí, nắm nắm nớp nớp, kiên sợ răn dè, thâu xuất rất phân minh, không hề dám để cho sót sai một ly một mảy. Vì vậy mà bà Phủ lại càng thương yêu tin cậy hơn nữa, thật con ruột tưởng cũng không bằng, lần lần mà cái nghĩa minh-linh lại hóa ra tình cốt-nhục.

Lần hồi ngày lụn tháng qua, thắm thoát mà đã gần năm tháng. Ngày nọ nhằm lúc cùng via Bà trên núi Điện, bà Phủ cũng nhưn dắt hai cô con lên Điện mà dâng hương; tình cờ lại gặp Hoàng-hữu-Chí. Bà thấy chàng diện mạo khôi ngô, nói năng phong nhã, nên bà cũng đem lòng yêu mến kính vì, ý bà muốn định đòi cho một người trong hai cô con của bà, nên bà mới mời chàng về nhà dặng có làm quen và hỏi thăm lại căn do lý lịch của chàng cho rõ.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Điều kinh bạch-đái-huờn

Thuốc huờn này chủ trị đờn-bà, huất kiệt, đường kinh chẳng thông, hoặc có bạch-đái, hoặc yếu tử-cung; uống nó được thường thì huyết trở nên tốt, sanh con dễ cháu, mạnh giỏi sống lâu; không thuốc nào bì kịp.

Mỗi hộp 4 huờn giá là 1\$20

Đấy nhắc lại Hoàng-hữu-Chí, khi hứa với bà Phũ rồi thì chẳng dám nuốt lời, cho nên qua bữa sau lối ba giờ chiều thì chàng ta đã hỏi thăm mà tìm tới nhà bà Phũ.

Còn bà Phũ khi thấy Hoàng-hữu-Chí tới nhà thì mừng lắm, chào hỏi lảng xảng, lại hối trẻ pha trà bung ra thết đãi. Lúc ấy Hoàng-hữu-Chí miệng thì uống trà mà con mắt thì liếc xem tứ phía; thấy nhà bà tuy là đờn bà góa mặt dàu, mà ở ăn sạch sẽ, trong nhà sắp đặt nghi tiết chỉnh tề, mỗi mỗi đều có qui củ chuẩn thẳng, rất nên đứng đắn. Còn đang nức nở khen thắm, bỗng nghe bà Phũ và cười và nói rằng: «Từ hôm qua cho tới bữa nay tôi e thầy hứa lơ là, rồi hoặc có việc gì nó ngăn trở mà thầy đến không được chẳng. Không dè mà thầy giữ được lời hứa, nên tôi cũng khá khen cho thầy lắm đó.» Hoàng-hữu-Chí đáp rằng: «Bẩm bà, hễ là làm người mà muốn lập cái thân danh với xã hội, thì phải lo trau dồi tin nghĩa mà làm đầu, nay cháu vừa mới bước chơn vào đường đời thì những lời cháu hứa cùng ai, cháu đâu dám để cho thất tin.» Bà Phũ lại nói rằng: «Hôm tôi gặp thầy trên Điện, vì có người ta đòng đảo, nên tôi chưa kịp hỏi thăm; chẳng hay thầy, cha mẹ song toàn và đã có nơi nào kết tóc hay chưa, thầy cứ nói thật cùng tôi, xin đừng dấu diếm.» Hoàng-hữu-Chí thưa rằng: «Cha mẹ cháu bất hạnh, mất hồi thuở cháu còn thơ, cháu nhờ có một người chị, bán buôn nuôi cháu ăn học mà thôi. Vả lại cháu học tất-nghiệp vừa mới có mấy tháng nay, nên cháu chưa kịp lo đời bạn.» Bà Phũ nghe lời chàng nói thật thà, thì lại càng thương hơn nữa, bèn nói rằng: «Tôi xin lỗi cùng thầy, vì tôi thấy thầy coi cút mà có chí học hành, lập nên danh phận như vậy nên tôi cũng thương; vậy từ đây tôi đãi thầy cũng như con cháu nhà này, bất câu là ngày nào, hễ thầy có rảnh thì cứ tới lui mà chơi chớ ngại; thỉnh thoảng tôi coi có chỗ nào xứng đáng, tôi sẽ mách miệng giùm cho, chớ thầy còn nhỏ tuổi, lại ở nơi xứ lạ quê người, sớm khuya trời trời có một mình, trong khi ương yếu biết lấy ai săn sóc thuốc men, thật cũng là tội nghiệp.» (Nguyên bà Phũ mà mời Hoàng-hữu-Chí tới nhà đây là bà có ý muốn gả con, song bà còn dè nói xa nói gần, chớ chưa nói quyết; một là vì bà chưa rõ lai lịch của chàng, hai là bà cũng chưa rõ ý hai cô con, nên dè chờ hỏi lại). Còn Hoàng-hữu-Chí khi nghe bà nói vậy thì tạ ơn, rồi đứng dậy từ giã ra về; đi

dọc đường suy nghĩ một mình rằng: «Bà Phũ đã mở hơi như thế, thì ắt cũng có duyên cớ chi đây, hoặc là bà muốn gả con bà cho ta đây chăng?» (*Cực kỳ thông minh*). Nhưng mà không! Ta chẳng hề chịu bao giờ! Vả bà là nhà giàu sang, thì hai cô con gái của bà, chi cho khỏi tập lấy tánh kiêu. Còn ta đây bất quá hồ là một đứa sĩ cùng, nếu cưới vợ giàu sang đem về, thì ắt có ý tiền ý của mà kiêu căng khi về nhà chồng. Hễ vợ mà kiêu căng khi lớn chồng, thì ối thôi, cái gia-đình ấy còn chi mà kể. Đã vậy mà thiên hạ họ còn dị nghị, họ cho mình là bọn tham tiền, đã vọc nhà cái bàn toán rồi mới đi cưới vợ. Ồi! Hẳn thật ta không thể nào mà cưới con bà Phũ được. Thôi, ta cũng để mà coi, chớ chưa biết làm sao mà định trước.»

Đây nhắc lại bà Phũ, nội đêm ấy bà kêu Thu-Cúc mà nói rằng: «Mà thấy con nay đã trộm rồi, lẽ phải định bề đôi lứa cho kịp tiết kịp thời; nay mà thấy thầy giáo này học hành đã khá mà tánh hạnh cũng dễ thương, nên mà muốn định gả con cho thầy, nhưng định thì định vậy, song cũng còn phải chờ nghe tin tức anh chị ở đâu mà cho hay đã rồi sẽ tính, chẳng hay ý con thế nào, con cứ nói ngay cho má liệu.» Thu-Cúc nghe nói vùng sa nước mắt, rồi thưa rằng: «Việc vợ chồng là đạo nhân-luân, cho nên phận làm cha mẹ mà có con, bất luận là trai hay gái, hễ lớn lên thì phải lo bề nghi-thất nghi-gia, ấy là lẽ tự nhiên của trời đất; gia dĩ cái ơn tri ngộ của má đây thật rất cao dày, nói cho cùng mà nghe, dầu má có dạy con chết đi nữa, thì con cũng chẳng dám từ, huống chi là việc hôn-nhơn; ngặt vì lúc con còn bé, cha con đã hứa hôn, định gả con cho Phan-quốc-Chấn, lúc cha con gần để bước lên đường, thì người vẫn cũng định mình dặn dò con việc ấy. Hiện nay chàng còn đương ở học bên Tây, còn một năm nữa mới là tất-nghiệp; rất rủi cho ông thân của chàng vì bị hỏa tai mà sự nghiệp phải tiêu điều; nay người đã hiệp với cha con mà đi ra Bắc, không hiểu hai ông đi đây là tính xoay về cái chủ-nghĩa nào, mà cũng chưa biết cái nẻo tương lai của hai ông sau này có kết quả được những gì hay không. Còn chàng Quốc-Chấn thì còn đương ở bên Tây, nếu tiền bạc đã hết đi rồi mà không người châu cấp thì ắt là chàng phải phứt học; mà con lại còn lo cho chàng hụt tiền phí lộ mà trở về, thì lại càng thêm khổ. Chớ như phận em con đây, vì nó tuổi còn thơ

ấu, nên cha con chưa hứa với ai; nếu nay mà má có đành lòng thầy Hoàng-hữu-Chí thì má tính cho nó cũng xong, hễ má đã đành rồi thì chị em con lẽ đâu dám cãi. » Bà nghe lời nàng nói thì bà cũng ngậm ngùi, bèn nói rằng: « Có vậy sao xưa rày con kín miệng, không nói ra cho má tính cho, đề cứ ôm ấp trong lòng thì má biết ngửa đầu mà giải. » Thu-Cúc liền thưa rằng: « Bõn con nghĩ vì nhà con đương lúc diên nguy, mẹ cha xiêu lạc, con cái bình bồng, may nhờ má có dạ nhân từ, dám về hoạn dưỡng, mặc ấm ăn no thì đã quá phận; vậy thì con còn dám vọng cầu những điều chi khác nữa mà làm cho má buồn lòng hay sao. » Bà l'hu nghe lời Thu-Cúc nói rất ngọt ngào, thì bà lại càng thương yêu hơn nữa.

Thật là : *Chim khôn kêu tiếng rảnh rang,
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ thương.*

Bà Phủ bèn nói rằng: « Thôi, con chớ ngại chi, vì má có nghe rằng: Quân-tử năng thành nhân chi mỹ. Hễ làm người thì phải giúp nhau cho nên việc mới là. Huống chi nay chúng ta sanh nhằm cái thời đại bán khai, thì cái tiền-dò của quốc-dân ta sau này đều trông mong nơi đám thanh-niên, cho nên hễ giúp được một người học-sanh nào cho học nghiệp được hoàn toàn, thì cũng còn hơn lập một cảnh chùa chín nóc đa con. Rất đời là người ngoài mà còn phải lấy lòng bác ái để giúp cho nhau thay! Huống chi Phan-quốc-Chấn, sau này nó sẽ là chồng của con, thì tức nhiên nó cũng sẽ là rể hiền của má vậy chớ; nếu không lo cho nó, chớ lo cho ai bây giờ. Thôi, để sáng mai hai mẹ con mình đi lại nhà dây-thép mua măn-đa (mandat) mà gởi cho nó một ngàn đồng, để giúp nó học thêm cho tới kỳ tất-nghiệp. Vậy mà con có biết chỗ nó ở học chắc chắn hay không con? »

NHI-THIÊN-ĐƯỜNG

Hành-quân-tán

Thuốc tán này hay lắm, để trị mấy bệnh gấp ngặt rất hay, mỗi người hễ có đi đâu cũng nên đem nó theo mình mà hộ thân; để trị bệnh gió, hoặc trúng phong trúng đàm mà bất tỉnh nhưn-sự; phải thổi vào lỗ mũi thì thấy nháy mũi mà tỉnh lại liền; thiệt là công hiệu như thần đáng cho là Thánh-dược.

Giá mỗi ve là 0\$30

Thu-Cúc nói: « Dạ, thưa có, vì cha con có biên đề lại cho con. » Bà Phủ nói: « Ừ, được đa, vậy thì tốt lắm. »

Đêm ấy bà biểu Thu-Cúc viết thư sẵn cho bà ký tên. Sáng ra bữa sau ba mẹ con thức dậy rồi bà bèn kêu thằng ở đánh xe, hỏi nó thặng xe, lại biểu Thu-Cúc mở tủ lấy ra một ngàn đồng bạc, để Xuân-Lan ở lại coi nhà; bà với Thu-Cúc lên xe đi lại nhà dây-thép mua một cái mấn-da mười hai ngàn quan tiền tây (bạc lúc ấy mỗi đồng là mười hai quan tiền tây, nhằm một ngàn đồng bạc chẵn), rồi để vào bao niêm phong tử tế, lại có gắn keo, gửi rờ-com-măn-đê (recommander) cho Monsieur Phan-quốc-Chấn, học-sanh trường Thương-nghiệp cao-đẳng tại Paris bèn Pháp-quốc.

Đây nói qua việc Phan-quốc-Chấn ở học bèn Tây, từ ngày tiếp được tin nhà rủi ro như vậy thì đêm ngày lo sợ phập phồng; nỗi lo cho cha mình già yếu mà gặp con nguy biến thế này, không biết người có vì sự ưu sầu mà phải sanh đau ốm gì chẳng; nỗi lo cho mình học mới nửa chừng, nay lại rủi gặp lúc vận nhà điên đảo như vậy thì biết lấy chi mà học thêm cho tới ngày thành đạt. Còn đang suy nghĩ lo tới tinh lui, bỗng thấy phắc-tơ (facteur) (1) đem lại một phong thư rờ-com-măn-đê và một cuốn cạt-nê (carnet) (2) biểu ký tên mà lãnh. Phan-quốc-Chấn ký tên lãnh lấy phong thư rồi trong lòng hồi hộp, chưa biết dữ lành, mà cũng không biết của ai, liền mở ra coi, thấy có một tờ mấn-da mười hai ngàn quan, nhìn tuồng chữ viết thư thì lạ hoắc, nhìn mãi mà nhìn cũng không ra; chàng ta nóng nảy, muốn gấp biết người nào gửi bạc cho mình, nên không kịp đọc cho hết bức thư, lại lật ra phía sau dặng coi tuồng chữ ký tên của ai cho biết. Ai ngờ thấy đề như vậy: Madame veuve Phủ Ân, Propriétaire à Tây-ninh. Té ra cũng là lạ hoắc.

Phan-quốc-Chấn ngạt nhiên, không biết bà Phủ Ân nào đây, sao lại gửi tiền cho mình nhiều lắm vậy. Liền lật trở qua phía trước, đọc cho hết đầu đuôi, dặng cho rõ duyên do kéo ức. Chừng đọc hết bức thư, mới hay quan Huyện cũng vì sự tai biến của cha mình mà phải liên lụy, bị tịch hết gia sản, ông rầu bỏ đi, làm cho hai chị em Thu-Cúc vì đi tìm cha mà phải trôi nổi lên tới Tây-ninh, may gặp bà Phủ

(1) Phắc-tơ là người đi thư.

(2) Cạt-nê là cuốn sổ nhỏ để ký tên mà lãnh thư có bảo-kiết.

này là người hào nghĩa, đem về nuôi hết làm con, thương yêu như con ruột; nàng nhơn tở hết gia-tình cho bà nghe, nên bà lại lấy lòng hào hiệp, chẳng tiếc bạc ngàn, gởi giúp học-phi cho mình đăng học thêm cho tới ngày thành đạt. Sau rớt bà lại đình ninh dặn dò, bảo phải rán học cho đến kỳ tất-nghiệp sẽ về; thoản như có thốn thiếu bạc tiền, chỉ cứ gởi thơ cho bà hay, thì bà cũng sẵn lòng gởi thêm cho mà ăn học. Bà lại cho hay rằng cha mình và quan Huyện đã cùng nhau đi ra Bắc; song chưa hiểu hai ông ra Bắc làm gì.

Phía dưới chỗ bà Phủ ký tên lại có mấy hàng chữ nhỏ gạnh thêm như vậy :

« Hai nhà tai nạn, nay đã hầu qua, một lúc dạ này, đất trời soi xét; xin hãy gia tâm, giới mài kính sử, cho khỏi phụ tấm lòng hào nghĩa của người.

« Đồi hàng trân trọng, xin chớ phụ lời. Chi chúc ! Chi chúc !

« Thu-Cúc bài thượng. »

Phan-quốc-Chấn xem rõ đầu đuôi, trong dạ ngùi ngùi, suy tới nghĩ lui, tâm thần tán loạn; nỗi lo cho hai ông lão đi ra đất Bắc là nơi xứ lạ quê người, khi mưa nắng biết lấy ai mà nương cậy; nỗi cảm ơn bà Phủ, tấm lòng rộng thình thình, dầu cho biển Thái-bình, cũng không bì kịp; nỗi cảm tình Thu-Cúc, một lời của mẹ cha đình ước, mà nàng tạc dạ khăng khăng, dầu phải bước truân chiền, cũng không dờn chi. Lúc bấy giờ, Phan-quốc-Chấn ngồi dựa cạnh bàn, tay chống trán, mắt nhìn thơ, một mình nghĩ vẩn nghĩ vơ, mối cảm hoài lai láng. Một chặp lâu chàng-ta mới nhứt định lấy giấy viết thơ gởi về cho bà Phủ, trước là cho bà hay rằng mình đã được bạc và thơ, sau nữa là để tỏ ý tạ ơn bà luôn thể. Chẳng dè khi đặt bút xuống mà viết được có một hàng là dè chỗ ở và ngày tháng :

Paris, le.....

Viết có bấy nhiêu đó rồi ngưng bút lại mà suy nghĩ mãi có một cái vấn-đề về cách xưng hô hơn trót một giờ mà chưa quyết định được, bây giờ đây mình gởi thơ cho bà mà phải kêu bà bằng má hay bằng bà? Suy đi nghĩ lại một hồi, rồi hỏi lại mình rằng: « Vậy phải kêu bà bằng chi bây giờ? Kêu bằng bà! Không được. Bà mà gởi bạc để giúp cho mình ăn học đây, là bà đã có ý dãi mình như tình con rể rồi đấy. Vậy phải kêu bằng má hay sao? Cũng không được! Một không

hai không, ba bốn cũng không! Rất đối quan Huyện là cha ruột của nàng Thu-Cúc kia mà mình còn chưa dám kêu bằng cha thay! Huống chi bà Phủ là mẹ nuôi của nàng mà mình lại dám kêu bà bằng má! Khó cha chả!! Phải liệu làm sao bây giờ?

Phan-quốc-Chấn lúc bấy giờ, hình như tượng gỗ, cứ ngồi lặng thinh mà trầm tư mặt tưởng mãi có một mình, như đại như ngậy, lấy làm rối trí. Đến lúc chàng-ta đã cùng suy tột xết rồi mới nói rằng: « Nếu bây giờ mà mình kêu bà bằng má thì thật rất ngớ ngẩn, vì mình còn ở xa xuôi bên này, không biết được rõ bên ấy hai người đối đãi với nhau làm sao mà mình dám đánh bạo kêu bà bằng má, thành ra mình có ý phùng nghinh, bưng bợ bà vì cái số bạc mười hai ngàn quan của bà mới gửi qua cho mình đây chăng? Ồi! không phải vậy. Thật không phải vậy. Thế thì mình tinh kêu bằng bà có khi phải hơn. Bao giờ bà có gửi thơ mà dạy lẽ nào nữa, thì chừng ấy ta sẽ tùy cơ ứng biến, cũng chẳng muộn gì. » Nghĩ như vậy rồi mới nhứt định kêu bà Phủ bằng bà thôi, liền viết thơ như vậy:

Paris, le..... 192...

« Kinh bà,

« Con mới vừa tiếp được một bức thơ rất qui trọng và
« một tờ măn-đa mười hai ngàn quan của bà đã có lòng tốt gửi
« qua để giúp con ăn học cho tới ngày thành đạt. Thật con
« rất đội ơn bà là một người nghĩa trọng như san, vừa hào-
« hiệp vừa nhân-từ, đã cứu người lạc nạn mà bảo tồn danh-
« giá cho mấy chị em Thu-Cúc tiều-thơ, lại còn đem lòng trắc
« cần, đoái thương kẻ du học viễn phương mà giúp đỡ con
« trong cơn khuôn bức nời xứ lạ quê người. Thật cái ơn trọng
« này ví tựa non sông, dầu cho phần cốt toái thân đi nữa,
« con cũng quyết kết cỏ ngậm vòng, chờ ngày đền đáp. Bà
« lại còn hứa rằng nếu ngày nào con còn thốn thiếu mà gửi
« thơ cho bà hay, thì bà cũng sẵn lòng gửi cho thêm nữa. Ồi!
« Thật là thiên cao địa hậu, muôn kiếp ghi xương. Nhưng con
« nghĩ vì nhà con thuở nay chưa hề có tới lui ơn nghĩa chi
« với nhà bà, nay bà vì quá thương cô Thu-Cúc mà ái ố
« cập ô, gửi cho con một số bạc quá to, thì con đã quá vọng
« rồi; lẽ đâu con lại còn dám đèo bồng trông mong chi
« nữa mà làm rộn cho bà phải nhọc công tốn của nữa sao?

« Huống chi này con học nghiệp cũng gần thành, tiền học-
« phí còn chừng năm ngàn quan là đủ, còn dư lại bảy
« ngàn, con sẽ tiện tặn mua sắm chút đỉnh sách vở cùng
« những vật cần dùng. Chỉ tồn lại bao nhiêu, con sẽ đem
« gửi cho nhà Bàng, để dành làm lộ-phí nơi ngày con trở
« về cố quốc cũng đã đủ rồi. Vậy xin bà chớ có để ý cho
« con về sự tiền bạc nữa làm chi mà lao phiền quý-thể.

« Sau nữa con cũng xin bà đoái thương đưa sĩ cùng là
« một đứa con bất-tiểu Phan-quốc-Chấn này mà lưu tâm độ
« giùm tin tức của hai ông lão nhà con, mạnh giỏi thế nào
« rồi cho con hay, thì con lại càng tạ dạ ghi xương, cảm
« đội ơn bà vô cùng vô tận.— Luôn dịp con kính gửi một
« tấm tiện-ảnh của con đây, gọi là tỏ chút chơn-thành mà
« dâng cho bà để làm kỷ-niệm; cúi xin bà vui nạp cho con.

« Vẫn tặc mấy lời thành thật, con kính chúc cho bà hai
« chữ vạn an.

« Phan-quốc-Chấn bá bài kính thư. »

Phía sau rút bức thư, chàng lại gạnh thêm mấy hàng mà
ngỏ cùng Thu-Cúc như vậy:

« Thu-Cúc quý-nương nhũ giám,
« Mấy lời kim thạch, khắc cốt minh tâm,
« Đa tạ, đa tạ.

« Phan-quốc-Chấn bài. »

Viết xong, đọc đi đọc lại đôi ba lần rồi mới niêm phong
đem bỏ vào thùng thư mà gửi về Nam-kỳ cho bà Phủ.

Cách chừng một tháng ngoài thì bà Phủ đã được thư, bà
mở ra xem hết đầu đuôi, thấy lời nói của chàng vừa trung
hậu, vừa khôn ngoan, thì bà đã nức nở khen thắm, đến khi
bà xem tới tấm ảnh của chàng, hình dung tuấn tú, diện
mạo khôi ngô, thì bà lại càng mừng lắm. Bà nhơn nghĩ
rằng: « Nhà mình thì giàu sang, mà chồng lại bất hạnh mất
sớm, con cháu cũng không ngờ, hôm sớm một mình, vào
ra trời trời, nếu ngày nào mà ta nhắm mắt đi rồi thì sự
nghiệp này thiên hạ họ chia phay; thế thì có phước cũng

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

38, Rue de Canton. — Cholon

Bản đủ thư cao đơn hườn lán, công hiệu như thần.

như vô phước. Ngồi mà nghĩ lại thật ta cũng buồn cười cho những người bần sần làm lưng cả ngày, tay lấm chơn bùn mà ăn chẳng dám ăn, mặc không dám mặc, năm chỉ cuối chỉ cứ khu khu làm mọi giữ của cho đời, đến khi tới số vô thường rồi, thì đi lại cũng nắm hai bàn tay không. Chỉ như ta đây, vì nhà không con cái, đã cam phận thiệt thòi; có dè dàu mà trời chẳng phụ người hiền, khiến cho ta gặp được hai đứa con, tuy là gá nghĩa minh-linh, nhưng mà sánh với kẻ khác, dầu cho con ruột cũng không bì kịp, cả hai đều tánh tình hiếu thuận, cử chỉ khoan hòa; thật là quan Huyện Nguyễn-trọng-Luân đã khéo sanh con mà cách dạy con cũng khéo. Nay hai chị em nó đã chịu tiếng làm con ta rồi, thì ta cũng nên chọn cho được một đôi giai-tế mà sánh với cặp này thì mới là thỏa mãn. Mới đây ta gặp Hoàng-hữu-Chí thì ta đã chấm được một đứa rể hiền rồi, nay ta thấy thơ và hình của Phan-quốc-Chấn đây nữa thì cũng là xứng đáng; thật rõ ràng là một nhà con thảo rể hiền, song song hai cặp giai-nhân tài-tử. Nếu ngày nào mà đôi lứa ấy được thành, thì vợ chồng quan Huyện biết bao là toại chí; mà rồi ta đây cũng có người ỷ lại về sau, vì ta tuy không sanh mà có dưỡng, sanh dưỡng cũng đạo đồng; huống chi ta đã chẳng tiếc bạc ngàn mà tác thành cho bốn trẻ, thì có lý nào mà ngày sau chúng nó lại chẳng nghĩ ta, mai sau dầu bóng xế nhành dàu, ắt có kẻ quạt nòng dập lạnh; thế thì từ đây ta đã khỏi lo đều tịch tịch rồi.»

Bà Phủ thì trong lòng thầm tính như vậy, còn Hoàng-hữu-Chí thì lại khác, vì chàng-ta thấy nhà bà giàu sang, sợ e nếu cưới con bà thì chi cho khỏi cô ấy ỷ của mà khinh thị mình, nên nhứt định không chịu cưới con nhà giàu-có.

Bữa kia, nhằm ngày chúa-nhứt, Hoàng-hữu-Chí đang ngồi trong nhà, xấy có một thầy thông-ngôn dầy thép bước vào hai đảng bắt tay chào hỏi rồi mới ngồi lại chuyện vắn với nhau. (Nguyên thầy thông này tên là Lê-xuân-Kỳ vẫn có quen với Hoàng-hữu-Chí).

Hoàng-hữu-Chí hỏi: «Hôm nay thầy đến đây mà chơi, hay là có việc chi chẳng?»

Lê-xuân-Kỳ nói: Bữa nay nhơn rảnh tôi đi dạo chơi, tiện đường nên ghé thăm thầy và cũng có ý muốn hỏi thăm thầy một chuyện.

Hoàng. — Chuyện chi vậy?

Lê. — Tôi đòi lại đây đã hơn năm sáu năm rồi, tôi vẫn biết nhà bà Phủ Ân lắm, hỏi tôi mới lại thì ông Phủ vẫn còn, tôi không thấy hai ông bà có con cái chi hết. Mà sao cách mấy tháng nay lại có hai cô thiếu-nữ nào đó, xinh đẹp vô cùng, đến ở trong nhà bà, mà lại kêu bà bằng má; thật cũng là kỳ!

Hoàng. — Đều ấy cũng chẳng lạ gì, vì tôi nghe hai cô ấy đều có học-thức cả, hoặc lúc thầy mới đòi lại thì hai cô ấy còn mắc ở học trong Nữ-học-đường Saigon, nên thầy không biết chẳng.

Lê. — Không mà! Tôi có hỏi thăm mấy người gốc gác nhau rùn tại đây, thì họ cũng đều không biết và cũng lấy làm lạ như tôi vậy hết nữa mà!!

Hoàng. — Ủa! Sao thầy không hỏi họ lại cho kỹ thử coi?

Lê. — Có chớ! Mà không ai hiểu hết, nên tôi mới lấy làm lạ chớ!! Lại mới hôm tháng trước đây, bà đi với một cô trong hai cô ấy đến nhà dây-thép mua một cái mấn-đa tới mười hai ngàn quan mà gởi qua bên tây cho một cậu học-sanh nào đó tên là Phan-quốc-Chấn. Tôi có đọ kỹ thì cậu học-sanh ấy cũng không phải là con cháu chi của bà, thật là người dung dặt sệt, không hiểu vì sao mà bà lại gởi tiền mà cho nhiều quá vậy?

Hoàng-hữu-Chi nghe nói tới tên Phan-quốc-Chấn thì biết là bạn-hữu của mình, song chẳng muốn cho Lê-xuân-Kỳ biết rõ làm chi; mà cũng không hiểu duyên cớ làm sao mà bà Phủ Ân lại gởi tiền cho anh. Bên ngồi lặn thình mà suy nghĩ hoài. Lê-xuân-Kỳ thấy vậy phát nghi, liền hỏi rằng: Phan-quốc-Chấn nào đó, anh có biết chẳng?

Hoàng. — Biết chớ! Phan-quốc-Chấn thì tôi biết, còn tại sao mà bà Phủ Ân lại gởi tiền mà cho thì tôi không rõ.

Lê. — Tôi thấy thầy tới lui nơi nhà bà Phủ cũng thường mà thầy không hiểu gì hết hay sao?

Hoàng. — Mình là người có học, mắc mớ gì có giữ cái lễ nghĩa, cho nên việc nhà của người ta không lẽ mình đi tọc mạch mà hỏi tới làm chi. Mà mình cũng chẳng phải là bọn dê rừng, hễ thấy sắc đẹp thì mê, mà cũng không phải là bọn tham tiền, thấy người giàu-có mà muốn cưới con gái của người dặng ăn của nên hòng hỏi thăm cho kỹ; vì vậy nên tôi không biết được gì hết.

Lê-xuân-Kỳ nghe Hoàng-hữu-Chí nói mấy lời thì có ý then thầm, liền đứng dậy từ giã ra về; vừa đi vừa lầm bầm rằng: « Minh tưởng nó là anh em, nên hễ có chuyện gì lạ thì nói cho nó nghe, nó lại kiếm đều mà nói dăm hông mình, làm hơi người liêm-sĩ, nói rằng không ham cưới con gái nhà giàu. Thằng phách thiệt, mi để mi coi ta. » Từ đó mới sanh dạ oán thù Hoàng-hữu-Chí.

Nguyên Hoàng-hữu-Chí vẫn biết Lê-xuân-Kỳ là một tay tham tài háo sắc, kiến lợi vong nghĩa; cho nên bề ngoài tuy quen mà bề trong thì không thích. Khi thấy Lê-xuân-Kỳ về rồi thì cười thầm, rồi bỏ qua, không thêm để ý tới. Như nghĩ lại một mình rằng: « Vả Phan-quốc-Chấn với ta là anh em bạn thiết, tâm đầu ý hiệp, thương yêu nhau, tin cậy nhau, lúc ảnh còn ở bên này thì ảnh thường chơi bời chuyện vãn với ta, bà con cô bác của ảnh những ai, ta đều biết hết, mà không hề nghe ảnh nói tới tên bà Phủ Ân nào ở Tây-ninh bao giờ! Sao bà Phủ lại biết ảnh mà gởi bạc tiền cho ảnh? Hoặc là bà có bà con gì với ảnh hay sao mới vậy chớ! Thôi, để bữa nào ta giả đến thăm bà, rồi ta sẽ lần hồi dò la thử coi cho biết. »

Một bữa kia, nhằm ngày thứ năm, Hoàng-hữu-Chí như nghỉ dạy, bèn đến thăm bà Phủ, rồi hỏi thăm qua việc Phan-quốc-Chấn rằng: « Châu xin vô lễ mà hỏi thăm bà một việc, chẳng hay Phan-quốc-Chấn là người bà con hay là con cháu chi của bà? » Bà Phủ nghe hỏi như vậy cũng lấy làm lạ bèn hỏi lại rằng: Ủa! Sao thầy biết Phan-quốc-Chấn?

Hoàng.— Dạ, bầm bà, Phan-quốc-Chấn là anh em bạn thiết của cháu.

Bà Phủ.— Vậy sao? Cơ khổ dữ chưa! Vậy mà xưa rày tôi có dè đâu. Thầy quen với nó hồi nào, đã lâu rồi hay mới?

Hoàng.— Bầm bà, cháu với ảnh là bạn học với nhau từ hồi thuở nhỏ, thường tới lui chơi bời thân cận với nhau

NHI-THIÊN-ĐƯỜNG

Hóa đàm chỉ khái tán

Thuốc ho hay như thần. — Mỗi gói giá là..... 0\$15

lắm; mới cách nhau là từ ngày ảnh đi du học bên Tây đây mà thôi. Còn ảnh là người chi của bà, xin bà cho cháu biết với.

Bà Phũ bèn đàm hết các việc từ ngày mới gặp hai chị em Thu-Cúc cho đến khi gởi bạc qua bên Tây mà cho Phan-quốc-Chấn, dầu đuôi thuật rõ lại hết cho Hoàng-hữu-Chí nghe. Chừng ấy Hoàng-hữu-Chí mới biết hai chị em Thu-Cúc vẫn là con của một ông quan hưu-tri rất có thanh danh, và Thu-Cúc lại có hứa hôn với Phan-quốc-Chấn là bạn-hữu của mình; rồi vì hai nhà ngộ nạn, nên nổi phiêu lưu, may gặp bà Phũ đem về nuôi mà làm con, đãi như con ruột, bà lại còn cháu toàn cho đến Phan-quốc-Chấn đương ăn học bên Tây. Đến đây Hoàng-hữu-Chí mới biết bà Phũ là người nhân hậu, thế thượng vô song, thật rõ ràng là nữ trung quân-tử.

Từ đó chàng ta mới hết lòng kính phục bà và thường lân la tới lui thăm viếng; mà bề Hoàng-hữu-Chí càng biết bà Phũ chừng nào thì càng kính, càng vi, càng khen, càng sợ.

Nhắc lại Lê-xuân-Kỷ, nhưn thấy bà Phũ đã giàu sang mà chẳng có con trai; duy có hai người con gái mà thôi, nếu cưới được con bà thì ngày sau ắt sẽ nhờ được. Bọn ta tính tới tinh lui, (nhưn, chia, trừ, cộng gì đủ hết;) tinh nát trong ruột rồi mới cạy mai đến nói.

Chẳng dè bà Phũ, nhưn vì Thu-Cúc đã có nơi rồi, còn Xuân-Lan thì bà lại nhứt định để gả cho Hoàng-hữu-Chí, nên bà kiếm chuyện mà từ rằng con bà còn nhỏ dại, bà chưa chịu gả cho ai, để bà dạy thêm nữ công nữ hạnh một đôi năm nữa rồi bà mới gả. Lê-xuân-Kỷ cạy mai đến nói đã đôi ba phen mà bà cũng khấn khấn một lời trước sau như một. Bọn ta tức giận vô cùng, phần thì thấy Hoàng-hữu-Chí thường hay lai vãng nhà bà, bèn sanh lòng đố kị, quyết toan mưu ám hại cho được mà rửa hờn. Nhưng bề trong thì vẫn cứ hăm hăm, còn bề ngoài thì lại làm màu tử tế; mỗi khi gặp Hoàng-hữu-Chí bất luận chỗ nào, bọn-ta cũng làm bộ chào hỏi vui cười, chuyện trò niềm nở lắm.

Thiệt là: *Bề ngoài thơn thớt nói cười,
Mà trong nham hiểm giết người không gươm.*

Nguyên Lê-xuân-Kỷ trước đã có tư tình với một nàng kia tên là Cầm-Lệ, nàng ấy nhân-phẩm tầm thường, không phải xấu, mà cũng không đẹp lắm. Cha mẹ nàng mất sớm,

có để lại cho nàng một cái nhà ngói ba gian và đôi ba chục mẫu ruộng; vì không ai câu thúc, cho nên nàng mới được tự do, Lê-xuân-Kỳ tới tới lui lui, giờ nào cũng được.

Đêm kia, Lê-xuân-Kỳ đến thăm Cầm-Lệ mà mặt còn hơi giận lộ ra bề ngoài. Cầm-Lệ lấy làm lạ bèn hỏi rằng: « Mọi lần thầy tới đây thì mặt mày vui vẻ luôn, hôm nay trong thế thầy có bất bình với ai việc gì hay sao mà coi ý thầy còn hơi giận dữ lắm vậy? » (Ấy là Lê-xuân-Kỳ muốn lợi dụng Cầm-Lệ cho đắc kế của mình, nên mới làm bộ giận dữ cho Cầm-Lệ hỏi mà nói. Mà quả thật Cầm-Lệ trúng kế, nên mới hỏi bợn-ta như vậy).

Lê-xuân-Kỳ bèn dùng dịp ấy, bày đều nói láo mà khích Cầm-Lệ rằng: « Bấy lâu nay tôi tưởng nó là người tử tế, nên mới kết bạn với nó mà chơi, có dè dặt mà nó là một đứa tiểu-nhân, kiêu căng xất xược, nói phách chẳng ai bằng; nó thấy tôi tới lui với cô thì nó làm hơi mặt quán-tử mà ngăn cản tôi hoài, nó chê tôi dại, lấy cô mà ăn những vật gì, nó lại nhiech cô là gái mất nết, gái chạ, gái hư; thật là nó nhiech rất quá lời, nó lại còn nói phách rằng chừng nó có cưới vợ thì nó sẽ lựa chỗ cho xinh đẹp như tiên, lại giàu sang cho tốt bực thì nó mới cưới; chớ gái mà lục lục như cô vậy, dầu có đam tới lạy nó mà cho không, nó cũng chẳng thèm. Tôi giận quá, nên tôi gây với nó một hồi, rồi tôi mới bỏ mà lại đây. » Cầm-Lệ nghe nói xúc tâm, nổi giận phùng phùng, liền hỏi Xuân-Kỳ rằng: « Thầy nói thẳng nào đó, thẳng nào mà nói phách lắm vậy? » Lê-xuân-Kỳ nói: « Thì có ai, có một mình thẳng giáo Chí đó chớ ai. » Cầm-Lệ chưởi mắng bóng lờng một hồi rồi nói rằng: « Thôi, thầy ở đây coi giùm nhà cho tôi, để tôi lại nhà giáo Chí, dặng mắng nó ba đều chơi cho nó biết mặt. » Và nói và lấy áo dài mặc vào rồi ngoe ngoáy ra đi. Lê-xuân-Kỳ liền kéo lại vuốt ve rồi nói rằng: « Có đừng nóng mà hư việc, để thỉnh thoảng toan mưu hại nó mà rửa hờn, còn hay hơn là chưởi mắng mà có ích gì. » Cầm-Lệ nghe lời, bèn ngồi lại xĩa thuốc ba ngoai, giảnh mấy ngón tay có đeo hột xoàn ra mà chưng cho Lê-xuân-Kỳ coi rồi hỏi rằng: « Thầy tinh mưu gì hay mà hại nó cho được? » Lê-xuân-Kỳ nói: « Khó khiết gì! Để ít bữa cho người ngoai cái chuyện tôi mới gây với nó đây, rồi tôi làm bộ tới lui giả lả mà làm quen lại với nó, rủ nó đến đây chơi, rồi làm như vậy..... như vậy..... thì nó »

chạy đường trời cũng không khỏi ở tù.» Cầm-Lệ nghe nói, lấy làm đắc kế, khen ngợi chẳng cùng.

Đêm ấy hai chàng thông thả, mặc dầu gió gió trăng trăng, ân mạng tình nồng nói sao cho xiết. Cầm-Lệ lại cõi ra một chiếc nhẫn có nhận hột xoàn mà cho Lê-xuân-Kỳ và nói rằng: «Vật này là vật quý của em, sớm trưa em chẳng hề lia ra cho khỏi ngón tay; nay vì em quá thương thầy, nên phải lia nó ra mà cho thầy, để làm dấu tích, xin thầy chớ lấy làm thương.» Lê-xuân-Kỳ cảm tạ ơn nàng rồi phàn tay ra về, vì trời gần sáng.

Bữa kia nhằm ngày thứ bảy, Lê-xuân-Kỳ đến thăm Hoàng-hữu-Chí và mời Hoàng-hữu-Chí đến nhà tinh-nhân của mình mà dùng một bữa cơm chiều đặng đàm đạo chơi. Nguyên Hoàng-hữu-Chí là người tinh tế, hay cần thận lắm, thuở nay ít hay nghe ai mời rủ mà chịu đi đâu bao giờ, và bấy lâu cũng ít ư Lê-xuân-Kỳ cho lắm; nhưng vì nghe Lê-xuân-Kỳ thường hay khoe khoan Cầm-Lệ là gái sắc tài gồm đủ, ngôn hạnh đoan trang, mà nhứt là nghề nấu ăn khéo lắm; nên cũng dùng dịp ấy đến chơi một phen cho biết, mà đó cũng là cái phần Hoàng-hữu-Chí phải mắc cái nạn lao tù vài tháng, nên khiến cho chàng ta hứa chịu. Lê-xuân-Kỳ mừng rỡ vô cùng, bèn dặn dò xin đừng thất tín, rồi từ giã ra về, đi thẳng qua nhà mà cho Cầm-Lệ hay đặng có toan tinh với nhau sắp đặt lười rập cho sẵn sàng mà chờ Hoàng-hữu-Chí.

Chiều bữa ấy lối sáu giờ, Hoàng-hữu-Chí vừa bước đến nơi, Lê-xuân-Kỳ làm bộ mừng rỡ chạy ra bắt tay mời vào chuyện văn lãng xãng, rồi lại kêu mình ơi, mình hỡi, mà nói rằng: «Thầy giáo đã lại rồi đây nè mình ơi!» Cầm-Lệ ở trong nhà sau bước ra chào hỏi sơ sài, rồi xin kiêu vì mắc lo đồ ăn sau bếp.

Ngoài này Lê-xuân-Kỳ cứ ân cần mời Hoàng-hữu-Chí uống vài ly khai vị (apéritif) đặng có dùng cơm cho ngon bữa; và uống rượu và kiếm chuyện dồng dài mà nói cầm

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Kim sắc bồ hườn

Là một thứ thuốc bồ rất hay, uống nó để bồ sức và sanh con cái nhiều.

Mỗi ve giá là. 2\$00

chừng, vì bợm-ta nói gạt Hoàng-hữu-Chi rằng có mời doi ba ông bạn đồng-liêu, nên phải uống rượu nói chuyện cầm chừng mà chờ khách. Đó là bợm-ta cố ý làm bữa ăn trễ cho khuya, cho tiện bề hạ thủ. (Viết lời đây ký-giả cũng bắt ghê bắt gớm cho cái lòng nham hiểm của người đời, càng thấy chừng nào càng thêm chán ngán).

Trời một ngày một khuya mà không thấy ai hết. Lê-xuân-Kỳ làm bộ xán vắn xéo véo, chạy ra chạy vào mà ngó chừng hoài, dường như trông ai lắm vậy. Đồng hồ gần gõ tám giờ rồi mới làm bộ giận dữ mà nói rằng: «Thật mấy anh này khôn nạn quá! Đi, không đi gì cũng cho người ta biết, có lý nào đã hứa đi rồi để cho người ta chờ gần trời chết. Thôi, thầy kệ, họ có tới trễ thì họ uống rượu khan cho họ biết chừng.» Nói rồi liền nắm tay Hoàng-hữu-Chi dắc lại bàn ăn và nói rằng: «Trễ quá rồi, tôi đói bụng lắm, thôi, hai anh em mình đi ăn, chờ ai hơi sứt đầu mà chờ họ nữa.» Rồi đó hai người ngồi lại ăn uống chuyện trò với nhau, Lê-xuân-Kỳ cố ý kiếm chuyện mình mình mông mông, ngông ngông nghênh nghênh mà nói mãi chớ không chịu dứt. Hoàng-hữu-Chi coi chừng đồng hồ, thấy đã chín giờ rưỡi rồi, một lát lại thấy mười giờ. Có nhiều khi muốn giậm đứng dậy kiêu về, mà bị Lê-xuân-Kỳ cứ ngồi nói chuyện dòng dòng dài dài mà cầm lại mãi.

Gần mười một giờ khuya, Hoàng-hữu-Chi nhứt định kiêu về, Lê-xuân-Kỳ liệu chừng giờ ấy cũng vừa buổi ra tay rồi, bèn giả chước nói với Hoàng-hữu-Chi rằng: «Bây giờ trời cũng đã khuya rồi, vậy để tôi đóng bớt cửa giùm cho cô, rồi tôi cũng đi về, tiện đường tôi xin đưa thầy về nhà luôn thể.» Đã doi ba phen Hoàng-hữu-Chi muốn dứt ra mà về một mình, song bị Lê-xuân-Kỳ ân cần cầm cọng quá, nên không nỡ phát ý. (Thường người quan-tử mà mắc kế đưa tiểu-nhân, thì cũng vì có một cái lòng không nỡ mà thôi). Lúc này chén bác cỗ bàn thì Cầm-Lệ đã dọn dẹp hết rồi.

Khi Lê-xuân-Kỳ đóng cửa xong rồi lại giả ý nói rằng: «Xin thầy chịu phiền chờ tôi một chút, tôi đi tiểu tiện, tôi trở vô liền, rồi mình sẽ đi về với nhau.» Nói rồi liền tăng hắng một tiếng bèn bước rảo ra ngoài tìm đường mà dòng mắt. Hoàng-hữu-Chi ơ hờ, không dè là kế. Trong này Cầm-Lệ nghe tăng hắng và thấy Lê-xuân-Kỳ đi rồi thì hội ý, liền bước ra làm bộ sợ gió, vội khép cửa lại, rồi quay trở vô,

xuất kỳ bất ý, tay chụp niếu Hoàng-hữu-Chi, còn miệng thì thối dèn và la làng inh ỏi. Hoàng-hữu-Chi thất kinh, miệng thì kêu Lê-xuân-Kỳ, còn tay thì gỡ Cẩm-Lệ ra dặng có giải vây mà chạy. Ai ngờ Lê-xuân-Kỳ dầu không thấy, lại thấy nào là Hương-quản, nào là linh tuần, nào là dân làng hơn trót mười người, kẻ đòn tay, người thước nách, ào vô áp bắt Hoàng-hữu-Chi; rồi hối dốt dèn lên dặng có mở dặng tra vấn. Hương-quản làm bộ nhìn coi rồi giả ý lấy làm lạ mà nói rằng: « Ừa! Thầy giáo đây mà! Trời đất ôi! Thầy làm cái gì mà lạ vậy thầy? Nhà người ta là con gái coi cút có một mình, đêm hôm tầm tối, thầy lón vào đây chi vậy? » Hoàng-hữu-Chi cứ đem việc Lê-xuân-Kỳ mời mình ăn cơm mà thuật lại, mà có ai chịu tin cho. Hương-quản nói: « Thầy nói sao khó nghe quá! Vả thầy Lê-xuân-Kỳ có nhà có cửa, cách đây cũng chẳng bao xa, nếu thầy muốn dãi thầy thì mời về nhà thầy mà dãi, chớ ở đây là nhà của Cẩm-nương, có bà con thân thích gì với thầy mà thầy mời thầy lại đây ăn cơm; thầy nói sao lạ vậy? Ờ! Còn như thầy nói thầy mời thầy ăn cơm, vậy chớ thầy ở đâu, sao không thấy; có phải là linh ngay mà lý gian chẳng? » Hỏi Cẩm-Lệ thì Cẩm-Lệ cứ khai quyết rằng: « Tôi đang ngủ nửa đêm, không biết thầy cạy cửa mà vô hồi nào, ý muốn gian dâm, tôi không chịu, thầy lại hăm dọa đòi giết tôi, nên tôi sợ mà la làng. Thầy muốn thoát chạy, bị tôi niếu kéo nhủn nhủn, may nhờ mấy ông tới kịp, chớ không thì ắt thầy đã giết tôi rồi. » (Nguyên Lê-xuân-Kỳ đã mượn bọn này mà sắp đặt trước rồi; cho nên Hoàng-hữu-Chi dầu có cái lưỡi bén như gươm đi nữa, cũng không cãi cho qua được). Hương-quản lại làm bộ ngay thẳng mà nói rằng: « Cô này khai vậy, thầy nọ khai vậy, chưa biết ai ngay ai gian, phạm tội làm làng, cứ việc công khan, giải nạp tới quan, chừng ấy hai đảng, mặc dầu đối nại. » Nói rồi liền hối dân công Hoàng-hữu-Chi lại. Ban đầu Hoàng-hữu-Chi còn vùng vầy không chịu cho công, sau thấy chúng nó đông quá, liệu cự không lại, mà còn e nếu mình cự với chúng nó đây thì ắt chúng nó sẽ làm nhục mình; chi bằng tùy thời nhẫn nại, chớ đến chỗ công-lý sẽ hay. Bởi nghĩ vậy nên cũng dẫn lòng mà để cho những bọn đầu trâu mặt ngựa, mặc dầu công trời.

*Thiệt là: Rồng nằm nước cạn tôm lòn mặt,
Cọp xuống đất bằng chó ngoắt đuôi.*

Liền đó, Hương-quản dạy dân dắc Hoàng-hữu-Chi đem về giam ở tại bót làng. Sáng ra bữa sau mới làm phúc-bầm rồi hiệp với khai báo hai đảng và chứng cứ mà giải hết nội vụ đến quan Biện-lý.

Quan Biện-lý liền tra hỏi tên họ cha mẹ, quê quán, tông làng, tên tuổi và chức nghiệp xong xuôi, dạy giam Hoàng-hữu-Chi rồi giao hết giấy tờ nội vụ cho quan Bồi-thăm mở đảng tra vấn.

Ngày ấy thiên hạ lao nhao lỗ nhổ, xậm xi, xậm xít đồn rùm rảng: « Đem hôm qua thầy giáo Hoàng-hữu-Chi lên đến cạy cửa vào nhà Cầm-Lệ, cố ý cưỡng dâm sao đó, bị làng bắt giải, tòa đã giam rồi. Nghe được tin chẳng lành ấy nội nhà bà Phủ, cả ba mẹ con đều lấy làm lạ, dường như sét đánh vào tai, suy tới nghĩ lui, bàn qua tính lại rằng: « Không lẽ, một người học thức như vậy, tánh tình như vậy mà lại làm đều nhục nhã, vô liêm sỉ, bất lương tâm? » Rồi lại nghĩ rằng: « Mà cũng không lẽ, *chó đâu có sữa lỗ không?* Nếu không vậy thì đêm hôm khuya khoắc, ma dắc lối quỷ đem đường hay sao mà đi đâu đó cho người ta bắt vậy? » Lúc ấy bà Phủ lấy làm bối rối, vì bấy lâu bà thấy tánh tình và thái độ của Hoàng-hữu-Chi mà thương, nên bà quyết ý muốn gả Xuân-Lan cho chàng, song chưa kịp tinh, mà nay lại sanh ra việc luán thường tồi bại như vậy, làm cho bà thất vọng. Bèn tính đề hỏi thăm và dò nghe lại thử coi cho biết chơn giả lẽ nào rồi sẽ liệu.

Còn Hoàng-hữu-Chi bị giam trong khám, cứ ngồi lặng thinh, trầm tư mặt tưởng, suy nghĩ một mình. Nghĩ tới cái mưu gian của Lê-xuân-Kỳ thật là quá độc, chừng ấy mới biết **lòng người nham hiểm**, nghĩ lại mà dùng mình. Bèn nói thầm rằng: « Hèn chi người ta nói: *Bất phách hồ sanh tam cá khẩu, chỉ khứng nhân hoai lưỡng dạng tâm.* (1) Thật là lời ấy không lầm. » Một mình suy tới nghĩ lui, mới biết

(1) Chẳng sợ cạp sanh ba cái miệng, chĩnh sợ người ở hai lòng.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Phụ-khoa kim-phụng-huờn

Đòn bà uống nó, đường kinh đều-dặn, mạnh giỏi sông lâu

Giá mỗi hộp 2 huờn là..... 1\$00

cái đường đời nó gay go là thế. Tuy vậy chớ chàng ta cũng chẳng hề nao núng tác lòng, vì tự biết cho mình hẳn thật là vàng mười; càng nung nấu chừng nào thì càng tốt càng tươi, không sờn không rụng.

*Dầu cho sấm sét búa riều,
Cũng đam vàng đá mà liều với thân.*

Song ngồi mà nghĩ lại từ ngày ta lên đất Tây-ninh đến nay, chẳng có một người biết được lòng ta; duy có một mình bà Phủ Ân biết ta mà yêu vì kính trọng đó thôi, thế thì bà Phủ này tức là tri-kỷ của ta đó. Đến như cái việc hàm oan của ta đây, mặc tình thế tục nghị luận lằng xằng, dầu họ có đề quyết cho ta đi nữa, ta cũng chẳng sờn, ta chỉ phú cho cao-xanh soi xét. Ta lo là lo có một mình bà Phủ mà thôi, vì sợ e bà cũng lấy theo phụ nữ thường tình mà ức độ cho ta rằng quả có làm đều cang danh phạm nghĩa ấy, thì rất uổng cho cái lòng tốt của bà yêu vì kính trọng ta tự bấy lâu nay. Vậy thì ta phải tạm kính ít hàng gửi ra mà tố trần cái đều oan khuất của ta cho bà rõ, dặng cho bà minh được cái tâm-tích của ta, dầu có thác cũng đành nhắm mắt. » Nghĩ rồi bèn hỏi lính gát khám, mượn một cây viết chì và xin một chút giấy viết lả thảo vài hàng như vậy :

*Một ngày tri ngộ, muôn kiếp ghi xương;
Tai họa phi thường, cao-xanh soi xét;
Tình đời thương ghét, cháu để ngoài tai;
Cháu một xin bà, biết cho là đủ.*

Phạm-nhân, Hoàng-hữu-Chi bái thượng.

Viết rồi xếp lại, cậy người lính gát, chờ lúc mãn phiên, xin đem ra giùm trao cho bà Phủ.

Khi bà Phủ được thơ, liền lấy ra một đồng bạc mà cho tên lính đem thơ. Tên lính tạ ơn đi rồi, bà mới kêu hai cô con ra, dạy ngồi bên cạnh, rồi mới mở bức thơ ra mà xem chung với nhau. Bà và xem thơ và suy nghĩ hồi lâu rồi mới nói với hai cô con rằng: « Thầy giáo thầy nói như vậy thì má cũng bán tin bán nghi quá đi con; vậy sẵn thầy thông đưng bàn của quan Bồi-thăm này với má cũng có quen. Thôi, đề tối nay má đi lại nhà thầy mà hỏi thăm thử coi, lời khai báo thế nào và việc dữ lành cho biết. » Hai cô con cũng lấy làm phải.

Đêm ấy lối bảy giờ, bà ngồi xe kéo đến nhà thầy thông. Nguyên thầy thông này vẫn cũng biết bà là người đạo-đức, nên có lòng kính trọng đã lâu, khi thấy bà bước vào thì vội vàng chào hỏi lảng xãng, lại hỏi bồi rót nước bưng ra mời bà rồi hỏi rằng: « Chẳng hay bà có việc chi mà đến nhà cháu tầm tối như vậy? » Bà Phủ bèn tỏ thật việc mình muốn đến hỏi thăm về vụ thầy Hoàng-hữu-Chi. Thầy thông liền lắc đầu mà nói rằng: « Chà chà! Tội nghiệp cho thầy giáo Chi quá, vì tôi biết thầy tuổi tuy còn nhỏ mà ăn ở dễ thương; từ ngày thầy dời lại đây tới nay, thật thầy chẳng biết mich lòng một thằng con nít. Không biết thầy có thù oán chi với thông Kỳ hay không mà sanh ra việc lảng nhãng như vậy? Thật chuyện này tôi sợ cho thầy ắt gỡ không ra rồi đa bà. Vì theo lời khai của thầy thì thầy nói rằng thầy Lê-xuân-Ký mời thầy lại nhà tình-nhân là Cầm-Lệ mà ăn cơm; thầy vô ý ơ hờ, không dè bọn kia âm mưu toa rập với nhau, sắp đặt sẵn trước bao giờ mà gạt thầy, cầm thầy ở lại cho khuya rồi phao vu cho thầy những điều vô liêm sỉ vậy vậy..... Còn con Cầm-Lệ thì nó khai quả quyết rằng nó là gái mồ-côi, một mình ở một nhà, đương ngủ nửa đêm, bị thầy giáo Chi cạy cửa lổn vào, mong toan cưỡng bức, ép ưỡng gái tơ, muốn vui hoa dập liễu, lại hăm dọa đòi chém đòi đâm là khác nữa. Hỏi Lê-xuân-Ký thì va khai rằng đêm ấy va ngủ ở nhà va, cách nhà Cầm-Lệ hơn năm trăm thước; va cũng không quen biết chi với thầy giáo Chi mà mời thầy ăn cơm, mà nếu có mời ăn cơm thì mời thằng về nhà của va, chớ Cầm-Lệ là gái chưa chồng, lại cũng chẳng phải bà-con thân-thích chi với va, thì có lý nào mà va lại được mời khách tới ăn cơm nơi nhà Cầm-Lệ.

Hỏi chúng là Hương-quản và một tên lính tuần với tám tên dân làng, thì chúng nó đều khai có một rập với nhau rằng đêm ấy lối mười một giờ khuya, chúng nó đương đi tuần đương cũng gần lối đó, thỉnh linh nghe tiếng Cầm-Lệ la làng, bèn rủ nhau chạy tới, thấy trong nhà Cầm-Lệ đèn đuốc tối thui, tóng cửa áp vào nôi đèn lên thì thấy Cầm-Lệ miệng còn la làng mà hai tay thì niếu thầy-giáo Chi những nhằng gần lối cửa buồng, nên chúng nó phải bắt thầy và lấy khai rồi giải nạp. Đó! Bà nghĩ mà coi, bèn thầy giáo thì chúng có không ngờ, còn phía bên bọn Cầm-Lệ thì đông, mà họ xúm nhau chúng khẩu đồng tử thì chết tươi thầy giáo.

rồi còn gì! Cha chả! Khó quá!! Chuyến này tôi sợ thầy gở không nổi da bà.» Và nói và chắt lưỡi lắc đầu, lại vói lấy một miếng thuốc, quẹt lửa lên đốt hút phì phà vài hơi rồi lại nói rằng: «Bây giờ mà muốn lo cho thầy thì phải mượn quan Thầy-kiện bầu chữa mới xong; chớ việc này tuy coi su sơ như vậy, mà nữa đây chắc sẽ giải cho tôi đại-hình lặn da bà.» Bà Phủ nghe rõ đầu đuôi, mặt mày buồn ngẩn, liền đứng giậy tạ ơn và từ giã thầy-thống rồi lên xe kéo quày quả về nhà thuật lại cho chị em Thu-Cúc với Xuân-Lan nghe. Thu-Cúc nghe rõ trước sau rồi ngồi làm tỉnh và suy nghĩ một mình, hồi lâu mới hội ý, liền kêu bà Phủ mà nói rằng: «Nè má! Phải rồi da má!! Thật quả thầy Hoàng-hữu-Chí đã làm mưu độc của bọn này rồi da má. Vì con vẫn có nghe danh Lê-xuân-Kỳ là một đứa tham tài háo sắc, phản phúc tiểu-nhân, mà nó lại có tư tình với con Cầm-Lệ đã lâu. Còn thầy Hoàng-hữu-Chí này là một người khi khái, tánh tình cương trực, hay quý trọng người quân-tử, mà khinh bạc đứa tiểu-nhân. Mỗi khi đàm luận với ai, thì thầy thường dùng nghĩa chánh từ nghiêm, chẳng chịu bợn bưng, không hay vi nễ; bởi vậy mà haynich lòng những kẻ tiểu-nhân, cho nên ngày nay mới sanh họa. Vì lời xưa có nói: *Khinh bạc chi thái, thì ư quân-tử tắc lạng ngó đước; thì ư tiểu-nhân tắc sát ngó thân* (1). Mà thật rõ ràng như vậy đó.» Bà Phủ nghe Thu-Cúc luận mấy lời, bà cũng cho là phải; bèn nói với chị em Thu-Cúc rằng: «Việc này cũng tại nó cậy nói em con, mà má không chịu gả, phần thì nó thấy Hoàng-hữu-Chí thường hay lai vãng nhà ta, nên nó mới sanh lòng đố kỵ mà di oán qua cho Hoàng-hữu-Chí. Nay thầy Hoàng-hữu-Chí mà mắc họa đây, gốc cũng bởi nhà mình mà ra. Vậy thì má cũng phải liệu tổn ít trăm, mượn Thầy-kiện cho đại tài mà cứu thầy, chớ phép sao bây giờ.» Còn đang bàn

(1) Đem cái thói khinh bạc mà đối với người quân-tử ắt mất đước của ta; đối với kẻ tiểu-nhân ắt giết thân ta.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Tiêng-dược-cao (thuốc lác)

Thuốc này đề trị bệnh lác, bất kỳ là lâu hay mới, hễ xức vào thì hết liền. Mỗi ngày phải thoa 3 lần; thiệt hay như thần.

Mỗi thổ giá là..... 0\$20

luận với nhau, bỗng nghe đồng hồ đã gõ mười giờ; bà Phủ bèn đi nghỉ.

Đêm ấy hai chị em Thu-Cúc với Xuân-Lan, cùng nhau luận luận bàn bàn, lo tới tinh lui, trót một hai giờ mà lo cũng chưa ra chuyện. Một chặp lâu Xuân-Lan mới nói với Thu-Cúc rằng: « Nè chị! Lấy theo lời của má luận với chị em mình hồi nãy đó, thì té ra thầy Hoàng-hữu-Chi mà bị hoạn họa đây, là gốc bởi nơi em mà ra. Thế thì em không nỡ điềm nhiên tọa thị mà để vạ cho danh, nên em muốn liều cái thân danh, chịu mang lấy tiếng như trong một lúc mà cứu Hoàng-hữu-Chi cho được vẹn toàn; chẳng hay ý chị thế nào xin nói cho em rõ với. Thu-Cúc hỏi: « Em muốn dùng cách nào dặng cứu thầy mà phải liều mất cái thân danh vậy em. » Xuân-Lan liền kề tai nói nhỏ với Thu-Cúc một hồi rồi lại nói rằng: « Làm như vậy..... như vậy..... đó, thì cứu thầy mới được. » Thu-Cúc nghe rõ rồi mỉm cười và vỗ vai Xuân-Lan mà khen rằng: « Cái kế của em tinh đó đầu cho Phạm-Lãi tái sanh cũng không hơn được; vả nó là một đứa háo sắc, nếu em dùng kế đó, ắt nó phải mang rồi, em cứ thi hành liền đi, mưa đừng dục dục; song em phải cẩn thận cho lắm mới được đa em. » Xuân-Lan lại nói: « *Muru bất khả chúng* (1), cho nên lời em nói ra thì nó lọt vào tai chị mà thôi, chớ em há đi đại gì lại nói với ai hay sao mà chị phòng dạn vậy; chỉ như má ở nhà đây, chị em mình cũng phải dấu luôn, nếu chừng nào má thấy em làm như vậy..... như vậy..... mà má có tưởng em là đồ mất nết, thì mặc tình quở trách đuổi xua, em cũng cam tâm mà chịu; miễn làm sao cho mưu kế được thành mà cứu người là đủ. » Thu-Cúc gật đầu khen phải. Rồi đó hai chị em lại rù rì nhỏ to với nhau một hồi rất lâu, sắp đặt rập ràng đầu đó xong xuôi thì đồng hồ đã gõ một giờ khuya rồi. Chừng ấy hai chị em mới tắt đèn dặc nhau đi nghỉ.

Từ đó mỗi buổi sớm mai, cô Xuân-Lan thường đi chợ, đầu cổ cô ngó vẽn vang, hình dung cô xem rất đẹp; bữa thì cô mặc áo cầm-nhung đen, bữa thì cô lại đòi áo sa-ten màu tím sậm; cổ cô đeo ba sợi dây chuyền, hai cườm tay cô lại đeo hai xâu chuỗi hạt, ngón tay cô như mũi viết, cổ tay cô tròn vo; nước da cô trắng đỏ, nét mặt cô sáng rỡ như một

(1) Muru chẳng nên đông; vì mưu mà tinh với nhiều người e không kín nhem.

dóa phù-dung. Cái vẽ đẹp của cô thật là tuyệt thế vô song, lục tinh ta cũng ít có.

(Phàm viết sách mà dụng cách tả chơn thì phải tả ra cho rõ mà xem : chớ từ xưa đến nay những cô gái nào có phước mà được có cái vẽ đẹp thiên nhiên rồi, dầu cho ăn mặc cách nào, thức gì, thì cái vẽ xinh đẹp tự nhiên cũng xinh đẹp).

Khi ra tới chợ rồi thì cô cứ cố ý mua bươn, mua bả, mua hổi, mua hủ cho rồi, dặng lựa cho đúng giờ của Lê-xuân-Kỳ đi làm việc, mà về cho kịp, cho hai đảng gặp nhau; mà mỗi khi gặp nhau, cô lại làm màu nét mặt tươi cười, chào hỏi một cách rất là niềm nở.

(Húy chao ói ! Một cái nét cười của một ả mỹ-nhân, dễ gì mà có, dễ gì mà mua cho được).

Ban đầu hề gặp nhau thì bắt quá là chào hỏi sơ qua vậy thôi, vậy mà còn làm cho Lê-xuân-Kỳ thần-tinh phải diên đảo thay ! Huống chi sau rồi lần lần cô lại làm ra tuồng mỉ lai nhẩn khừ, thì Lê-xuân-Kỳ tài nào mà không điển ngất cả người.

Thường bữa cũng thường gặp nhau như vậy, mà ngày nào cô cũng cố ý làm mỗi trêu người như vậy, làm cho tam hồi thất phách của Lê-xuân-Kỳ đều phải dật dờ dật dưới bay bông theo cô; duy ỉc cô một đều là không biết làm sao cho được gần cô mà tỏ bày tâm sự.

Những mảng lần lữa như vậy mà đã trót tháng ngoài, kể nghe Tòa đã giải Hoàng-hữu-Chi về Saigon dặng chờ ngày Đại-hình hội xử.

Bà Phủ hay được tin ấy, liền lấy bạc bỏ lưng, phú thát nhà cửa cho Xuân-Lan, dắc Thu-Cúc theo làm Thông-ngôn, mượn xe hơi đưa hai mẹ con bà xuống Saigon tìm nhà quan Thầy-kiện mà lo cho Hoàng-hữu-Chi; bà năn nỉ với ngài xin răn bảo chữa giùm dặng cứu người vô cô mà thọ khuất. Bà lại nhơn hội thăm luôn cho biết ngày nào Tòa Đại-hình xử vụ Hoàng-hữu-Chi. Quan Thầy-kiện bèn nói cho bà hay rằng ngày 18 tháng Octobre là ngày Tòa Đại-hình hội xử; ngài lại hứa với bà rằng ngài sẽ răn hết sức hết lòng tìm cho ra cô, để biện giải mà lấy danh, bà hãy an lòng không sao mà ngại.

Rồi đó bà liền đóng tất số bạc cho quan Thầy-kiện và từ giã mà ra, bà lại nhơn tiện, bảo xe đưa hai mẹ con bà

lên đường Thuận-kiều dặng bà thăm vợ chồng ông Phan-
Ngãi là người quen lớn với vợ chồng bà từ bấy lâu nay.

Khi xe bà Phử vừa ngừng nơi trước cửa, thì vợ chồng ông Phan đang ở trong nhà, xem thấy mừng rỡ chạy ra chào hỏi lảng xãng, hối trẻ xách cái quả cần của bà vào nhà, tràu nước khuyen mời và cầm luôn bà ở đó dùng cơm. Nhơn thấy Thu-Cúc cốt cách phương phi, nét na đậm thắm thì hỏi rằng: « Uá! Con cháu đây là con ai vậy chị Phử? » (Vi hai vợ chồng ông Phan vẫn biết bà Phử không có con cái chi, mà nay thấy có một cô gái nào cực kỳ xinh đẹp, nề nét đáng thương mà đi theo bà đây, nên mới lấy làm lạ mà hỏi thăm cho biết). Bà Phử bèn đem hết lai lịch của hai chị em Thu-Cúc và Xuân-Lan đầu đuôi sự tích từ ngày bà gặp và đem hết cả ba chị em về mà nuôi làm con; hai gái thì ở nhà sớm trưa hủ hỉ với bà, còn một trai thì bà lại đóng tiền mà cho ở học tại trường Nguyễn-phan-Long Saigon, cùng những việc gởi bạc giúp thêm học phí cho Phan-quốc-Chấn bên Tây và việc Hoàng-hữu-Chí mắc nạn mà bà phải đi lo; trước sau các việc bà thuật hết một hồi cho hai vợ chồng ông Phan-Ngãi nghe. Hai vợ chồng ông Phan nghe rõ đầu đuôi thì lấy làm khen ngợi bà Phử là người độ lượng khoan nhơn; thật là một người trọng nghĩa khinh tài, nữ trung hào kiệt.

Rồi đó ông Phan lại chỉ Thu-Cúc mà nói với bà Phử rằng: « Tưởng cháu đây là con ai, té ra nó là con của anh Huyện Nguyễn-trọng-Luân. Cơ khổ! Vậy mà tôi quên phứt nó đi chớ, vì lúc anh còn ở Saigon thì nó còn nhỏ xiu, phần thì chị em nó mắc ở học trong Nữ-học-đường, tôi tới chơi với anh hoài mà ít hay thấy nó; rồi từ hồi anh về trên tới nay, cũng 4, 5 năm gì đó, bây giờ cháu đã lớn đại, nên tôi không nhớ được. Tưởng là chị nói ai kia, chớ ông già nó và anh Phan-mân-Đạt đều là anh em bạn học với tôi hồi buổi nhỏ. Đây nè!..... » Và nói và bước lại kéo cái học tủ lấy ra một bức thơ mà khoe với hai mẹ con bà Phử và nói rằng: « Đây là thơ của anh Huyện, ông già của cháu đây, mới gởi về cho tôi hai ba bữa rày mà cho tôi hay rằng anh với anh Phan bây giờ đương làm chủ-bút cho một Tòa báo Quốc-văn tại Bắc-kỳ và anh có cậy tôi gởi thơ lên Vĩnh-an-hà mà hỏi thăm giùm tin của mấy cháu; tôi chưa kịp viết, mà cũng may sao hôm nay chị lại dắt cháu đến đây; ấy quả là lòng trời xui khiến đó. » Thu-Cúc nghe

được tin tức của cha mình thì khắp khởi mừng thầm, bèn liếc mắt xem coi thấy bức thư ông Phan dương cầm trên tay, nhìn đã rõ ràng thật quả là bút tích của cha mình, không sai một nét; trong lòng mừng quá đỗi mừng.

*Thật là: Khu nền trời cũng chịu người,
Mừng này dầu được vàng mười chẳng hơn.*

Lúc ấy bà Phủ cũng vui lòng, lấy làm toại chí; bà lại hỏi Thu-Cúc viết thư gửi liền ra Bắc mà thăm cha nàng nội trong ngày ấy. Thu-Cúc liền hỏi ông Phan xin giấy viết thư, tỏ hết đầu đuôi gốc ngọn nhứt nhứt các việc từ ngày cha mình ra đi cho đến bây giờ, rồi niêm phong tử tế, lại hỏi thăm ông Phan cho biết chỗ ở của cha mình mà đề bao thư rồi đem bỏ thùng mà gửi đi liền nội trong ngày ấy.

Hai mẹ con nghỉ ngơi tại đó cho đến ba giờ chiều, rồi mới giã từ vợ chồng ông Phan, bước lên ô-tô, bảo sốp-phơ chạy lên đường Legrand de la Liraye dặng ghé vào trường Nguyễn-phan-Long mà thăm em nàng là Nguyễn-trọng-Liêm trong giây phút rồi mới chạy thẳng về Tây-ninh.

Về tới nhà rồi Thu-Cúc bèn thuật việc nhờ mẹ đăc mình ghé nhà ông Phan-Ngãi, nên mới biết được tin tức của cha mình và luôn dịp mình đã gửi thư ra Bắc mà thăm cha và cho cha mình biết các việc trong này rồi. Xuân-Lan nghe nói mừng quá đỗi mừng.

Lần hồi ngày tháng như thoi, mới đó mà đã gần tới ngày Tòa xử.

Ngày kia Xuân-Lan đi chợ về, cũng vừa gặp Lê-xuân-Kỳ dương buổi đi làm việc. Hai đảng cũng niềm nở chào hỏi nhau như mọi bữa. Xuân-Lan xem trước nhắm sau, liệu chừng chẳng thấy có ai, bèn nói nho nhỏ rằng: « Trưa nay đúng mười hai giờ, em xin mời thầy đến tại quán của dì Tư-Quảng cho em hỏi thăm thầy một chuyện. » Lê-xuân-Kỳ mừng quýnh dường như tiếp được đơn-chiếu của vua. Liền trả lời rằng: « Tôi rất sẵn lòng, xin cô đừng thất tín ». Xuân-Lan gật đầu, miệng cười chúm chím, rồi đi thẳng về nhà. Lê-xuân-Kỳ lòng mừng khắp khởi, vào đến bu-rô (bureau) trọn một buổi sớm mai, không viết lách gì được hết, cứ dòm chừng đồng hồ hoài. Mà thật cái đồng hồ bữa ấy nó tệ quá! Độc thật! Ác thật!! Trông hoài mà sao không thấy tới giờ; nó làm như hình liệt máy rồi vậy, cứ đứng trán

một chỗ, trông mãi mà cũng không thấy nó di. Trông hoài trông hũy, trông hết sức trông, trong lòng nóng nảy, ngồi đứng không yên. Thành linh vùng nghe tiếng trống tan bầu, dường như tù được tin tha bổng. Lúc bấy giờ, Lê-xuân-Kỳ mừng quá đời mừng, vội vàng xách nón ra về.

Về tới nhà không kịp thay đồ, cứ việc hối đưa ở dọ cơm, ăn hối ăn hả ba hột, rồi coi chừng đồng hồ, thấy đã mười một giờ ba khắc. Bèn sắm sửa đi liền, tuốt lại quán Tư-Quảng là nơi ước hẹn.

Còn Xuân-Lan khi cơm nước xong xuôi, chờ cho bà Phủ nghỉ trưa, mới nói cho Thu-Cúc hay, rồi lón ra ngã sau tuốt lại quán Tư-Quảng là chỗ đem mời mà như cá.

Khi đến nơi vừa bước chơn vào, thấy Lê-xuân-Kỳ đã tới hồi nào, đương ngồi chờ đó. Xuân-Lan bước tới, xén lên trâm hè, trong lòng hồi hộp, chơn bước ngập ngừng; vì nàng là gái dương xuân, hễ thấy trai thì khép nép. Còn Lê-xuân-Kỳ mà thấy Xuân-Lan, thì nào có khác chi là mèo thấy mỡ; nhưng bởi biết nàng là gái nết na đoan chánh, cho nên lòng cũng kiên dè, chớ không dám bốc hốt như con gái nhà tầm thường kia vậy. Bèn mở giọng rằng: « Bấy lâu tôi nghe cô là con nhà thi lễ, ngôn hạnh lưỡng toàn, thật tôi lấy làm ái mộ, nên tôi muốn tinh cuộc trăm năm, mới cậy người đến nói, không dè mà bà thân mẫu của cô lại không chịu gả, nên tôi lấy làm uất ức bấy lâu. Ai ngờ cô lại có lòng đoái tưởng, thì cái ơn tri-kỷ này tôi phải tạ dạ ghi xương, song tôi chẳng biết tinh lễ nào cho lưỡng toàn kỳ mỹ; nhờ cô dạy bảo cho tôi. »

Xuân-Lan lúc bấy giờ, đương đối diện với cửu-nhân mà phải làm màu vui vẻ, thì trong lòng hồ thẹn, muòn đấng ngàn cay; thật rất khổ tâm thay! Song vì muốn cho nên

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Nha ti ống dượt thủy

Thuốc này để trị bệnh đau răng, công hiệu như thần, lữ thi lữ nghiệm.

Lấy một chút bông vải thấm với thuốc này rồi nhét vào chỗ răng đau, trong 10 phút đồng hồ thì thấy hết đau, hết nhức. Ngậm một lát rồi nhổ ra chớ cháng nên nước vào trong bụng.

Giá mỗi ve là..... 0\$20

việc, nên phải ráng bầm gan mà làm mặt dạn mày dày, dặng lòng nhân nhục, nét mặt tươi cười mà nói rằng: « Bấy lâu em vẫn biết thầy là người trung hậu quân-tử, phẩm hạnh đoan trang, thật em cũng hết lòng ái mộ; may sao thầy cũng có lòng thương tưởng cậy mai đến nói em đã đời ba phen, ngặt vì bà Phủ là mẹ nuôi của em, ý không chịu gả, lại muốn đề mà gả em cho Hoàng-hữu-Chi là một đứa xác xược kiêu căng, thật là đáng ghét, nên em không biết liệu làm sao; vì em đã thọ ơn bà, em không dám cãi. May dầu lại khiến cho nó làm đều nhục nhã mà phải bị tù, thật em mừng quá. Vậy nếu như thầy mà quả có lòng thương tưởng đến em, thì xin ráng chịu phiền chờ đợi một ít lâu, chừng vài ba tháng nữa ông thân sanh của em ở Bắc mà về đây; chừng ấy nếu thầy cậy người đến nói, ắt ông gả liền, vì binh sanh ông cưng em lắm, hễ em ưng chỗ nào thì ông cũng ưng theo chỗ ấy. Nay em mà ước hẹn với thầy đến đây là có ý đề tỏ bày tâm-sự của em. Vậy nếu như thầy quả thật có lòng thương tưởng đến em mà tính cuộc trăm năm kết tóc, thì em xin thầy phải cho em một vật quý báu chi dặng đề mà làm tin; được như vậy thì em mới tin hẳn lòng thầy, dầu cho đến mấy năm em cũng an lòng mà chờ đợi vậy. » Xuân-Lan và nói và cố ý ngó chừng chiếc nhẫn của Lê-xuân-Kỳ đang đeo trong tay mãi.

Lê-xuân-Kỳ hội ý, biết Xuân-Lan muốn chiếc nhẫn của mình, ngặt vì chiếc nhẫn ấy vốn của Cẩm-Lệ tặng cho, đề làm dấu tích; không lẽ mà mình lại đem ra mà cho người khác. Ban đầu hãy còn dự dự, tẩn thối lưỡng nan, sau bị thần ái-tình nó giục riết, phần thì tam hồn thất phách đã phưởng phất theo Xuân-Lan, cho nên bợn-ta chẳng còn chủ-trương gì nữa hết; liền cời phứt chiếc nhẫn trong tay ra, trao cho Xuân-Lan mà nói rằng: « Đây là cái nệm ruột của tôi đây, ngặt vì tôi quá yêu cô, nên tôi phải cắt ái, (1) để tặng cho cô làm tin; mai sau dầu sở nguyện được thành (2), thì lời ước hẹn xin cô chờ phụ. » Xuân-Lan ngửa tay vói lấy chiếc nhẫn rồi nói rằng: « Như vậy thì em mới dám tin được lòng thầy, vậy từ đây, non xanh chẳng mất, nước biếc hãy còn; một tấm lòng son, ngàn năm chẳng lợt. Nhưng

(1) Cắt-ái, là cắt cục yêu ra.

(2) Sở nguyện dạng thành; là ý và ước trông cho Tòa kêu án Hoàng-hữu-Chi.

em còn một điều này nữa thật rất nên bỏ buộc, xin thầy dung thứ cho em; vả mẹ nuôi của em là bà Phủ, tánh tình gắt góm lắm, em sợ e không được cùng thầy giáp mặt cho thường; điều ấy em xin thầy chớ ngại. Vậy em đi này giờ cũng đã lâu rồi, xin đề cho em về, kéo má em thức dậy ắt là khó lắm.» Lê-xuân-Kỳ coi lại đồng hồ, thấy đã hai giờ, cũng gần tới giờ phải đi làm việc rồi; cực chẳng đã nên phải đình ninh vài lời, rồi phân tay nhau ai về nhà nấy. (*Muru kế của Xuân-Lan đến đây, thế là xong việc*).

Lê-xuân-Kỳ về nhà lấy làm mãn nguyện, dương dương đắc ý, trông cho mau tới ngày tòa xử, đặng coi cho biết Hoàng-hữu-Chi bị án mấy năm; suy tới nghĩ lui, lấy làm đắc kế.

Còn Xuân-Lan khi về tới nhà thì bà Phủ thức dậy đã lâu, bèn hỏi nằng di dầu, thì nằng kiếm điều che trước dậy sau mà nói cho qua chuyện. Tuy là thuật lấp được bà; nhưng mà, từ đó bà đã sinh lòng nghi ngại.

Đêm ấy Xuân-Lan chờ cho bà an giấc, rồi mới nhỏ to mà thuật lại hết cho chị nghe, lại lấy chiếc nhàn ra mà khoe và lấy làm đắc kế. Thu-Cúc thấy kể đã thành trong lòng mừng lắm; song cũng dặn em phải cẩn thận cái muru thần, mựa đừng sơ lậu.

Chẳng dè, cái muru thì kín nhem, còn chuyện kia thì thùng khó úp voi, một miệng kín chín mười miệng hở. Từ ngày Xuân-Lan trò chuyện với Lê-xuân-Kỳ tại quán Tư-Quảng, thiên hạ đồn rùm, thấu tới tai bà Phủ. Bà liền tức giận bồi hồi, trách sao nằng lại tư tình với đứa nghịch. Nhưng mà, bà tuy giận vậy, song bà không la hét như kẻ tầm thường, cứ lấy điều đại nghĩa mà thống trách âm thầm vậy thôi, chớ người ngoài không ai nghe được. Thu-Cúc cũng giả ý rầy em, mắng nhiếc Xuân-Lan là đồ hư đồ chạ. Bà nghĩ tới chừng nào thì bà lại càng ứa gan chừng nấy, Bà bèn nhứt định đuổi nàng, chớ không thêm nuôi chửa trong nhà thứ đồ hư như vậy nữa.

LỜI BÀN: (Bà Phủ giận phải lắm, đuổi cũng phải lắm!

Điều thứ nhứt là con gái trong hạng danh-gia mà làm điều nhục nhã, hư danh mất nết; thật là tội ác quán đĩnh. Điều thứ hai là nêe đứa nghịch mà tư tình, rất phản đối với cái chủ nghĩa của bà; lẽ nào bà không giận? Bà giận phải! Bà

giận nhằm!! Ai là người không giận?? — Nhưng nghĩ cho đến mấy cái đều đáng giận đó; rồi mới đáng sợ, đáng thương, đáng kính, đáng vì cô Xuân-Lan là một nàng con gái thiếu niên, đào tơ liễu yếu mà tâm chí rất cao, vì nghĩa cứu người mà phải liều danh-giá. Thật cũng khổ tâm thay! Mà cũng đáng thương đáng kính thay!!)

Khi Xuân-Lan bị bà Phủ đuổi rồi, thì cũng làm màu khóc lóc, gói áo quần, lạy mẹ và chị xách gói ra đi; bà Phủ cũng ngùi ngùi, song vì giận quá nên cũng làm lơ, để nàng đi cho rảnh.

Còn Xuân-Lan khi ra khỏi nhà rồi, chẳng cho ai biết là mình đi đâu, lén lén xách gói đi thẳng lại nhà bà Sáu-Thiện mà ở nhờ. Nàng lấy ra năm đồng bạc trao cho bà Sáu, bảo đi mua gạo và những đồ vật cần dùng; nàng lại dặn dò đừng cho ai biết có nàng ở đâu trong nhà; ấy là nàng có ý sợ e cho Lê-xuân-Kỳ biết được rồi ăn quen mà mò tới.

Thật là: *Cực kỳ khôn ngoan, cực kỳ tinh tế.* (Nguyên bà Sáu-Thiện này, trước kia vẫn có ở nấu ăn cho bà Phủ, cho nên hai đảng mới biết được nhau. Bà này cũng có một đứa con gái chừng 15, 16 tuổi, chớ chẳng có con trai, ngày chỉ tối chỉ lo mua gánh bán bưng mà độ nhứt, có hai mẹ con hủ hỉ với nhau). Xuân-Lan ở đỡ tại nơi nhà này cũng là an phận.

Việc lòi thối như vậy, lẽ nào Cẩm-Lệ lại chẳng hay, tiếng đồn nghe đã nhiều ngày, nàng-ta mới nổi ghen, bèn đón Lê-xuân-Kỳ mà hỏi. Còn Lê-xuân-Kỳ từ ngày mà được trò chuyện với Xuân-Lan rồi thì cặp con mắt của chàng, nhìn Cẩm-Lệ như nhìn Chung-vò-Diệm.

Ấy là: *Tầng kính Thương-hải nan vì thủy,
Trừ khước Vu-San bất thị vân* (1).

Mà xưa nay những lời nói của đờn bà ghen tương, thì có lời nào là lời không xóc ốc? Bởi vậy cho nên Lê-xuân-Kỳ cũng nổi giận, nói đi nói lại nhiều tiếng sán si; nhưng cũng còn dùng thẳng với nàng, nên phải kiếm lời chối ngược

(1) Đã từng qua biển Thương-hải rồi thì chẳng còn cho nước ở biển nào là nước. — Đã lên đến núi Vu-san rồi thì chẳng có thấy mây nào mà phải là mây. Nghĩa là Lê-xuân-Kỳ thấy cái vẻ đẹp của Xuân-Lan rồi, thì chẳng còn biết ai là đẹp hơn nàng nữa được.

chối xuôi, rằng đó là lời đồn huyền. Tuy là chàng kiếm lời mà chối sướt cho qua; nhưng mà từ đó hai đảng đã sanh ác cảm rồi. Bởi vậy cho nên Cẩm-Lệ về nhà càng nhớ tới chừng nào, thì lại càng oán hận Lê-xuân-Kỳ chừng nấy. Nàng nhơn đó mà nhớ lại cái điều tàn nhẫn của bọn-ta xúi mình âm mưu hãm hại, làm cho Hoàng-hữu-Chí phải bị giam tù ấy đến nay, thì cái lương-tâm của nàng lại càng hối hận vô cùng. Ngặt vì việc đã lỡ ra rồi, nên phải ôm ấp trong lòng, cũng chẳng dám nói ra cho ai biết.

Ngày giờ thám thoát, Tòa Đại-hình hội xử đã gần kỳ. Cẩm-Lệ với Lê-xuân-Kỳ, Hương-quản, một tên lính tuần và tám tên dân làng thấy đều được trát Tòa đòi, đến ngày mười tám tháng mười tây, bảy giờ ban mai, phải tụt đến Tòa Đại-hình Saigon mà hầu về vụ xử Hoàng-hữu-Chí.

Lật bật đến ngày mười bảy, nội bọn đều quá giang xe ô-tô đưa bộ-hành đặng đi Saigon.

Khi bọn ấy lên xe vừa mới ngồi yên; bỗng thấy Xuân-Lan ở đâu cũng lơn tơn xách dù lên xe lựa chỗ ngồi ngang đối diện với Lê-xuân-Kỳ, đặng cố ý trừng liếc trêu bẹo mà khêu gan Cẩm-Lệ.

(Nguyên Cẩm-Lệ đã có lòng ghen sẵn, nay thấy tình-cảnh như vậy thì gan dạ nào mà chẳng nổi tam bánh; ngặt bởi trên xe vì có nhiều người, phần thì mình với Lê-xuân-Kỳ cũng không phải là thật vợ chồng, cho nên nàng-ta cảm nó bất cảm ngôn; chỉ cứ háy nguyệt những trề mà chịu trận.

Khi xe đến Saigon rồi, Xuân-Lan liền kêu xe kéo bước lên, lại còn làm bộ nháy nhố Lê-xuân-Kỳ, dường như chỉ chỗ ở của mình mà dặn Lê-xuân-Kỳ lại đó vậy; nàng cứ cố ý khêu gan Cẩm-Lệ cho thật nổi ồn, rồi mới hối xe kéo bảo đi, chỉ đường cho nó kéo lại nhà chị em bạn học của mình mà nghỉ đờ một đêm, đặng mai sớm lên Tòa rồi sẽ ra tay thủ đoạn.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Vi-tế-Sanh Trật-đả-huờn

Hoặc bị té cây, hoặc bị đánh đập, hoặc phạm nhâm đao búa mà ừ huyết tích tụ, phải dùng thuốc huờn này trong uống ngoài thoa, rất nên hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp là..... 0\$50

Thật báo hại cho Lê-xuân-Kỳ, hèn lâu mới xuống Saigon, mà trọn một đêm ấy ngụ tại nhà Nam-Việt khách-lầu ở nơi đường Kinh-lấp, bị Cầm-Lệ nổi ghen, cứ theo cần nhân mãi, lại thêm ràng rịt, theo giữ khít ghim, không đi đâu được hết.

Còn bà Phủ Ân việc thì việc của ai, mà tội nghiệp cho bà, khi nghe được tin ấy thì trong lòng bà hồi hộp, lo sợ chẳng cùng; không biết Hoàng-hữu-Chí sẽ được tha chăng; hay là bị kêu án ít hay nhiều, lâu hay mau, lo tới lo lui, lấy làm rối trí. Liên kêu Thu-Cúc, hỏi sửa san hành-lý cho sẵn sàng, rồi mượn một cái ô-tô, dẫn Sớp-phơ sáng mai chừng lối ba giờ khuya, đem xe lại cho đứng giờ, dặn hai mẹ con bà đi xuống Saigon mà coi Tòa xử.

Sớm mai ngày mười tám, trong khoản từ sáu giờ rưỡi cho tới bảy giờ, thiên hạ ò ào, tấp dến trước cửa Tòa đợi chờ cho tới giờ mà coi xử; kẻ thì vì chồng, hoặc vì cha, người thì vì con, hoặc vì em vì cháu mà nô nức trước cửa Tòa đông quá đôi đông, lũ bảy đoàn ba, rất nhen náo nhiệt. Còn các quan Thầy-kiện thì hoặc ba ông một chòm, hoặc hai ông một cặp, đi tới đi lui, chuyện vãn cùng nhau mà chờ giờ xử.

Lúc ấy hai mẹ con bà Phủ còn ngồi trên ô-tô, đậu trước cửa Tòa; duy có bọn Cầm-Lệ với Lê-xuân-Kỳ thì ngồi tại chỗ ghế xanh (banc) mà nghỉ cần. Còn một mình Xuân-Lan đã đến trước bao giờ, thấy bọn ấy ngồi tại ghế xanh, bèn làm bộ nháy nhó Lê-xuân-Kỳ, rồi cứ đi qua đi lại trước mặt Cầm-Lệ, tay thì cầm chiếc nhẫn đưa lên đưa xuống mà coi, còn tay thì rút khăn mu-soa ra, làm bộ chùi lau cái hột xoăn cho sáng. Cầm-Lệ xem thấy phát nghi, liền với kéo bàn tay của Lê-xuân-Kỳ lên mà coi, không thấy đeo chiếc nhẫn. Máu ghen muốn trào, tay chơn run rẩy, liền hỏi một cách rất gắt gao rằng: « Vậy chớ chiếc nhẫn ở đâu? Xuống tới Saigon là chốn kinh-thành sao không đeo lại cất?? » Lê-xuân-Kỳ kiếm chuyện dấu quanh dấu quẩn mà dấu chẳng qua. Còn Xuân-Lan thấy vậy lại càng cứ theo trêu bẹo chiếc nhẫn trước mặt hoài. Cầm-Lệ đã quá quyết của mình, bèn nổi giận xung thiên, liền chỉ Lê-xuân-Kỳ mà mắng rằng: « Mi là đồ khốn nạn, quả là loài nhơn diện thú tâm, để lát nữa đây rồi mi sẽ coi tao, muốn vậy tao cho vậy. » Lúc bấy giờ, Lê-xuân-Kỳ tưởng Cầm-Lệ nổi máu ghen mà sanh hờn,

lời hàm lát nữa đó là nói đề lát nữa hầu Tòa rồi ra đường ắt sẽ chưởi mắng niếu kéo gi dây (Chẳng những là Lê-xuân-Kỳ tướng vậy, cùng những người đi coi Tòa xử bữa ấy cũng đều tướng vậy mà thôi! Tướng khi chừ khán-quan, ai đọc truyện này mà đọc tới đây, thế tất cũng là tướng vậy chớ gì!)

Có đề đầu mà lại sẽ có một chuyện hy kỳ, thật rất phi thường, xuất nhơn ý ngoai.

Đúng tám giờ, nghe tiếng chuông reo, hai bên lính tập tra lưởi-lẻ vào súng sáng lòa; thật là nghi vệ trên Tòa, ngày xử Đại-hình rất có vẻ oai nghiêm, những kẻ gian-manh xem thấy phải lạnh mình mà kinh hồn oản vía.

Cách chừng năm phút, lại nghe tiếng chuông reo. Thầy Đội hồ bọ-tê-ấm vang rần, lính bồng súng lên nghe khua lộp rộp. Nội cả Tòa tự quan chỉ dân, thấy đều đứng dậy. Kế thấy ba ông quan Tòa áo đỏ bước ra ngồi giữa, bốn ông Hội-dồng thăm-án ngồi kế hai bên; bên hữu là quan thay mặt cho quan Chưởng-ly đề-hình, bên tả thì quan Lục-sự. Ngay chính giữa có đề một cái bàn, ấy là chỗ của một thầy Thông-ngôn với một quan Trưởng-tòa ngồi đó. Phía trước có hai giầy ghế, các quan Thầy-kiện phân ra ngồi hai bên. Còn mấy giầy ghế phía sau, bên tả thì phạm-nhơn, bên hữu thì người đi coi, ngồi chen lẫn nhau chật nirt.

Khi ai nấy ngồi xuống lặng trang, xẩy nghe thầy Thông cầm sổ hô danh từ người:

Chánh-phạm là Hoàng-hữu-Chí;

Thủ-cáo là Cầm-Lệ;

Chúng là: Lê-xuân-Kỳ, Hương-quản, tên lính X. và tám tên dân làng, đều có đến hầu đủ mặt.

Kêu tên nội vụ xong rồi, Tòa liền dạy kêu chánh-phạm là Hoàng-hữu-Chí lên mà hỏi rằng: «Vậy chớ lời của chú khai tại phòng quan Bồi-thăm đó có quả y như vậy chẳng? Chú còn kêu nài gì nữa chẳng?»

Hoàng-hữu-Chí bầm rằng: «Nội lời của tôi khai nơi phòng quan Bồi-thăm là đủ việc của tôi, thật tôi chẳng còn kêu nài điều chi nữa hết; tôi chỉ xin quan lớn lấy lẽ công bình mà minh đoán cho tôi nhờ đó thôi.»

Quan Tòa liền dạy kêu thủ-cáo là Cầm-Lệ lên mà hỏi.

Cầm-Lệ ra đứng giữa Tòa mà hơi giận còn lừng, liền bước tới quì lạy quan Tòa mà bẩm rằng: «Bẩm lạy quan lớn, (và nói và chỉ tạc mặc Lê-xuân-Kỳ), vụ này đầu dây mối nhợ cũng tại thằng khốn nạn Lê-xuân-Kỳ này, nó đồ mưu thiết kế mà hãm hại người ngay; nó lại xúi giục tôi làm đều tàn nhẫn, táng tận thiên lương, phao vu cho người vô cô mà thọ khuất. Nay ra đến giữa Tòa rồi, thật cái lương-tâm của tôi nó cắn rứt, xoắn xang khó chịu, nên tôi phải tỏ thật hết cho quan lớn nghe.» Rồi đó nàng bèn đọc hết, ba bảy hai mươi một, đầu đuôi gốc ngọn, nhứt nhứt mỗi việc khai rõ hết một hồi, rồi lại lạy quan Tòa mà nói rằng: «Lời thật tình tôi đã khai hết giữa Tòa, nhờ nhờ lượng quan trên, dầu giết dầu tha, tôi cũng cam bụng chịu.» Cầm-Lệ khai dứt lời thì nội cả Tòa, tự quan chí dân, ai nấy đều sùng sốt. Quan Tòa liền dạy đòi Hoàng-hữu-Chi lên mà hỏi lại.

Hoàng-hữu-Chi bước lên cúi đầu chào bái các quan Tòa rồi bẩm rằng: «Những lời của cô Cầm-Lệ khai giữa Tòa này giờ đó đều thật quả y như vậy, tôi chẳng có lời nào mà còn kêu nại chi hơn nữa, cúi xin quan lớn minh đoán cho tôi nhờ.» Lúc ấy các quan xem thấy Hoàng-hữu-Chi đứng ở nơi một cái địa-vị rất khốn cùng, áo quần xơ xải mà mặt mày đầy đặn, diện mạo đáng thương; lại thêm lời nói rất chơn thành, thật rõ ràng là người trung hậu, bực hiền lương, bị phao vu nên nổi. Liền dạy chàng lui xuống ngồi chờ, để hỏi hết chứng cứ xong rồi sẽ xử.

Đòi Lê-xuân-Kỳ lên đứng giữa Tòa, tuy là mặt một bộ đồ u-hoe hàng tit-so thẳng thớm, chơn mang giày ăn-phón láng đen, thì mặt dầu; mà mặc dài cầm nhọn, gia dĩ trống ngực đánh lia, mặt mày tái ngắt (*vì bợm-ta nghe lời khai của Cầm-Lệ thì biết gian mưu bại lộ, nên sợ thất thanh, tái nào mà mặt mày không tái ngắt*). Cho nên lúc này dầu mà bợm ta có cái lưỡi bèn tợ gươm trường, miệng xuôi như suối chảy đi nữa, cũng khó đem ra mà dùng được; nên đứng nói lờ quờ một hồi, chừng rớt cuộc rồi cũng phải tâng đầu lộ vĩ (1).

Quan Tòa dạy bợm ta lui xuống, rồi đòi hết mấy tên chứng là Hương-quản, linh X. và tám tên dân làng lên mà hỏi.

(1) Đầu đầu lòi đuôi.

Ban đầu chúng nó còn chối cãi, mà ba mươi đời cái thứ gian, dầu có cương cầu mà chối cãi thế nào, cũng chẳng cương qua cho khỏi lý. Bởi vậy cho nên, chúng tôi cuộc rồi chúng nó bị quan Tòa chặn nghẹt nên phải khai thật rằng: « Ngày tháng có thầy Thông Lê-xuân-Kỳ ngồi tại nhà Hương-quản-mỗ, lại cũng có tên lính X. tại đó, kêu anh em tôi lại mà mời mỗi người là hai đồng bạc, dặn chúng tôi từ mười giờ tới mười hai giờ khuya ngày ấy, phải ở gần lối đó; hề nghe cô Cẩm-Lệ la làng thì áp vào mà bắt thầy Hoàng-hữu-Chi. Thầy Kỳ lại còn hứa với chúng tôi rằng ngày nào Tòa xử xong, kêu án thầy Giáo-Chi rồi thì thầy sẽ cho thêm anh em tôi mỗi người là năm đồng nữa. Lúc ấy chúng tôi cũng thấy thầy đưa bạc cho Hương-quản-mỗ và tên lính X. nữa; song cái số bao nhiêu thì chúng tôi không thấy rõ; ấy là lời thật khai ngay, xin quan lớn châm chế cho chúng tôi nhờ. »

Quan Tòa liền dạy chúng nó lui xuống. Kế đó quan Thầy-kiện liền ra đứng giữa mà biện giải sơ sạ vài lời, tỏ ý xin quan Tòa tha Hoàng-hữu-Chi là người vô tội, và xin buộc Lê-xuân-Kỳ, Cẩm-Lệ và nội bọn về tội phao vu cho người lương thiện.

Đầu đó xong rồi, quan thay mặt cho quan Chương-ly bèn đứng dậy mà tuyên bố giữa công chúng rằng: « Vả Tòa là chỗ cầm cân tội phước, ấy là chỗ chi công chi chánh, cầm mực công bình mà thưởng thiện phạt ác. Hoàng-hữu-Chi là người lương thiện, bị phao vu mà chức phận phải hư, danh giá phải hỏng. Nay tôi xin Tòa hãy lấy đều công lý, mở lượng khoan từ, tha bổng và phục hồi cựu chức cho chàng mà thưởng người vô tội. Còn Cẩm-Lệ với Lê-xuân-Kỳ và nội bọn, thấy đều đồng ác tương tế mà làm hại người lành, ấy cũng đồng tội liên can, nên tôi cũng xin

NHI-THIÊN-ĐƯỜNG

Hoàng-hậu Bảo-đương-hườn

Phương thuốc hườn này vốn của vua Châu-Thái-Tô trào nhà Minh ngự chế. Ngài dùng rộng những thượng phẩm dược liệu mà chế ra để trong cung cho mấy bà dùng. Đền-bà con gái mà kinh huyết bất thông, hoặc có đởng kinh mà đau bụng, hoặc có xích-dải, bạch-dải, các chứng bệnh máu, nếu dùng đến nó thì thấy công hiệu như thần.

Mỗi hộp 6 hườn giá là 1\$00

Tòa bắt hết giam tra rồi luận tội mà phạt chúng nó một cách cho nặng nề, dựng đề làm gương cho kẻ khác.»

Ngài nói dứt lời rồi, các quan Tòa liền hỏi, hiệp với các quan Hội-đồng thăm-án, lui vào phòng thăm mà nghị án.

Ngoài này thiên hạ xôn xao, kẻ nói vầy người nói khác, ai ai cũng cho là một việc rất phi thường, thật là kim-cổ-ký-quang, thuở nay chưa từng thấy.

Lúc này hai mẹ con bà Phủ mừng rỡ vô cùng, song trong lòng cũng còn hơi phấp phỏng, chưa biết sao mà dám chắc. Kế thấy quan Thầy-kiện của bà bước lại nói cho bà biết rằng chắc là Tòa sẽ tha bổng Hoàng-hữu-Chí. Chứng ấy bà mới thật mừng, song cũng còn nhóng trông coi Tòa xử về bọn Cầm-Lệ lẽ nào cho rõ.

Duy có cô Xuân-Lan, trong lòng khắp khởi mừng thầm, song còn chưa dám nói cho ai biết được.

Một chặp lại nghe chuông đồng, ai nấy đều trở vào đứng nghe lệnh Tòa xử đoán lẽ nào cho biết.

Các quan đều ra ngồi y chỗ cũ. Quan Tòa liền đọc án một hồi. Kế thầy thông ra đứng giữa Tòa mà tuyên bố lên rằng: «Nay Tòa xét vì Hoàng-hữu-Chí là người vô tội mà bị hàm oan, nên dạy tha bổng cho thầy và phục hồi cựu chức.

Còn Cầm-Lệ với Lê-xuân-Kỳ và nội bọn đều phải giam lại mà chờ tra hỏi cho phân minh, rồi sau sẽ xử.

Liền nội hồi đó, lính Sơn-dâm dẫn hết nội bọn đem giam vào khám.

Lúc này bà Phủ mừng rỡ vô cùng, song bà lấy làm lạ quá, không hiểu tại sao mà Cầm-Lệ lại trở lòng với Lê-xuân-Kỳ mà khai thật hết ra như vậy. Chứng đó Thu-Cúc mới mỉm cười và thuật hết lại cho bà nghe rằng: «Con xin lỗi cùng má, nguyên đó là tại chị em con rõ biết được Cầm-Lệ và Lê-xuân-Kỳ đã tư tình với nhau, Cầm-Lệ lại có cho Lê-xuân-Kỳ một chiếc nhẫn, nên em con phải liều danh-giá dụng trí gạt Lê-xuân-Kỳ mà lấy cho được chiếc nhẫn ấy. Rồi cứ làm màu bợn trộn trộn liếc với Lê-xuân-Kỳ trước mặt Cầm-Lệ mãi cho nó đồ ghen ra; mà hễ nó đồ ghen ra rồi thì thế nào chúng nó cũng phải sanh ác cảm; chứng ấy nó mới oán hận nhau. Rồi mình lại thừa dịp ấy chờ đến bữa nay, lúc Tòa gần xử, lại đem chiếc nhẫn của

nó đã cho tình-nhân nó, mà tình-nhân nó lại đem mà cho người thương khác; trêu bẹo ra trước mắt nó cho nó ngó thấy rồi làm như tuồng khinh khi kiêu hãnh, thì nó như không không vậy; thế thì cái ghen, cái tức, cái oán, cái cừu này, dầu giết được nó cũng giết mà không gớm thay; huống chi là đến Tòa mà khai thật cho Lê-xuân-Kỳ ở tù cho lại gan, cho bỏ ghét thì có khó chi mà không dám. Nay chúng nó đã trúng kế của chị em con rồi, lại cứu được thầy Hoàng-hữu-Chí rồi; nên con phải chịu lỗi cùng má về tội chị em con đã dấu nhem mà không cho má hay, xin má dung thứ cho chị em con nhờ. » Bà Phủ nghe nói ngờ ngần hồi lâu, lại thấy Xuân-Lan đang đứng xa xa ngó lại, chúm chím miệng cười. Bà liền giơ tay lên ngoắt lia ngoắt lia và kêu rằng: « Xuân-Lan! Lại đây con. » Xuân-Lan nghe kêu chạy lại cúi đầu, bà liền vói xuống kéo đại lên xe vò lia vò lia, rồi rung rung nước mắt mà nói rằng: « Thật chị em con tệ quá! Có vậy thì cho má hay, để chi cho má không biết mà giận con, mắng nhiếc đuổi xua làm cho thân con tất tưởi, ở đậu ở bặt với người ta tự hôm tới nay, tội nghiệp thì ối da. » Rồi bà lại cười và lau nước mắt mà nói nữa rằng: « Trời ơi, mẹ có dè đâu mà chị em con tuổi mới có bầy lớn mà khôn ngoan lanh lợi, mưu trí quá Không-Minh như vậy. Thôi, kêu thầy Giáo, dặn thầy lấy giấy tờ rồi lên xe đây mà về với mẹ con mình luôn thể con. »

Lúc bấy giờ, thiên hạ đều đồn chuyện với nhau rằng: « Có hai cô con gái của bà Phủ lối 17, 18 tuổi gì đó mà thông minh quá, lại thêm mưu trí cao sâu, biết dụng kế mà cứu người ngay cho khỏi họa. Vì vậy ai ai cũng muốn tranh nhau xúm coi cho biết hai chị em có ấy ra thế nào mà khôn ngoan như vậy. Ồi thôi! Ban đầu còn ít, sau xit ra đông, đừng vậy chung quanh, làm cho xe của bà khỏi g cục cựa gì được hết. »

Lúc đang lộn xộn, bỗng thấy thàng bồi của ông Phan-Ngãi, sai lên kiểm bà mà báo tin lành cho bà hay rằng ông Phan mới được dây thép của Phan, Nguyễn hai ông đánh về cho hay rằng đã xuống chiếc tàu Orénoque mà trở về Saigon, nay đã tới Tourane (Cửa hàng) rồi, còn hai ngày nữa sẽ tới Saigon, dây thép ấy ở Tourane đánh lại.

Vừa được tin này, ối thôi! Hai chị em Thu-Cúc mừng rỡ xiết bao. Thật là: *Mừng này còn có mừng nào cho hơn!*

Còn đang mừng rỡ, nói nói cười cười, kể thấy Hoàng-hữu-Chí đã lãnh giấy rồi trở ra, bước thẳng đến trước xe mà xá bà Phũ với hai cô con, rồi dùng lời trung hậu mà tạ ơn bà với chị em cô Thu-Cúc. Rồi đó bà liền mời Hoàng-hữu-Chí lên xe ngồi bên cạnh Sốp-phơ, rồi bà dạy Sốp-phơ chạy lên đường Thuận-kiều ghé nhà ông Phan-Ngãi.

Vào nhà còn đang mừng rỡ chuyện trò, kể hỏi thăm việc này người hỏi thăm việc khác. Bỗng đâu lại thấy một người Phật-tơ ngoài cửa bước vào đem lại một cái dây thép nữa. Ông Phan ký tên lãnh rồi mở ra coi, té ra là của một ông bạn ở Ba-liêu đánh lên cho ông hay rằng chiều bữa ấy chuyến xe lửa chột bà Huyện sẽ lên tới Saigon. Ôi! Đều đâu cũng lạ, mừng lại dập dồn.

Nực cười Con-Tạo lá lay,

Khi tan, khi hiệp, rất dày công phu!

Mời được tin cha, lại ra thêm tin mẹ. Hai chị em Thu-Cúc mừng quỳnh mừng quiu, mừng quá đời mừng; bèn thưa với mẹ nuôi, xin nán lại đến chiều đặng đón rước bà thân-sanh lão-mẫu. Bà Phũ cũng vui lòng mà nói rằng: « À phải da con, vậy để chiều nay bà mẹ con mình ra ga rước chị rồi sẽ về Tây-ninh, kéo bỏ nhà không có ai coi; rồi sáng mốt hai chị em con sẽ trở xuống mà đón anh với anh Phan cũng được. »

Chiều bữa ấy lối sáu giờ rưỡi, Hoàng-hữu-Chí mắt đi thăm anh em, còn bà Phũ với chị em Thu-Cúc đem ô-tô ra ga mà đón bà Huyện. Khi xe lửa về tới ga, bà Huyện trên xe bước xuống, thỉnh linh sao lại thấy hai đứa con gái mình đây, vòng vàng chuỗi hạt nhờn nhờn, nét mặt tươi cười đứng với một bà nào lạ mặt; bà ngỡ là trong giấc chiêm bao, bà đương nhìn sững, chưa biết nói làm sao. Kể nghe hai cô ấy miệng kêu má, má; chơn chạy lại gần, bà cứ nhìn trằn, thật bà không biết ai xui ai khiến mà được như vậy, khóc lỡ khóc, mà cười cũng lỡ cười; không nói chi được hết. Hai chị em Thu-Cúc liền nắm tay mẹ dắc lại gần chỉ bà Phũ mà thuật sơ các việc cho mẹ mình nghe. Chứng ấy hai bà mới biết nhau, chuyện trò mừng rỡ, bà Huyện rất cảm tình bà Phũ có lòng nhân hậu mà chiếu cố hai trẻ từ ấy đến nay. Rồi đó bà Phũ liền hỏi Sốp-phơ quày xe trở về nhà ông Phan. Hoàng-hữu-Chí thấy xe về tới, cũng với

vã chạy ra chào mừng bà Huyện, rồi hiệp lại một đoàn, từ giã vợ chồng ông Phan trở về Tây-ninh, qua mười hai giờ khuya mới tới.

Sáng ra bữa sau, Thu-Cúc xem nhật-báo, thấy có đăng một khoản nói rằng Hội-xò-số đã xò rồi, bao nhiêu số trúng cũng có đăng trong tờ báo ấy. Thu-Cúc liền kêu Xuân-Lan, bảo mở rương lấy số của mình mua, đem ra dò thử coi trúng trặc. Ai ngờ là:

Khi nên trời cũng chịu người!

Hết cơn bỉ cực tới hồi thời lai.

Cho nên khi Thu-Cúc vừa dở số ra mà dò, thì thấy số của mình được trúng độc đắc là một vạn đồng; chị em đều mừng rỡ, bà Phủ với bà Huyện cũng mừng. Thật là cuộc đời đời đời, thiên địa tuần hoàn, hết thành tới suy, suy rồi lại thành.

Qua bữa sau Thu-Cúc với Xuân-Lan bèn thưa cho hai bà mẹ hay, rồi mượn một cái xe ô-tô đi xuống Saigon, trước là đón tàu rước cha, sau là đến nhà Bàng mà lãnh tiền trúng số.

Khi xe xuống tới Saigon rồi cũng cứ ghé nhà ông Phan Ngãi. Ông bèn nói cho chị em Thu-Cúc hay rằng: «Này hai cháu, hôm nay sẽ có tới hai chiếc tàu lớn đến một lượt, chiếc Porthos thì ở bên Tây qua, còn chiếc Orénoque thì ở Bắc-kỳ lại; cả hai cũng đều vào tới Cap (Vùng-Tàu), đã báo tin rồi, chiều nay đúng một giờ, có khi hai chiếc cũng vào tới Saigon một lượt. Vậy nếu hai cháu có đi đón anh Huyện thì phải coi chừng cái danh hiệu chiếc tàu kéo lộn, phải đón chiếc Orénoque thì mới khỏi lầm; mà hay hơn là cho chú đi với cho vui.» Hai chị em nghe nói rất mừng, bèn nhơn lúc tàu chưa tới bến, đi trước xuống nhà Bàng

NHỊ-THIÊN-DƯƠNG

Dương tâm ninh thần hườn

Những người hay lo lắn nhiều việc, hoặc bị buồn rầu mà ăn ngủ chẳng được; hễ uống thuốc này cho thường thì nó bổ nguơn-khí và khỏe khoản tinh thần, thêm tuổi sống lâu, linh nghiệm như thần trên đời có một.

Mỗi hộp bằng câu mun 6 hườn..... 1\$00

Mỗi hộp bằng giấy 6 hườn..... 0.60

lãnh tiền trúng số cho xong, rồi trở về nhà ông Phan nghỉ ngơi mà chờ tàu tới.

Gần một giờ chiều, hai chị em bèn sửa soạn, rồi hiệp với ông Phan lên xe ô-tô chạy qua hẻm nhà Ròng, kiếm chỗ đậu xe mà đợi. Lúc bảy giờ, tại bến tàu thiên hạ lao xao, kẻ đón rước anh em, người đón chia mẹ bà con, chẳng biết số nào mà kẻ cho xiết được.

Còn đang mơ ước ngóng trông, bỗng thấy xa xa, nơi ngoài mấy khúc quanh, khói tỏa đen sì, ấy là khói tàu dò đã vào gần tới bến; những khách trên cầu, lại lại qua qua, kẻ ngóng tàu bèn Tây, người trông tàu ngoài Bắc.

Một lát đã thấy hai chiếc tàu ló mũi, chiếc trước chiếc sau, hai chiếc nối nhau, riu riu dựa vào cầu rất nên êm ái.

Hai chị em Thu-Cúc và ông Phan-Ngãi đứng ngó lên tàu, thấy quan Huyện với Phan-công, hai ông đứng kế nhau, thì mừng vui chẳng xiết. Còn trên tàu quan Huyện trông xuống thấy hai đứa con, trong lòng ông cũng vô cùng hớn hở.

Khi tàu ghé yên rồi, hai ông xách hoa-ly dắt nhau xuống cầu, bắt tay ông Phan chào mừng, rồi quay lại vuốt ve hai con, lòng mừng khắp khởi; song vì chỗ đông người, nên không lẽ hỏi qua gia-sự. Cha con còn đương mừng rỡ, chưa kịp nói chi; bỗng nghe ông Phan-mần-Đạt nói lớn lên rằng: « Ừa! Cơ khờ!! Thăng Chấn của tôi nó cũng về tới kia cả! » Và nói và chỉ bên chiếc tàu Porthos. Ai nấy cũng ngó theo, thấy trên chiếc tàu ấy có một người trai tơ tắn, diện mạo khôi ngô, hình dung tuấn nhã; đứng ngó Phan-công một hồi rồi cũng kêu rằng: « Ừa cha! Con đã về tới đây này cha. » Ôi! Tạo-hóa khéo xui, tình cờ mà gặp, bên này một cặp, bên ấy ba người, cha cha con con, nói nói cười cười; thật cái sự vui mừng này, kỳ-giả không có tài nào mà tả ra cho rõ được.

Gòn Phan-quốc-Chấn với Thu-Cúc mà thấy nhau đây, kỳ-giả chẳng cần tả ra, chớ khán-quan cũng chẳng rõ rằng:

Người quốc-sắc, kẻ thiên-tài;

Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.

Rồi đó, hai người cha, ba người con và một ông bạn, liền đề huề dắt nhau lên ô-tô, chạy về nhà ông Phan, Thu-

Cúc bèn đem hết dầu đuôi các việc của chị em mình và bà Phủ mà thuật rõ lại cho quan Huyện nghe. Phan-quốc-Chấn cũng đem việc bà Phủ gởi mười hai ngàn quan tiền tây mà giúp thêm học-phi cho mình, nhờ có tấm lòng hào-hiệp của bà nên mới được công thành danh toại; dầu đuôi gốc ngọn thuật hết một hồi. Phan, Nguyễn hai ông nghe nói cũng ngùi ngùi, hết sức cảm ơn bà Phủ.

Chuyện trò mừng rỡ một hồi, rồi mới đứng dậy giã từ ông Phán mà lên xe, bảo Sớp-phơ chạy thẳng lên trường Nguyễn-phan-Long ghé vào xin phép và rước luôn Trọng-Liêm về chơi ít bữa. Quan Huyện cảm cảnh vô cùng, ông càng thấy mấy đứa con của ông đã được bà Phủ châu toàn tử tế chừng nào thì ông lại càng cảm tình bà Phủ chừng nấy. Rước Trọng-Liêm rồi liền hối Sớp-phơ chạy thẳng về Tây-ninh.

Đây xin nhắc sơ lại việc Hoàng-hữu-Chi, ban đầu thì chàng nhưt định, chẳng thêm cưới con gái nhà giàu; sau vì mắc nạn mà phải thọ ơn bà Phủ, cảm nghĩa Xuân-Lan, chừng ấy mới biết trong đám con gái nhà giàu, cũng có kẻ vầy người khác. Lại thêm thấy Phan-quốc-Chấn là bạn thiết của mình, cũng là rể nhà bà; nên chàng cũng vui lòng vào đó mà chèo xuôi cho mát mái.

Ngày ấy Hoàng-hữu-Chi cũng ở tại nhà bà Phủ mà chờ tin. Thoạt nghe tiếng kèn ô-tô, cả nhà đều mừng rỡ, rủ nhau ra trước ngõ ngóng trông. Xe vừa ngừng bánh, ối thôi! Kẻ dưới đất, người trên xe, nói nói cười cười, mừng nhau chi xiết.

Khi vào nhà ai nấy đều ngồi yên, Phan-quốc-Chấn và Hoàng-hữu-Chi liền bước ra tạ ơn bà Phủ. Bà cười và dạy hai trẻ ngồi, rồi dạy qua nói với Phan-công và vợ chồng quan Huyện rằng: «Ơn trời phò hộ, phụ tử đoàn viên; vậy thì ngày nay việc hôn-nhơn của trẻ, cũng nên sớm liệu cho rồi; vả lại cặp lớn đó thì vốn của hai anh định trước, còn cặp nhỏ này (1) là của tôi mới định sau đây; vậy xin anh chị liệu tính lẽ nào, cho trẻ con nó nhờ phước.» Quan Huyện bèn đáp rằng: «Cái lòng nhân hậu của chị mà đối với trẻ con, từ xưa đến nay, chẳng có ai được vậy bao giờ,

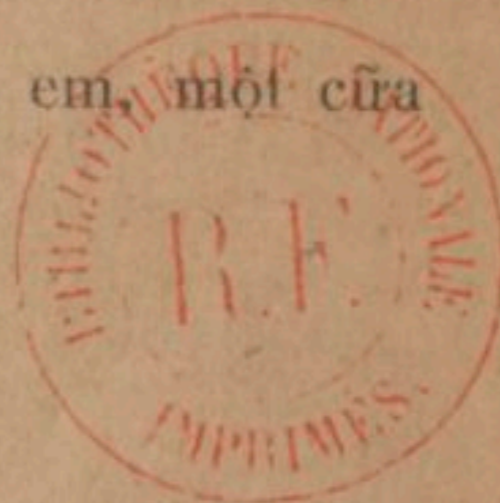
(1) Cặp lớn là chỉ Phan-quốc-Chấn với Thu-Cúc mà nói. Còn cặp nhỏ là chỉ Hoàng-hữu-Chi với Xuân-Lan mà nói.

mỗi mỗi chị cũng đều đề ý châu-toàn, chẳng hề bỏ qua một mảy; tôi và mẹ nó đây tuy là thân-sanh của chúng nó mặc dầu, chớ cũng không sao bì kịp. Còn mấy chị em chúng nó mà đối với cái ân trọng đực đây của chị đây, thật là thiên cao địa hậu, tái tạo chi ân; thế thì chẳng biết kiếp nào mà chúng nó đền bồi cho được. Huống chi việc hôn-nhơn là việc trọng trong đạo nhân-luân, mà chị định cho bốn trẻ cũng vừa chừng, thì vợ chồng tôi cũng vui lòng, lẽ đâu còn dám cãi. Nhưng tôi còn lo một nỗi gia-nghiệp chưa yên; vậy xin đề chớ tôi trở về cố lý ít ngày, dựng lo thực hồi cựu-nghiệp đầu dò cho xong xuôi, rồi tôi sẽ trở lại đây mà định hôn cho bốn trẻ, cũng chẳng muộn chi, xin chị với anh Phan an dạ.»

Bà Phủ nghe nói rất vui lòng, mà thật bà rất vui lòng hơn hết. Nghĩ vì bà giúp đâu nên đó, kết quả được nhiều việc rất hay, giúp họ Phan thì họ Phan đã thành danh, mà cứu họ Hoàng thì họ Hoàng lại khỏi nạn; ấy rõ ràng là: *Chưởng qua huân đắc qua, chưởng đâu huân đắc đâu*. Một nhà phước hậu, kiết-triệu tới liền liền, ấy cũng vì lòng nhân-hậu của bà thật là vô lượng vô biên; nên bà mới được hưởng vô cùng hạnh-phước.

Từ đây cha con, chồng vợ, bậu bạn, chị em, một cửa sum vầy, ngàn năm phước ấm.

CHUNG



HÀNG B. CANCELLIERI

Môn bài số 125, đường Tổng-đốc-Phương

TAI CHOLON

XE HƠI, XE KÉO VÀ XE MÁY ĐẠP

Cuộc đua xe máy đạp, ngày 11 tháng bảy Làngsa năm 1926 Vũng-tàu về Saigon.

CÁC GIẢI THƯỞNG CỦA Ê-KÍP « BÉCÉ-SPORT »

Tám người ra mặt tranh đua, cả tám đều về tới mức ăn thua

Hạng nhất: LUÔNG

Hạng ba: LONG (Nhà dây thép)

Hạng năm: LỢI

Hạng sáu: NHƠN

Hạng tám đồng hạng: CẬY, LƯỢM, HUYNH

Hạng mười bảy: KHÁ

Bảy người đua của BÉCÉ-SPORT về trước trong số 13 người đầu
Hạng nhất sắp theo hạng chiết tự và Hạng nhất theo Ê-kíp (Équipe)

CÓ MỘT CUỘC ĐUA ĐANG KÈ MÀ THỜI ẤY LÀ CUỘC VŨNG-TÀU SAIGON,
GIẢI NHẤT LẦN THỨ NHÌ VỀ TAY

LUÔNG cỡi xe BÉCÉ-SPORT

Trọng thắng mấy cuộc đua đại danh đua xe máy đạp của Namkỳ và Bắckỳ
*Cuộc đi 1.800 cây số từ Hanoi về Saigon của Marc với Demarneffe
và Saigon Hanoi của J. Keikes*

Cỡi xe « Bécé-Sport » tra boa-dô Dunlop

Cuộc đua chấp Saigon-Biênhòa-Saigon ngày 18 Juillet 1926

Ê-kíp « BÉCÉ-SPORT » bị buộc chấp quả đồi từ bốn đến tám và chín
phút đi trễ sau người ta, nên liệu thể khó bề tranh đương, phải ép lòng
từ thôi.

Có một dưng thiếu niên tên Lượm 16 tuổi rưỡi — thay mặt cho ê-
kíp — đã đi trễ hết bốn phút chấp mà còn về hạng tư xa có vài thước
cách mấy giải đầu.

Đó là một sự Vận-Động ít có mà kẻ đua còn trông gập đặng, nhờ cỡi
xe « BÉCÉ-SPORT » thứ máy mềm mại, mau lẹ và nhẹ nhàn — có một
mình hiệu này đượ nhiều công khảo cứu chế tạo riêng cho Annam dưng.

Có bán đủ các kiểu tại :

CHOLON.— Hàng B. Cancellerie, 125 Boulevard Tổng-Đốc Phương.

Tiệm Ngô-văn-Dinh, 92, Eoulevard Tổng-Đốc Phương.

Mỹ-Nam, 72, Boulevard Tổng-Đốc Phương.

SAIGON.— Tiệm Lê-văn-Du, 38-40, Rue Amiral Dupré.

Đỗ-như-Liên, 91, Rue d'Espagne.

Tấn-Phát, 91, Rue d'Ormay

HANOI.—Tiệm Nguyễn-văn-Thọ, 74, route Mandarine.

HÔTEL D'ANNAM
NAM-VIỆT KHÁCH LẦU

Đường Kinh-lấp Boulevard Charner
N° 72 à 80 và đường Carabelli N° 15

SAIGON

Kính cùng quý khách rõ, tôi dọn phòng rộng mát và sạch sẽ, lại cũng có phòng ở dưới đất, được cận tiện cho quý khách.

Xin quý khách có đi Saigon thì đến tiệm tôi mà ở lấy làm thông thả lắm.

HUỲNH-HUỆ-KÝ,

Cần khải.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Đại-dược-phòng, 38, Rue de Canton. — CHOLON.

XIN LƯU Ý

Bồn hiệu **NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG** kính cáo cùng lục châu chư thân chủ dặng làm tường:

Từ bồn hiệu khai trương tới nay lần tay tinh có mấy chục năm dư, hàng mông ơn chư tôn đại tướng, nên thân chủ càng ngày càng đông, thật bồn hiệu rất thâm cảm tạnh tình. Vì vậy mà bồn hiệu chẳng ngại khó nhọc, tốn của hao công, chế luyện ra nhiều thứ thuốc thần hiệu để giúp ích cho chư tôn trong khi nắng lửa mưa dầu. Chẳng dè mới đây có kẻ gian nó đục đồ tư lợi, không kể lòn nhơn hại mạng, nó làm ra những thuốc bậy bạ cho có chừng còn ngoài nó làm những hộp, ve, gói, vắn vắn, giống in theo thuốc của bồn hiệu mà gởi bán khắp nơi, bỡ e cho chư tôn lầm tưởng của bồn hiệu chế ra. « Vì hễ lại mua thì chúng nó nói thuốc của **NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG** » nên sợ chư tôn chẳng xem kỹ mua về uống thì rất hại cho sanh mạng. Nhất là Vạn ứng Nhị-thiên-dầu thì chúng nó mạo nhiều hơn hết; xin lục châu chư tôn ai muốn mua thuốc của bồn hiệu **NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG**, thì hãy xem cho kỹ hình ông phật mập và hiệu **NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG** sẽ mua.

Vấn tắc vài lời ước trông lục châu chư tôn lưu ý cho lắm.

Cholon, le 6 Juin 1926.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG,

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN

96, Boulevard Bonnard, — SAIGON

Mới lãnh đăng: Máy chực ngàn thước: **LỤA LÈO** trắng và **LỤA LÈO** có sọc (nhiều kiểu sọc thiết đẹp) giá từ 1\$20 cho tới 2\$00 một thước.

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN

Là hiệu có lập trong chợ Phiên ngày 2 Octobre 1926 một cảnh **HUÊ-VIÊN** bằng bông giả (fleurs artificielles).

Hiệu này có bán đủ giày tây, khăn vớ, và hàng nhiều loại là hàng tây hàng tàu đủ thứ.

LÊ-VĂN-DU

Hàng chánh ở đường Sabourain số 22 và 24, ngang hông Chợ-mới Saigon, tiệm ngành ở đường Amiral Dupré số 38 và 40, ngang máy nước lạnh Saigon.

Mới lại 2.000 đĩa hát Văn-hi-Ban và 2.000 đĩa hát Thầy-năm-Tú và 200 máy hát, lớn có nhỏ có, giá bán từ 15\$00 cho tới 200\$00 tùy theo kiểu, và 1.500 cái xe máy đạp những là hiệu: **L.V.D, R.P.F, Saint Etienne, Armor, Aleyon**, và đủ đồ phụ tùng theo xe máy đạp và đủ thứ dây thừng máy hát.

Bán sỉ và bán lẻ giá rẻ hơn các nơi, xin đồng-ban lưu ý.

LỜI DẶN: Qui khách có cần dùng đều chi, xin gửi thơ cứ do nơi hàng chánh.

LÊ-VĂN-DU

Fournitures générales pour Cycles et Photos

Location d'Automobiles grand tourisme

Téléphone N° 519

Adresse Télégraphique: **LÊ-VĂN-DU** Cycles Saigon

ĐỒ ÂM CÔNG MỚI

Của hiệu TÍCH-ĐỨC, số 94, quai de Belgique. — SAIGON

Đồ âm-công cần theo kiểu văn-minh diềm vàng bạc thêu cườm và sơn-thủy tốt nhất hạng, đạo-luý khiên, hoặc đi xe hơi hiệu Denlby đi xa cũng được, hòm Trai, Huỳnh-dương, Sao, Vên-vên và hòm tây bao kềm theo kiểu Lang-sa, bán giá rẽ hơn hết, dân động-quan ăn mặc theo sắc phục kiem-thời, của hiệu Tích-Đức, chủ-nhân là Nguyễn-văn-Phúc, quai de Belgique, N^o 94. — Saigon.

Tôi có 2 miếng đất nghĩa-địa riêng để dành làm phước cho những người không có đất chôn, như chư quý vị cần dùng xin đến nhà tôi, tôi tính giá rẽ hơn hết.

Còn lục châu có cần dùng xin đánh dây thép cho tôi hay, nội trong một ngày sẽ có đồ đem đến tại chỗ.

HỒI CÁC NÔNG GIA

Máy xay giã bằng tay giá rẽ, các hạng nhà nông đều có thể sắm nổi. Một giờ xay giã nặng 15 ki-lô.

Muốn mua phải cho hay trước 8 bữa.

10 giạ lúa xay giã ra nặng 7 giạ gạo, lợi hơn cối tay được 2 giạ trong 10 giạ, giá 35\$00.

Máy xay giã chạy bằng mô-tơ từ 50 cho đến 200 giạ trong 24 giờ giá từ 300 đến 660\$.

Máy xay giã hiệu BRUNEL chạy bằng mô-tơ 4 ngựa thì cũng bằng các thứ khác chạy bằng mô-tơ 15 ngựa. 100 giạ lúa xay giã ra rồi nặng 70 giạ gạo. Tám chừng 15 phần trăm.

Máy xay tay số 2 cho những người mua bán, quay tay rất nhẹ nhàn.

Từ 300 tới 350 kilos gạo trắng mỗi ngày, máy rất chắc chắn.

Nếu mà lập thành cái nhà máy xay nhỏ nhỏ thì tốn có 180\$

HỮU CHÍ SỰ CẢNH THÀNH

M. Nguyễn-đức-Nhuận là một người rất có đại chí, xuất thân nơi trường vẽ Gia-định là năm 1918, lúc ban sơ thì thầy dọn có một căng phố nhỏ nhỏ ở tại Đất-hộ, để thiết-hành cái nghề họa chơn-dung của thầy.

Mà thiết cũng nhờ cái chí kiên-nghị, cái nết-na ôn-hòa trung hậu và cái nghề vẽ cực kỳ tinh xảo đúng đắn của thầy mà được lòng công-chúng hoan nghinh; sau lần lần thầy mới mon men đề bước vào thương-giới, dọn xuống ở nơi Boulevard de la Somme, ngang ga xe lửa Chợ-cũ, để họa chơn-dung và buôn bán các thứ nón giầy căng đồ vật-dụng.

Thiết rất đáng khen M. Nguyễn-đức-Nhuận, tuổi tuy còn nhỏ mà có ừi dinh thương; cho nên trong khoản 8, 9 năm trời mà cuộc buôn của thầy ngày nay đã khoản trương ra rất nên to lớn, tư-bồn đến hai ba trăm ngàn đồng.

Hiện nay thầy đã dựng nên hai tiệm rất to:

1° — SOIERIES BAZAR

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat. — SAIGON

2° — BAZAR MODERNE VINH-TẤN

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48-50, Rue Vannier. — SAIGON (Chợ cũ)

Có trữ bán sỉ và bán lẻ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng Bắc, hàng Bombay, hàng Nhật-bồn, nhiều Cầu-khò, lụa Lèo, valises, vải, dù, mũng, mền cùng đồ chưng dọn trong nhà; hỏi tóm một lời là hai hảng buôn của thầy vật nào cũng có, thức nào cũng đủ.

Đồng-bào chư quán-tử ở Lục châu có dịp lên Saigon, liền đường cũng nên đến hai hảng buôn này xem chơi cho biết cuộc buôn của người mình ngày nay, hề bước được bước nào cũng nên mừng giùm cho nhau bước này.

TẤN-VÔ.

ANCIENNE MAISON PHÚ-TOÀN

21-23, Rue Amiral Courbet. — SAIGON

LÊ-VĂN-BẾN

Chụp hình và rọi hình ra lớn.

Đóng giày tây và giày đôn-bà Annam.

TẶNG-KHÁNH-LONG

84, Boulevard Bonnard. — SAIGON



Khắc các thứ con
dấu bằng đồng và
bản đồng, bản đá
cầm-thạch. Bán các
thứ nón nỉ feutre
bên tây thiệt tốt
và dù, áo mưa im-
perméable.

**ĐÈN THẬP DẦU HÔI
(PÉTROLE)**

Đề treo trong nhà, trường hát, sân lúa, đường đi, rất tiện;
thắp một Mùn-Sông có bơm hơi, sức sáng bằng 500 đèn bạch-
lạp. Có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm:

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, đường d'Espagne. — SAIGON

DẦU NHỊ-THIÊN

CỦA NHÀ THUỐC NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

38, Rue de Canton.— Cholon

Dầu này vốn của ông LƯƠNG-Y VI-TẾ-SANH đã dày công tìm kiếm các thứ thuốc nơi các danh-san, đem về bôn thân chế luyện nấu ra kỹ-lượng, thiết nó có sức trừ phong, ngự hàn, tán nhiệt, công hiệu lạ lùng, bất cầu nội thương ngoại cảm thấy đều linh nghiệm, các ông có mua thì xin phải nhìn cho kỹ cái nhãn hiệu ông Phật mập của tiệm NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi bị lầm thuốc giả.

CHỦ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH KÈ RA SAU NÀY :

1.— Bốn mùa cảm mạo, nghẹt mũi, nhức đầu, tay chơn bải hoải, trúng thử, trúng hàn, cảm nhảm khí độc, trong uống ngoài thoa; thấy đều dùng được.

2.— Trạo trực, đau bụng, ăn uống không tiêu. Sinh bụng ợ chua, lòng như lửa đốt, trong ruột quặn đau, ngoài thoa trong uống, thấy đều dùng được.

3.— Đàm lên chặn nghẹt, bất tỉnh nhơn sự, hàm răng ngậm cứng, tức thì phải dùng dầu này mà thoa nơi phía trong môi và thoa luôn nơi màng-tang, thoa dưới cổ hai bên cuốn họng, phải thoa cho thường thì tỉnh lại liền.

4.— Ho hen khò khè, đàm lên chặn nghẹt, hơi thở không được thì phải lấy dầu này mà thoa nơi cuốn họng và trước ngực cho thường, lại phải nhều từ 10 giọt dầu này vào một chén nước sôi mà uống ắt thấy hiệu nghiệm.

5.— Đờn bà nằm bết mà hay xây-xâm, hoặc nhức đầu đau bụng thì phải lấy dầu này thoa hai bên màng-tang trên ngực, dưới bụng, rồi cũng coi theo cách nói trên đây mà uống thì thấy sự hay. Hoặc lúc có thai mà dùng thường dầu này thì lại càng tốt lắm.

6.— Con nít mà bị kinh phong mưa ỉa, ngày đêm la khóc, hoặc hay ọc sữa, trong ruột có phong, ngoài thoa trong uống hiệu nghiệm như thần.

7.— Đi tàu đại sóng mà mưa, hễ biết mà dùng dầu này thì ắt là an nhiên vô sự.

8.— Hoặc bị đầu phong đau nhức, hoặc bị phong thấp tay chơn nhức mỏi, hoặc bị phong hỏa mà đau răng, phải dùng thứ dầu này mà thoa sát nơi mấy chỗ đau thì ắt hết liền.

9.— Những là vô danh thủng độc, các thứ ghẻ chốc, con nít bị thai độc mà sanh ra ghẻ, ngứa ngứa cả mình, hoặc bị muỗi-ean, hoặc bị sâu xuống; cứ dùng dầu này mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi lần từ năm giọt, trẻ nhỏ mỗi lần từ một giọt đến năm giọt, phải pha với nước trà hay là nước sôi mà uống.

Giá mỗi ve là.....

Tháp
Saigon
1926
Le Foné de l'ouvoir

J. R. Duval